

HẢI PHÒNG

LỊCH SỬ



Chương I

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
CHIẾN TRANH,
KHÔI PHỤC, CẢI TẠO
KINH TẾ, THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH 5 NĂM
LẦN THỨ NHẤT
(1955 - 1965)**

I- ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT VÀ BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA (1955 - 1957)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, đất nước bước vào thời kỳ mới với những vận hội mới. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh, tăng cường giúp đỡ các nước trong phong trào giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam đứng trước những khó khăn mới: Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời chịu sự thống trị của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân với nhiệm vụ then chốt là khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp. Phục hồi giao thông vận tải là nhiệm vụ có ý nghĩa mở đường. Đối với công thương nghiệp quốc doanh: “Cần chú ý phục hồi và xây dựng ngay một số công xưởng thuộc công nghiệp nhẹ, bỏ vốn ít mà hiệu quả nhanh để giải quyết những vấn đề cấp thiết cho đời sống nhân dân”¹.

Sau chín năm kháng chiến gian khổ, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Hải Phòng - Kiến An được hoàn toàn làm chủ xí nghiệp, ruộng đồng, tài nguyên và cuộc sống của mình. Đây là thuận lợi căn bản để địa phương cùng cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Hải Phòng là thành phố cảng biển lớn nhất miền Bắc, nơi tập trung các đầu mối giao thông đường biển, đường sông,

1. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.47, 48.

đường sắt, đường bộ, đường hàng không nối liền với nhiều vùng, miền của đất nước, là cửa ngõ của miền Bắc với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tiềm năng to lớn của Hải Phòng là sản xuất công nghiệp, dịch vụ gắn chặt với cảng. Hải Phòng - Kiến An có công nghiệp tập trung và vùng nông thôn rộng lớn, có đội ngũ công nhân và nông dân đông đảo, trưởng thành trong cách mạng, là những nguồn lực to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội. Bên cạnh đó, hai địa phương cũng phải đối mặt với muôn vàn thử thách: Kinh tế Hải Phòng - Kiến An vốn là một nền kinh tế thuộc địa, mất cân đối và đặc biệt, trong khu vực tập kết 300 ngày, thực dân Pháp mở chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép dân, nhất là đối với đồng bào theo đạo Thiên Chúa, thợ lành nghề, di cư vào Nam; phá hoại, tháo dỡ chuyển đi hầu hết máy móc, thiết bị quan trọng. Hầu hết các xí nghiệp không thể hoạt động. Trên 2 vạn công nhân không có việc làm. Sản xuất nông nghiệp ở nông thôn Kiến An và ngoại thành Hải Phòng trong tình trạng thấp kém. Những vành đai trắng làm hàng ngàn hécta ruộng đất bị bỏ hoang, nhiều công trình thủy lợi bị phá hoại. Thiên tai, mất mùa xảy ra liên tiếp. Ngư dân, diêm dân thiếu phương tiện sản xuất. Trình độ kỹ thuật và năng suất lao động thấp. Thương nghiệp bị tư thương nhiều loạn. Nạn đầu cơ tích trữ trở nên phổ biến, giá cả hàng hoá hỗn loạn, tiền tệ không ổn định, làm nhiều người dân hoang mang. Các phương tiện giao thông vận tải nhỏ bé, cũ kỹ, phân tán, nguyên liệu và phụ tùng thay thế không có. Luồng lạch ra vào cảng lâu ngày không được nạo vét; đường sá xuống cấp; thiếu hàng hoá và hành khách, hàng trăm phương tiện phải ngừng hoạt động. Đời sống các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn. Hậu quả của chính sách cai trị thực dân phản động là nền văn hóa lạc hậu, trụy lạc, tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, mại dâm, nghiện hút... tràn lan. Các trường học bị đóng cửa. Thành phố ngập rác rưởi, hệ thống thoát nước

hư hỏng. Nhân dân nội thành phải dùng nước không được khử trùng, nhiều dịch bệnh phát triển. Nhiều trẻ nhỏ ở khu lao động chết vì bệnh đậu mùa. Trong khi đó, tình hình an ninh diễn biến phức tạp. Thành phố Hải Phòng là địa bàn hoạt động của phản động, gián điệp do địch cài lại. Chúng tìm mọi cách phá hoại, gây rối, làm mất an ninh trật tự. Những phần tử phản động trong “Nghịệp đoàn vàng”, trong các cơ sở tôn giáo, địa chủ... trốn cải cách ruộng đất và cải tạo đang ngấm ngầm chống đối. Ngoài ra, còn có trên 7.000 binh sĩ chế độ cũ giải ngũ, không nghề nghiệp, làm cho tình hình càng thêm phức tạp...

Những khó khăn trên là hết sức nghiêm trọng. Mặc dù vậy, Hải Phòng vẫn là địa bàn kinh tế quan trọng. Công nghiệp, giao thông vận tải, ngoại thương có ảnh hưởng lớn đến công cuộc khôi phục kinh tế toàn miền Bắc. Nhân dân Hải Phòng - Kiến An giàu lòng yêu nước, tin tưởng và ủng hộ chính quyền nhân dân. Tuy nhiên, khi bắt nhịp cuộc sống đang chuyển mình từ chế độ cũ sang chế độ mới, trong một số cán bộ, đảng viên và nhân dân xuất hiện tư tưởng, tác phong bảo thủ, không muốn tiếp thu cái mới; hoặc chủ quan, muốn làm nhanh, làm nhiều, xa rời thực tế; bỏ ngỏ trước những chủ trương, biện pháp mới của Đảng và Nhà nước về hạn chế và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Tình hình trên đặt ra cho toàn thể cán bộ, nhân dân hai tỉnh, thành phố Hải Phòng, Kiến An nhiệm vụ cấp thiết là tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tạo điều kiện cho công cuộc xây dựng và phát triển lâu dài của địa phương. Trước đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có những chủ trương về phát huy vai trò của thành thị đối với việc khôi phục, phát triển nền kinh tế chung; quy định 8 chính sách đối với thành phố mới giải phóng và 10 điều kỷ luật để cán bộ và chiến sĩ thực hiện khi làm nhiệm vụ tiếp quản. Do vậy, trong thời kỳ tiếp quản là ổn định trật tự xã hội, ổn định vật giá, đẩy mạnh

tuyên truyền, làm cho mọi hoạt động của thành phố và nông thôn trở lại bình thường, sau đó, sẽ tiến hành những cải cách cần thiết, từng bước một, thận trọng, vững chắc... Khâu công tác trung tâm của thành phố là phục hồi và nâng cao sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp. Ở vùng nông thôn mới giải phóng cần ổn định đời sống và sản xuất, chưa tiến hành cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức ngay.

Trước đó, để tạo điều kiện tiếp quản giải phóng thành phố, Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể của hai tỉnh, thành phố. Ngày 22/02/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 221/SL, chuyển Hải Phòng từ khu Tả Ngạn sang trực thuộc Chính phủ và Sắc lệnh số 226/SL, ngày 29/4/1955, chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Quân chính thành phố. Đảng bộ Hải Phòng từ thuộc Khu ủy Khu Tả Ngạn chuyển trực thuộc Trung ương. Đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Khu ủy Khu Tả Ngạn, được Trung ương điều động giữ chức Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban Quân chính thành phố. Hơn 200 cán bộ được Trung ương lựa chọn, tăng cường cho bộ máy tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân thành phố Hải Phòng. Tỉnh Kiến An cũng chuyển từ thuộc Khu Tả Ngạn sang trực thuộc Trung ương. Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, các đoàn thể quần chúng cấp tỉnh cũng được kiện toàn.

Ngay sau tiếp quản, ngày 14/5/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Hải Phòng nhân dịp thành phố được giải phóng. Người nhắc nhở đồng bào cần thực hiện tốt những nhiệm vụ trước mắt, nhằm khôi phục lại thành phố sau những năm bị chiến tranh tàn phá. Ngày 15/5/1955, Thành ủy Hải Phòng họp chỉ đạo thực hiện ngay những công việc cấp bách nhằm ổn định tình hình: Tăng cường công tác tư tưởng đối với quần chúng; bảo đảm trật tự trị an, làm vệ sinh, đổi tiền, đón tiếp cán bộ và học

sinh miền Nam tập kết; đồng thời, tập trung vào khôi phục sản xuất, giải quyết việc làm cho công nhân lao động. Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, 8 chính sách đối với vùng mới giải phóng của Chính phủ ta được tăng cường. Sở Tuyên truyền Hải Phòng phát hành tờ *Tin Hải Phòng*. Đội ngũ chuyên gia Liên Xô giúp thành phố xây dựng hệ thống phát thanh hữu tuyến tại các khu phố nội thành, góp sức cho công tác tuyên truyền. Ngày 23/5/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các đoàn đại biểu của thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An lên chúc thọ, nhân dịp Người tròn 65 tuổi. Người đã nói chuyện thân mật với các đại biểu, hỏi thăm tình hình tiếp quản Hải Phòng và các vùng mới giải phóng. Người tặng cụ Lê Văn Đàng, đại biểu Công giáo Hải Phòng, người cao tuổi nhất trong các đại biểu một chiếc gối thêu.

Ngày 02/6/1955, đồng bào, cán bộ và chiến sĩ Hải Phòng được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm thành phố lần thứ hai. Phát biểu với các đại biểu nhân dân thành phố, Người khẳng định ý nghĩa trọng đại của sự kiện miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng hoàn toàn giải phóng; có được thắng lợi to lớn này là do đồng bào đoàn kết, bộ đội anh dũng, có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ, đồng thời được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn nhân dân thành phố, nhiệm vụ lúc này là đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước. Với từng ngành, từng giới như bộ đội, công an, công nhân, nông dân, trí thức, các nhà công thương, các cháu thanh niên, các cụ phụ lão, Người cũng nêu những nhiệm vụ khác nhau. Người nhấn mạnh: “*Đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất để khôi phục kinh tế trở lại mức bình thường*”¹. Người phân tích

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.9, tr.503.

những khó khăn trước mắt và những thuận lợi căn bản, to lớn của miền Bắc sau giải phóng và khẳng định: “Bây giờ trong hòa bình, chúng ta đoàn kết, cố gắng, chúng ta có sức, có vốn và có quyết tâm, chúng ta lại có bạn giúp, cho nên chúng ta nhất định vượt được khó khăn, đi đến thắng lợi”¹. Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Hải Phòng làm nức lòng đồng bào, cán bộ, chiến sĩ. Lời dạy của Người đã động viên, phát huy tiềm năng của mọi tầng lớp nhân dân vượt khó khăn trong công cuộc khôi phục kinh tế và ổn định tình hình thành phố sau chiến tranh. Quán triệt những chủ trương của Đảng, Chính phủ, phương châm khôi phục kinh tế của Hải Phòng là “khôi phục hải cảng và công nghiệp, đồng thời phải chú trọng khôi phục tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp ở ngoại thành”. Công tác khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự được tiến hành khẩn trương.

Thành ủy Hải Phòng chỉ đạo tăng cường đảng viên, cán bộ lãnh đạo cho các cơ sở trọng yếu như các nhà máy Điện, Nước, Xi măng, Xí nghiệp Cảng, Sở Dầu, Bưu điện, Ga và một số xí nghiệp, công trường, các tổng kho, các công ty thương nghiệp cấp I... Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy được tổ chức thành các liên chi bộ ở các cơ quan cấp thành phố, một số xã thuộc huyện Hải An. Công tác kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng để tập hợp, giáo dục, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân được triển khai. Tổ chức Công đoàn Hải Phòng được giao nhiệm vụ cùng với Ban Cứu tế thực hiện việc phân phát 200 tấn gạo cứu đói cho các gia đình công nhân trong diện cứu tế. Thất nghiệp là vấn đề bức xúc. Khi mới được giải phóng, toàn thành phố có khoảng hơn 2 vạn công nhân, viên chức không có việc làm, trong đó, có gần 14.000 công nhân, còn lại là viên chức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.505.

xí nghiệp tư và lao động các công sở. Công đoàn được giao trách nhiệm chính trong điều tra tình hình, báo cáo Ủy ban hành chính thành phố giải quyết nạn thất nghiệp của công nhân lao động. Chính quyền đã có rất nhiều cố gắng trong việc giải quyết thất nghiệp. Đến đầu năm 1956, trên 2 vạn người đã có việc làm. Khoảng 600 gia đình công nhân được bố trí nhà ở. Thành phố đã cứu tế cho hơn 7.000 gia đình với 25.000 nhân khẩu: trên 333 tấn gạo, 43 triệu đồng và 2 vạn mét vải. Hơn 200 trẻ em mồ côi và người tàn tật được thu nhận để nuôi dưỡng và dạy nghề.

Khôi phục hệ thống thông tin liên lạc được ưu tiên triển khai ngay. Tại Bưu điện thành phố, ngay sau khi tiếp quản, cán bộ, nhân viên và viên chức lưu dụng đã tiến hành việc sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, mở liên lạc với Trung ương và một số điểm nội thành Hải Phòng, thị xã Kiến An, phục vụ công tác tiếp quản và an ninh, ổn định phục vụ giao dịch của nhân dân thành phố. Ngày 15/5/1955, những tấm bưu thiếp giữa hai miền Nam - Bắc đã được gửi đi từ thành phố Hải Phòng. Vô tuyến điện giữa Ty Vô tuyến điện Hải Phòng đã bắt liên lạc được với các đảo đèn Long Châu, Hòn Dấu phục vụ cho sự khôi phục hoạt động của Cảng.

Chỉ sau hai ngày thành phố Hải Phòng được giải phóng, xe lửa Hải Phòng - Hà Nội đã chạy 2 chuyến đi - về mỗi ngày và từ ngày 15/6/1955 tăng lên 3 chuyến đi - về mỗi ngày.

Ủy ban Quân chính thành phố, được sự đồng ý của Trung ương Đảng và Chính phủ, chỉ định Ban Giám đốc Cảng Hải Phòng. Thành ủy Hải Phòng cử cán bộ, thành lập ngay Đảng bộ Cảng Hải Phòng (thời gian này gọi là Xí ủy). Xí ủy, Ban Giám đốc Cảng và lãnh đạo tổ chức Công đoàn thành phố đã vận động công nhân cảng đem thiết bị, máy móc cất giấu trước đây khôi phục hoạt động của tàu hoa tiêu, xác định lại luồng lạch ra vào Cảng. Chỉ 7 ngày sau khi thành phố được hoàn toàn giải phóng, ngày

20/5/1955, bộ phận hoa tiêu cảng đã đưa tàu Xanh Valory (Saint Valery) 7.000 tấn và Vécdoong (Verdun) 10.000 tấn của Pháp vào cảng an toàn. Khách nước ngoài đến cảng đã nhận xét cảng Hải Phòng sạch sẽ, làm nhanh, gọn, tốt hơn trước đây. Sự kiện này khẳng định hoạt động của cảng Hải Phòng đã được phục hồi. Đến cuối năm 1955, cảng Hải Phòng đã căn bản phục hồi sản xuất, vận chuyển, nạo vét 40.000 m³ bùn đất, đón 56 tàu nước ngoài ra vào cảng an toàn. Việc dẫn dắt tàu và bốc xếp hàng hóa đi vào nền nẹp. Các khu vực sản xuất như khu Cảng 1, khu Cảng 2, khu chuyển tải Vặt Cách, Chùa Vẽ được hình thành và đi vào hoạt động.

Các xí nghiệp lợi ích công cộng như điện, nước hoạt động đều trở lại. Điện, nước mắc tới tận các ngõ khu lao động, nước cung cấp cho nhân dân thành phố mỗi ngày 8.400m³, tăng hơn 3.000m³ so với trước đây. Ngày 10/7/1955, thành phố tổ chức khôi phục lại hoạt động của Sở Dầu Shell Thượng Lý. Sau 20 ngày, hệ thống cung cấp dầu chính được khôi phục và đưa vào hoạt động, đã giải quyết việc làm cho hơn 200 công nhân. Công đoàn thành phố còn giúp đỡ cho công nhân Nhà máy Robe khôi phục sản xuất dưới hình thức một “tập đoàn sản xuất tự cứu”. Đây là tập đoàn sản xuất đầu tiên của công nhân sau tiếp quản. Xưởng SACRIC cũng được phục hồi thành Xưởng đóng tàu 3 (sau này là Nhà máy Đóng tàu Tam Bạc). Một số cơ sở đóng và sửa chữa tàu khác cũng được phục hồi thành các xưởng đóng tàu số 1, số 2.

Do chưa quốc hữu hóa, Chính phủ một mặt tiếp xúc với chủ nhà máy, một mặt chỉ đạo tăng cường cán bộ, lập bộ máy lãnh đạo, tổ chức công nhân thực hiện nhiệm vụ phục hồi sản xuất. Dù Chính phủ chưa đàm phán xong với chủ nhà máy, công cuộc khôi phục vẫn được tiến hành. Tháng 6/1955, đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Quân chính thành phố Hải Phòng, trực tiếp tham dự lễ khởi công phục hồi nhà máy.

Hầu hết công nhân nhanh chóng trở lại, kể cả những chiến sĩ quân giới vốn là thợ ximăng đi tham gia kháng chiến và một số anh chị em miền Nam tập kết ra Bắc đã chung sức, khẩn trương bắt tay vào khôi phục nhà máy. Nhiều công nhân đã chủ động đem nộp những thiết bị, phụ tùng, vật tư, dụng cụ làm việc, các bản thiết kế, sơ đồ... đã mang về nhà mình cất giấu trước đây. Để khẳng định quyết tâm và chủ quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 18/10/1955, Xí nghiệp quốc doanh Ximăng Hải Phòng được thành lập. Đây là một bước quan trọng để tiến tới quốc hữu hóa ngay sau khi hoàn tất việc đàm phán giữa Chính phủ ta với chủ xí nghiệp Pháp. Được sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô, ngày 07/11/1955, nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga, một lò nung đầu tiên của Nhà máy Xi măng Hải Phòng được đưa vào sản xuất, vượt mức 23 ngày so với quy định. Đến hết năm 1955, nhà máy đã phục hồi sản xuất được 3 lò.

Hai tỉnh, thành phố thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước khuyến khích sản xuất tiểu thủ công nghiệp để phục vụ dân sinh. Tại thành phố Hải Phòng, số hộ sản xuất thủ công tăng nhanh từ 200 hộ lúc mới tiếp quản lên 760 hộ vào cuối năm 1955, gồm 3.777 thợ, trong đó có 21 tập đoàn sản xuất. Ở Kiến An, các làng có nghề thủ công truyền thống cũng được phục hồi. Tháng 12/1955, Liên hiệp xã thủ công nghiệp thành phố Hải Phòng được thành lập để vận động tổ chức thợ thủ công vào làm ăn tập thể.

Hoạt động ngoại thương của thành phố Hải Phòng trong thời gian này, thông qua cảng, chủ yếu là trao đổi hàng hóa với các nước bạn và nhận hàng viện trợ. Từ tháng 7/1955, có hàng chục công ty các nước Nhật Bản, Pháp và vùng lãnh thổ Hồng Kông đặt vấn đề buôn bán, nhưng do ta chưa có chủ trương rõ ràng nên đã ảnh hưởng đến khai thác lâm sản và khôi phục tiểu thủ công

nghiệp, hạn chế nguồn thu và bình ổn vật giá. Thành phố cũng đã cố gắng chấp mọi hoạt động buôn bán với miền Nam song bị Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cản trở nên không có kết quả.

Năm 1955, dân số Hải Phòng - Kiến An có 657.600 người, trong đó, nông thôn có 507.000 người, chiếm 76,6%. Sau giải phóng, vùng tiếp quản ở nông thôn có hàng vạn mẫu ruộng hoang hóa, hệ thống thủy lợi bị phá hoại nặng nề, sức kéo thiếu nghiêm trọng, ruộng đất chưa về tay nông dân. Trước tình hình đó, tỉnh Kiến An xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt để ổn định tình hình là tập trung phục hồi sản xuất nông nghiệp. Bộ đội cùng các lực lượng tập trung việc gỡ mìn, dây thép gai, san lấp hào lũy, đồn bốt, khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác. Toàn tỉnh Kiến An đã phục hồi được 8.870 mẫu ruộng. Huyện Hải An thuộc ngoại thành Hải Phòng, khôi phục được hơn 500 mẫu. Thị xã Đồ Sơn tổ chức nông dân khôi phục sản xuất, vận động phong trào nạo vét cừ, ngòi, mương máng bị đầy, sửa chữa cầu cống bị hư hỏng. Các công trình trung, tiểu thủy nông được sửa chữa nhanh chóng. Nhờ đó, vụ mùa năm 1955, nông dân tỉnh Kiến An và ngoại thành Hải Phòng đã cấy lúa được hết diện tích.

Giữa lúc quá trình khôi phục kinh tế, ổn định tình hình mọi mặt đang đạt được những kết quả bước đầu, thì hai tỉnh, thành phố phải đối mặt và khắc phục hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra. Ngày 26/9/1955, cơn bão mạnh đổ bộ vào Hải Phòng, Kiến An. Bão đổ bộ vào giữa lúc triều cường và gió đông thổi mạnh đã làm cho hàng trăm kilômét đê bị sạt lở. Hàng vạn mẫu ruộng của các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Dương, Hải An, Thủy Nguyên và thị xã Đồ Sơn bị ngập mặn. Hàng trăm người chết, hàng ngàn ngôi nhà, kho tàng bị đổ, hư hại. Nhiều tàu thuyền, ngư cụ, gia súc, gia cầm của nhân dân bị cuốn trôi. Cứu người, khắc phục hậu quả bão lụt trở thành nhiệm vụ khẩn cấp.

Trong lúc bão đang hoành hành, Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Kiến An đã cử cán bộ xuống các huyện, xã tham gia cùng bộ đội và nhân dân cứu đê. Tỉnh ủy đề ra ba nhiệm vụ khẩn cấp là: Đắp đê, sửa chữa cống, dưỡng lúa, bảo vệ hoa màu. Ổn định tư tưởng, sinh hoạt của nhân dân. Tăng cường bảo vệ trật tự trị an. Sau bão, 3 vạn nông dân bị đói. Tỉnh ủy chỉ đạo cho dân vay thóc ướm để chống đói, trồng lại lúa và hoa màu; cho diêm dân, ngư dân vay tiền sắm dụng cụ làm muối, đánh cá, huy động bộ đội giúp dân làm lại nhà ở, ngành y tế hướng dẫn công tác vệ sinh phòng dịch, phát thuốc cho đồng bào bị nạn. Công tác tuyên truyền, ổn định tư tưởng nhân dân được thực hiện tốt.

Ở Hải Phòng, trong ngày đầu tiên của bão, Thành ủy và Ủy ban hành chính thành phố đã huy động lực lượng bộ đội, dân quân, thanh niên cứu được nhiều người và trâu, bò, thu xếp chỗ ở cho dân. Trong cuộc chiến đấu chống lại “giặc nước”, y tá Phạm Minh Đức, chiến sĩ Đại đoàn 320 đã cứu sống được 16 người và anh dũng hy sinh. Anh đã được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Đây là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đầu tiên của quân đội ta được phong tặng trong thời bình. Tên anh đã được đặt cho một đường phố của thành phố Hải Phòng (đường Phạm Minh Đức nối Ngã sáu, phường Máy Tơ với đường Lê Lợi, thuộc địa bàn quận Ngô Quyền ngày nay). Ngày 28/9/1955, Thành ủy Hải Phòng ra nghị quyết lãnh đạo những việc cần làm ngay là: Cứu lúa, cứu hoa màu. Cứu dân, giải quyết chỗ ở, cơm ăn, áo mặc, vệ sinh y tế, ổn định tư tưởng nhân dân. Thu thập tài sản bị nước cuốn trôi trả cho chủ cũ. Tăng cường trật tự trị an. Ngày 06/10/1955, Hải Phòng thành lập hai Ban Cứu nạn bão ở thành thị và nông thôn, xé đê thoát nước mặn, sau đó, tổ chức đắp đê gấp trong vòng 4 ngày, cấp phát hàng cứu trợ cho những gia đình bị nạn, huy động toàn dân, cán bộ, công nhân viên, bộ đội... tham gia vệ sinh phòng bệnh,

ngăn chặn bệnh truyền nhiễm. Ngày 07/10/1955, Thành đoàn Hải Phòng thành lập “Đội thanh niên xung phong kiến thiết Tổ quốc”, gồm 200 hội viên, tham gia và lập thành tích xuất sắc trong việc đắp đê, giải quyết hậu quả bão lụt. Sau bão, ngành công chính thành phố đã sửa chữa 17.608 cống lớn, nhỏ, đảm bảo việc tiêu nước trong thành phố; 59km đường phố và 37km đường máng được sửa chữa. Thành phố mở thêm đường ở dọc sông Tam Bạc để chuyển các hộ dân hai bên bờ sông Lấp đến ở. Các cầu Hạ Lý, Tam Bạc được tu sửa...

Tại tỉnh Kiến An, sau bão, đồng ruộng bị nhiễm mặn nặng. Tỉnh phát động phong trào “thau chua, rửa mặn” rộng khắp. Bộ đội, thanh niên, học sinh được huy động giúp nông dân chống hạn. Hàng trăm con mương trung và tiểu thủy nông được đào đắp và sửa chữa. Nông dân đã đào hàng ngàn giếng để lấy nước ngọt chống hạn. Ngành thủy lợi Kiến An đã xây dựng cống Rỗ (Tiên Lãng), Cầu Thượng (An Lão), Cái Tát (An Dương), cống Đồi (Kiến Thụy) và sửa chữa nhiều cống cũ. Nước ngọt về đến đâu, nhân dân tát nước, rửa đồng làm rộng, gieo mạ đến đấy. Nhiều nơi đã phải “thau chua, rửa mặn” đến hàng chục lần mới canh tác lại được. Vụ chiêm xuân 1955 - 1956, vượt lên hậu quả bão lụt, toàn tỉnh Kiến An đã cấy được 70.841 mẫu lúa, 734ha ngô, 5.473ha khoai, 82ha sắn, 185ha lạc. Hội Nông dân tỉnh phát động phong trào nuôi trâu cho vùng bão được 2.000 con. Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo ngân hàng cho ngư dân và diêm dân vay tiền để phục hồi nghề cá, nghề muối. Ngày 01/4/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 013/SL, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cán bộ, nhân dân tỉnh Kiến An đã có thành tích dẫn đầu toàn miền Bắc về công tác phòng, chống thiên tai năm 1956.

Cùng với tập trung khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả bão lụt, các lĩnh vực giáo dục, y tế, xây dựng đời sống văn hóa được

hai tỉnh, thành phố chú trọng. Ngành văn hóa thông tin, thể dục thể thao đẩy mạnh các hoạt động chiếu phim lưu động, biểu diễn văn nghệ, triển lãm... phục vụ trên 1 triệu lượt người xem. Hàng vạn cuốn sách, báo được phát hành rộng rãi, góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa mới lành mạnh, tiến bộ. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao phát triển mạnh trong các trường học, đường phố, xí nghiệp.

Ngày 10/5/1955, cùng với lực lượng bộ đội ta vào tiếp quản thị xã Kiến An, đoàn cán bộ của Ty Giáo dục tỉnh Kiến An, nòng cốt là lực lượng giáo viên của hai huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, vào tiếp quản. Ngày 13/5/1955, đoàn cán bộ giáo dục cách mạng tiếp quản giáo dục thành phố Hải Phòng. Sở Giáo dục Hải Phòng được thành lập. Để đáp ứng yêu cầu cấp bách về đội ngũ, cấp trên điều động các thầy giáo, cô giáo từ Việt Bắc, Khu 4, các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình... về thành phố, để tiếp tục duy trì và phát triển giáo dục. Từ ngày 18/5/1955, các trường trung học, tiểu học ở Hải Phòng - Kiến An đón hơn 3.000 học sinh đến lớp. Năm học 1955 - 1956, Hải Phòng và Kiến An có 159 trường cấp I, với 31.214 học sinh; 10 trường cấp II, với 2.797 học sinh. Trong 10 trường cấp II, có một số trường theo hệ thống giáo dục của ta (Trường cấp II Vĩnh Bảo, Trường cấp II Tiên Lãng, Trường cấp II dành cho con em cán bộ, bộ đội ở thành phố Hải Phòng). Trường trung học Ngô Quyền và 6 trường trung học tư thục ở nội thành và tỉnh lỵ Kiến An vẫn theo hệ thống giáo dục cũ. Trường trung học tư thục Phan Chu Trinh thời kỳ tạm chiếm gọi là trường Phùng Hưng có 2 lớp đệ tam và đệ nhị với 60 học sinh, chưa có lớp đệ nhất. Trong lễ khai giảng năm học đầu tiên sau giải phóng, 15.000 học sinh được tới trường, vượt hơn 4.000 em so với con số cao nhất trong thời kỳ địch tạm chiếm. Cùng với giáo dục phổ

thông, các lớp bình dân học vụ phát triển mạnh ở cả Hải Phòng và Kiến An, hơn 4.000 người được thanh toán nạn mù chữ.

Ngay sau ngày thành phố được hoàn toàn giải phóng, phần lớn số học sinh miền Nam tập kết ra Bắc ở các tỉnh được chuyển về Hải Phòng. Trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 14 trường, gồm 10.000 em, được bố trí tại các điểm có cơ sở vật chất khang trang, bảo đảm tốt nhất cho việc ăn ở và học tập. Hải Phòng trở thành cái nôi lớn nhất nuôi dưỡng, giáo dục “Hạt giống đỏ” - học sinh miền Nam. Cùng đó, hai tỉnh, thành phố còn đón tiếp, bố trí công tác cho đội ngũ cán bộ miền Nam tập kết. Tỉnh Kiến An đã dành diện tích đất gần 400ha tại hai xã Đại Thắng và Tiên Cường thuộc huyện Tiên Lãng thành lập nông trường “Nông trang Nam Bộ” cho trên 200 người. Trung ương Đảng, Chính phủ cử Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng thường xuyên về thăm, động viên, tham gia quản lý và giáo dục cán bộ miền Nam làm việc và sinh sống tại đây. Nhiều người được bố trí làm việc trong các cơ quan đảng, chính quyền các cấp và các nhà máy, xí nghiệp. Sau đó, một số trở thành lãnh đạo ở các sở, ban, ngành, nhà máy của thành phố và Trung ương...

Công tác vệ sinh, phòng và chữa bệnh được tổ chức thực hiện tốt. Thành phố phát động các tầng lớp nhân dân, nòng cốt là lực lượng thanh niên, dọn được 37.425m³ rác lưu cữu trong nhiều năm, đưa ra khỏi thành phố. Nhiều ao, hồ ô nhiễm, mất mỹ quan được san lấp, đã vét 65.728m³ rác bùn ở các cống, rãnh, sông ngòi. Sông Lấp trước đó là nơi chứa rác và đồ phế thải, nay được dọn dẹp sạch sẽ. Đường phố, ngõ ngách, nơi công cộng phong quang. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được người dân nhiệt liệt hưởng ứng, ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng được nâng lên.

Ngày 30/5/1955, Thành ủy Hải Phòng họp, quyết định đẩy mạnh tuyên truyền Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đẩy mạnh các mặt công tác để tiến tới thành lập Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam thành phố. Cũng tại hội nghị này, thực hiện chủ trương của Trung ương, Đoàn Thanh niên thành phố chuyển sang tên gọi là Đoàn Thanh niên Lao động, không qua bước chuyển từ Đoàn Thanh niên Cứu quốc. Tháng 11 và tháng 12/1955, Thành ủy chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố các đoàn thể: Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ, Nông hội, tăng cường cán bộ và hoạt động của tổ chức Công đoàn. Chi đoàn Thanh niên Lao động được chỉ đạo thí điểm thành lập tại Nhà máy Điện Cửa Cấm để rút kinh nghiệm chung¹. Mặt trận, Thành ủy đã lãnh đạo việc tập hợp đồng bào theo các tôn giáo, đón tiếp các phái đoàn Công giáo Tiệp Khắc, Ba Lan, vận động thành lập các chi hội Việt - Xô, Việt - Trung hữu nghị để tranh thủ sự ủng hộ và đoàn kết quốc tế. Với danh nghĩa Mặt trận, Thành ủy đã phát động phong trào đón đồng bào hồi cư, đấu tranh đòi đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử đúng thời hạn, phản đối tuyển cử riêng rẽ. Hơn 2 vạn nhân dân Hải Phòng đã tham gia các hoạt động mít tinh, tuần hành phản đối vụ tàn sát dã man đồng bào Hương Điền (tỉnh Quảng Trị) của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

Trên lĩnh vực quốc phòng, lực lượng vũ trang ba thứ quân bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích ở các xã, thôn và lực lượng tự vệ ở các nhà máy, xí nghiệp được củng cố, phối hợp chặt chẽ với công an hai tỉnh, thành phố bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ nhân dân. Các sân bay Cát Bi và Kiến An được khôi phục. Phân viện Quân y 12 được thành lập để phục vụ khám, chữa bệnh cho các đơn vị toàn vùng duyên hải.

1. Xem Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng: *Chuyên đề tổng kết công tác dân vận của Đảng bộ Hải Phòng (1955 - 1975) thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học cấp thành phố số 880*, Bản đánh máy, 1991, tr.12-14.

Ngày 24/8/1955, các thủy đội Sông Lô và Bạch Đằng được thành lập. Cục Phòng thủ bờ biển và Trường Huấn luyện bờ biển cùng một số đơn vị tiên thân của Quân chủng Hải quân nhân dân Việt Nam chuyển về đứng chân trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hải Phòng chính thức trở thành căn cứ chính của Quân chủng Hải quân nhân dân Việt Nam cho đến ngày nay.

Về trật tự trị an, các cơ quan chức năng, nòng cốt là công an, quân đội tiến hành truy quét những phần tử phá hoại an ninh, tài sản quốc gia, đe dọa tính mạng, xâm phạm tài sản nhân dân và đưa ra tòa án xét xử trong những ngày đầu sau giải phóng. Các phần tử lưu manh chuyên nghiệp được tập trung cải tạo ngay. Đến hết tháng 5/1955, hơn 4.000 binh sĩ trong hàng ngũ quân đội Pháp ra đăng ký khai báo và tiếp đó là hơn 3.000 công chức, viên chức lưu dụng được tổ chức học tập, được bố trí công việc đúng với chính sách của Chính phủ đối với vùng mới giải phóng. Việc thu hồi vũ khí được tiến hành khẩn trương, hết tháng 5/1955, ta đã thu hồi được 199 súng các loại, 1 tấn thuốc nổ, hơn 1.000 quả lựu đạn và mìn, trên 40 tấn đạn.

Trong quá trình ổn định trật tự trị an, phục vụ công cuộc khôi phục kinh tế, một công tác quan trọng là thực hiện đăng ký hộ khẩu, làm cơ sở để chính quyền giải quyết các vấn đề quốc kế dân sinh. Đến cuối tháng 10/1955, thành phố Hải Phòng hoàn thành công tác đăng ký ngoại kiều, qua đó phát hiện một số phần tử, tổ chức khoác áo “kiều dân” hoặc “đại diện” các hãng buôn, công ty để hoạt động tình báo, ngấm ngầm tập hợp lực lượng chống đối chế độ. Đầu tháng 01/1956, thực hiện chỉ thị của Bộ Công an, Công an Hải Phòng tiến hành đăng ký hộ khẩu. Mục tiêu của công tác nhằm nắm rõ tình hình từng hộ, từng người dân, phát hiện những đối tượng có nghi vấn, phục vụ cho việc thiết lập trật tự xã hội, góp phần xây dựng chính quyền, đoàn thể, quản lý đô thị. Ban chỉ đạo được thành lập, đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy

kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố, làm Trưởng ban; đồng chí Trần Kiên, Giám đốc Sở Công an, làm Phó ban. Đến tháng 02/1956, việc đăng ký hộ khẩu toàn thành phố cơ bản hoàn thành, 25.439 hộ trong tổng số 26.310 hộ đến đăng ký kê khai. Cơ quan công an phân loại được số hộ trọng điểm để lập hồ sơ nghiên cứu, có kế hoạch quản lý phù hợp.

Tháng 02/1956, tỉnh Kiến An tiến hành công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu ở địa bàn thị xã. Qua đăng ký kê khai, Ty Công an nắm toàn bộ 960 hộ, phát hiện được hàng chục tên phản động, ngụy quân, ngụy quyền chưa ra trình diện. Đồng thời, ta đã phát hiện hệ thống các tổ chức của địch như Đảng Việt Quốc, công an ngụy và các nghiệp đoàn, bắt hàng chục tên trong tổ chức Việt Quốc, tìm ra kho vũ khí ở Vạn Trung, Đồ Sơn.

Công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu ở Hải Phòng - Kiến An đảm bảo được yêu cầu bước đầu về nắm tình hình từng hộ, từng người dân. Kết quả không chỉ có tác dụng về mặt hướng dẫn và trị an, mà còn góp phần vào khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, công tác này đã bộc lộ một số thiếu sót. Có lúc, có nơi, cán bộ đăng ký hộ khẩu vi phạm quyền tự do, dân chủ của nhân dân, có biểu hiện mệnh lệnh, gò ép, gây phiền hà cho dân. Trình độ nghiệp vụ của cán bộ công an còn non yếu, công tác vận động quần chúng còn đơn giản nên vẫn xảy ra sót, lọt, truy bức, oan sai... Nhận thấy những hạn chế đó, Thành ủy đã có chủ trương sát hợp để các ngành quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có kế hoạch sửa chữa, khắc phục để công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu đạt kết quả tốt hơn.

Cùng với triển khai cải cách ruộng đất ở nông thôn, việc thực hiện sai lệch các chính sách về thuế công thương nghiệp, quản lý thị trường, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu... đã gây tâm lý căng thẳng,

phân biệt đối xử, gây khó khăn cho các xí nghiệp tư doanh, tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ, nhân dân nội, ngoại thành. Ngày 15/6/1956, đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố, đã báo cáo tình hình này trước Bộ Chính trị: “Việc vận dụng đường lối, chính sách Mặt trận của Đảng ở cơ sở có một số chính sách cụ thể thi hành lệch lạc, nhất là thái độ đối với những người trước đây đã từng cộng tác với địch. Qua đăng ký hộ khẩu đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay go giữa nhân dân với những người này, sau đó họ bị thành kiến. Các quan hệ bạn bè, buôn bán và cả họ hàng hầu như bị cắt đứt. Hộ tịch viên giám sát chặt hơn. Cán bộ đảng, chính, dân trong khi dựa vào những người tốt không những không đếm xỉa gì đến họ mà còn hình thành thế bao vây cô lập, gây ra tình trạng rất căng thẳng, phương hại đến chính sách đoàn kết, đến công tác củng cố và mở rộng Mặt trận Tổ quốc. Tình hình này không đơn thuần là sai lầm về chỉ đạo khu phố mà chính là sai lầm về thi hành chính sách Mặt trận”¹. Thành ủy, Ủy ban hành chính thành phố tập trung sửa sai trong công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, trong thi hành các chính sách thuế công thương nghiệp tư bản tư doanh và sửa sai cải cách ruộng đất. Các chính sách thuế công thương nghiệp được vận dụng phù hợp với tình hình. Phương thức hoạt động của mậu dịch quốc doanh được chấn chỉnh về chính sách gia công, đặt hàng, đảm bảo công bằng, hợp lý, lấy đẩy mạnh sản xuất làm mục đích. Chiếu cố đến đời sống tiểu thương, thành phố, tạm dừng việc dẹp bán hàng vỉa hè. Ngày 07/9/1956, Thành ủy ra Nghị quyết số 439-NQ/TU về mở hội nghị đại biểu nhân dân thành phố và hội nghị nhân dân khu phố để sửa chữa sai lầm

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng: *Chuyên đề tổng kết công tác dân vận của Đảng bộ Hải Phòng (1955 - 1975) thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học 880 cấp thành phố, Tlđđ*, tr.15.

trong công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu. Từ ngày 12 đến ngày 25/9/1956, Hội nghị đại biểu nhân dân thành phố và hội nghị nhân dân khu phố lần lượt được tổ chức, đã củng cố được đoàn kết trong nội bộ nhân dân thành phố.

Do vị trí chiến lược của Hải Phòng, theo đề nghị của Thành ủy và Ủy ban hành chính thành phố, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 913, ngày 05/6/1956, sáp nhập huyện Cát Hải và huyện Cát Bà của tỉnh Quảng Ninh, Đồ Sơn của Kiến An vào Hải Phòng. Đầu năm 1957, đảo Bạch Long Vĩ được Trung ương giao cho Hải Phòng quản lý. Địa giới được mở rộng, thành phố cảng Hải Phòng giữ một vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giao thương quốc tế và quốc phòng, an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, tháng 12/1955, cải cách ruộng đất đợt 5 tiến hành ở 172 xã trong 20 tỉnh. Do nằm trong khu vực tập kết 300 ngày, tỉnh Kiến An và thành phố Hải Phòng tiến hành cải cách ruộng đất từ đầu năm 1956. Đoàn 3 cải cách ruộng đất phụ trách các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, vùng căn cứ du kích cũ của Kiến An. Đoàn 4 phụ trách các huyện An Dương, An Lão, Kiến Thụy (Kiến An) và Hải An (Hải Phòng). Đoàn 1 phụ trách Thủy Nguyên thuộc Hồng Quảng. Với mục tiêu “người cày có ruộng”, công cuộc cải cách ruộng đất được đông đảo nông dân Kiến An - Hải Phòng hoan nghênh, tích cực tham gia. Tỉnh Kiến An đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 104.274 mẫu ruộng và 4.727 con trâu, bò của địa chủ chia cho nông dân. Huyện Hải An tịch thu 1.475 mẫu ruộng và 109 con trâu, bò chia cho nông dân. Huyện Thủy Nguyên tịch thu và trưng thu 3.615 mẫu ruộng, 358 con trâu, bò chia cho nông

dân. Nhiều nhà cửa, đồ đạc, thóc lúa của địa chủ cũng bị tịch thu chia cho nông dân nghèo. Kết cấu giai cấp ở nông thôn ngoại thành Hải Phòng thay đổi về căn bản, cơ cấu trong nội bộ nông dân biến đổi, bản cố nông dần được trung nông hóa.

Bình quân nhân khẩu ruộng đất ở Kiến An trước và sau cải cách ruộng đất:

Thành phần	Trước cải cách ruộng đất	Sau cải cách ruộng đất
Cố nông	2 sào 5 thước	2 sào 6 thước
Bần nông	14 thước	2 sào 12 thước
Trung nông	2 sào 7 thước	4 sào 2 thước
Phú nông	6 sào 7 thước	5 sào
Địa chủ	1 mẫu 7 sào	2 sào 5 thước

Cải cách ruộng đất ở Kiến An, Hải Phòng đã xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, đưa lại ruộng đất, củng cố ưu thế chính trị cho nông dân lao động, mở đường cho nông nghiệp phát triển. Đây là thắng lợi to lớn và căn bản của cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung, Kiến An, Hải Phòng nói riêng. Tuy nhiên, cải cách ruộng đất đã phạm những sai lầm nghiêm trọng, kéo dài, gây tổn thất lớn đến đời sống, tình cảm của nhân dân, ảnh hưởng đến chính sách đoàn kết dân tộc. Những sai lầm đó làm hạn chế thắng lợi của công cuộc cải cách ruộng đất. Trong kháng chiến, tình hình nông thôn Kiến An và Hải Phòng đã có nhiều biến đổi. Một số địa chủ lớn thân đế quốc đã bị kết án; còn địa chủ thường (phần lớn là trung, tiểu địa chủ), rất nhiều người có con em tham gia kháng chiến; giai cấp nông dân đã thực hiện vai trò làm chủ ở nông thôn. Các đoàn cải cách ruộng đất do không nắm tình hình thực tế đó ở địa phương, trong quá trình thực hiện lại không dựa vào các tổ chức đảng, chính

quyền, đoàn thể tại chỗ. Ở ngoại thành Hải Phòng, một số địa chủ thường bị quy là ác bá; địa chủ chỉ còn chiếm 0,65%, nhưng đoàn cải cách vẫn phát động quần chúng cần phải quy cho được số địa chủ theo tỷ lệ 5%. Toàn tỉnh Kiến An, trong cải cách đã quy gần 4.000 người là địa chủ (trong đó có nhiều đảng viên, cán bộ và gia đình cách mạng), đến khi sửa sai chỉ còn hơn 1.000. Đoàn ủy cải cách ruộng đất đã giải tán và không công nhận 65 chi bộ Đảng Lao động Việt Nam, xử tử 5 đảng viên. Nhiều cán bộ đang công tác ở Hải Phòng bị gọi về các địa phương đấu tố, hầu hết số cán bộ này bị xử trí oan, có người bị xử bắn. Tình hình nông thôn căng thẳng, nhân dân hoang mang, lo sợ. Ty Công an Kiến An, sau bước 1 cải cách ruộng đất, hầu như bị vô hiệu hóa. Tỉnh ủy Kiến An lại thiếu tinh thần đấu tranh bảo vệ chính sách, bảo vệ cán bộ. Hải An, ngoại thành Hải Phòng, cơ sở yếu, phong trào phát triển chậm nên tình hình ít bị xáo động như nhiều nơi khác. Ở Hải Phòng, trước khi Trung ương có chỉ thị sửa chữa sai lầm, đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy, đã rút kinh nghiệm, xác định tầm quan trọng của việc ổn định tình hình, ổn định đội ngũ cán bộ. Quy định việc bắt giữ người trong thành phố phải có chứng cứ, phải thông qua Sở Công an; với các đối tượng do Thành ủy quản lý phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, trường hợp đặc biệt phải được đồng chí Bí thư Thành ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Quân chính cho phép. Chủ trương trên đã hạn chế được những sai sót, bắt bớ, xáo trộn về tổ chức, nhiều cán bộ của thành phố được bảo vệ.

Tháng 4/1956, Đảng phát hiện sai lầm của cải cách ruộng đất và có chỉ thị sửa chữa. Tuy nhiên, kết quả sửa sai thời gian đầu rất hạn chế, do chưa có tổng kết, phân tích sai lầm và chưa có phương hướng và biện pháp sửa chữa sai lầm cụ thể. Ngày 18/8/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào nông thôn và cán bộ, nói rõ thắng lợi và sai lầm của cải cách ruộng đất. Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa II đã kết luận về cải cách ruộng đất, chủ trương sửa sai nhằm: “đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn gây tinh thần phấn khởi đẩy mạnh sản xuất”¹. Thực hiện chủ trương của Đảng và thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều địa phương khác trên miền Bắc, các cấp, các ngành, các lực lượng ở Kiến An, Hải Phòng nhanh chóng bắt tay vào công tác sửa sai.

Từ tháng 8/1956, Kiến An bắt đầu tiến hành sửa sai bước 1. Các hội nghị Mặt trận Tổ quốc, quân nhân phục viên, các gia đình cách mạng, tôn giáo... được tổ chức để học thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bài nói chuyện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về công tác sửa sai. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II được tổ chức học tập trong cán bộ, đảng viên trước, sau đó, được mở rộng ra các đoàn thể và ngoài quần chúng. Nhằm củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân, Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vận động xây dựng tổ chức Mặt trận cấp tỉnh. Phái đoàn của Mặt trận Tổ quốc Trung ương được cử về giúp tỉnh Kiến An làm công tác này. Các hội nghị bồi dưỡng, trả lại tự do cho cán bộ, đảng viên, quân chúng bị xử trí oan được tổ chức ở tỉnh và các huyện. Các tổ chức đảng, đoàn thể được củng cố lại. Cùng với sửa sai bước 1, Tỉnh ủy Kiến An phát động cuộc vận động đại sản xuất, tiếp tục chống đói. Tình hình nông thôn và nhân dân trong tỉnh bước đầu ổn định trở lại. Quân chúng tiếp tục tham gia phong trào tổ đổi công, đào mương chống hạn trong đợt vận động đại sản xuất. Phong trào đắp đê, làm thủy lợi phát triển sôi nổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng Cờ công nhận tỉnh Kiến An là tỉnh làm công tác đắp đê, làm thủy lợi khá nhất miền Bắc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.17, tr.359.

Trong các ngày 18 và 19/01/1957, Tỉnh ủy Kiến An họp, đề ra các biện pháp chuyển sang bước 2 sửa sai cải cách ruộng đất. Hội nghị đã quyết định trả lại ruộng đất cho nhà thờ, nhà chùa, ruộng hương hỏa cho các gia đình đã bị trưng thu, trưng mua trong cải cách ruộng đất, tập trung vào việc sửa diện tích, sản lượng và công bố hạ thành phần giai cấp, củng cố tổ chức Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, tổ chức Mặt trận để làm nòng cốt cho phong trào quần chúng. Hầu hết các đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính và các đoàn thể cấp tỉnh, huyện đều xuống các xã trực tiếp chỉ đạo. Ngày 04/10/1957, Tỉnh ủy Kiến An mở hội nghị tổng kết, kết luận công tác sửa sai đã căn bản hoàn thành. Nhiều vụ xích mích trong nhân dân được giải quyết (tháng 9/1956, có 212 vụ, tháng 11/1956 còn 26 vụ). Khôi phục công tác cho 250 trưởng, phó công an xã, 1.076 người bị bắt oan sai được trả tự do. Khôi phục được 95% các chi bộ đảng đã bị giải thể; 90,1% số đảng viên bị xử trí sai được trả lại đảng tịch. Việc sửa thành phần được tiến hành thỏa đáng, đã đền bù 3.100 mẫu ruộng, 750 con trâu, bò cho nông dân; đền bù nhà cửa cho trên 1.800 hộ. Các tổ chức đoàn thể được củng cố, hoạt động trở lại. Công tác sửa sai ở huyện Hải An, Thành ủy Hải Phòng phân công 1 Ủy viên Ban Thường vụ chỉ đạo công tác này; 62 trong số 65 chi bộ bị giải thể, 625 chi ủy viên, 514 đảng viên được phục hồi và bố trí công tác, trả lại tự do cho 655 người. Đến cuối năm 1957, công tác sửa sai hoàn thành. Tình hình nông thôn dần đi vào ổn định. Lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Chính phủ được khôi phục.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất và thành công của sửa sai cải cách ruộng đất đã củng cố niềm tin và tạo động lực mới thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của tỉnh Kiến An và huyện Hải An thuộc thành phố Hải Phòng phát triển. Phong trào xây dựng tổ đổi công được triển khai. Tỉnh Kiến An: năm 1955 có 3.398 tổ, chiếm tỷ lệ 22,8% hộ; năm 1956 có 10.700 tổ, trong đó, có 1.054

tổ thường xuyên (chiếm tỷ lệ 14%) còn lại từng vụ việc, với 60.990 hộ, chiếm tỷ lệ 65,6%; năm 1957 có 2.666 tổ, trong đó, có 936 tổ thường xuyên (chiếm tỷ lệ 35%), với 18.662 hộ, chiếm tỷ lệ 16%. Tổ đổi công thường xuyên phát huy tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau của các hộ gia đình nông dân trong chung sức đắp đê, chống hạn, làm thủy lợi, cày, cấy kịp thời vụ. Năm 1956, huyện Hải An đắp xong toàn bộ hệ thống đê bao với 196.627m³ đất, xây dựng 16 cống tưới, tiêu nước, bắc ống dẫn nước ngọt từ An Dương qua sông Tam Bạc vào Hải An, đào hàng chục kilômét mương chính và mương nhánh. Công tác thủy lợi thực hiện tốt nên nông nghiệp ngoại thành khôi phục nhanh chóng, đạt kết quả tốt. Kiến An cũng tập trung chỉ đạo, tổ chức phong trào nhân dân chống hạn. Cả năm 1956, tỉnh huy động 4,3 triệu ngày công, đào đắp 575 triệu mét khối đất. Nhiều công trình trung, tiểu thủy nông được sửa chữa và xây dựng, 648.365 nhân công được huy động, đào và sửa 290 con ngòi dài 221km dẫn nước tưới 32.000 mẫu ruộng và hoa màu, đào 5.565 giếng nước tưới 2.000 mẫu lúa và hoa màu. Kiến An vinh dự 2 lần được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua khá nhất về thành tích phòng, chống bão lụt và đắp đê.

Ngay từ năm 1956, năng suất, sản lượng lúa của hai tỉnh, thành phố đã vượt mức năm 1939. Năm 1939, năng suất lúa là 16,16 tạ/ha, sản lượng là 146.000 tấn, thì năm 1956, năng suất lúa đã tăng, đạt 19,46 tạ/ha, sản lượng tăng đạt 168.000 tấn. Năm 1957, năng suất lúa tiếp tục tăng, đạt 19,63 tạ/ha, sản lượng tăng, đạt 164.116 tấn¹. Mục tiêu khôi phục sản xuất nông nghiệp của Kiến An và Hải Phòng đã hoàn thành trước 1 năm so với kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu về kế hoạch khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân của thành phố Hải Phòng đạt kết quả khá. Năm 1956,

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập 2 (1955 - 1975)*, Nxb. Hải Phòng, 1996, tr.55.

cảng Hải Phòng được đầu tư lượng lớn kinh phí và 867.146 công để sửa chữa, tu bổ cầu, đường, nhà kho, nạo vét sông và đóng sà lan. Công tác bảo vệ cảng được tăng cường. Cảng tiến hành nạo vét 1.967.000 m³ đất, đảm bảo tàu trọng tải 8.000 tấn ra vào dễ dàng. Tổng số tàu ra vào cảng Hải Phòng trong năm 1956 là 151 chiếc (năm 1955 là 63 chiếc). Trọng lượng hàng nhập khẩu và xuất khẩu qua cảng đều tăng khá so với năm 1955. Nhờ cải tiến tổ chức, làm việc tích cực, công nhân cảng đã bốc vác các loại hàng hóa đều tăng năng suất: gạo (237%), phốt phát (168%), xi măng (187%)...

Sản xuất công nghiệp Hải Phòng tiếp tục khôi phục các xí nghiệp: máy cồng, hơi hàn, thủy tinh, xay xát, phốt phát. Được sự giúp đỡ của Liên Xô, thành phố mở công trường xây dựng Nhà máy Cá hộp. Cuộc vận động thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí được công nhân các xí nghiệp, công trường hưởng ứng. Ngày 24/3/1956, tại Đại hội Liên hoan chiến sĩ thi đua công nghiệp toàn quốc lần thứ III, công nhân công trường xây dựng Nhà máy Cá hộp, Nhà máy Điện Hải Phòng đã ký kết giao ước thi đua với công nhân công trường xây dựng Nhà máy Cơ khí trung quy mô, Nhà máy Điện Hà Nội và Nhà máy Dệt Nam Định. Đây là sự kiện mở đầu phong trào ký kết và thực hiện giao ước thi đua trong ngành công nghiệp toàn miền Bắc.

Năm 1956, các xí nghiệp đều hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất. Nhà máy Xi măng sản xuất clinke đạt 117,62%, xi măng đạt 119,66%, chất lượng xi măng được nâng lên, có uy tín ở trong và ngoài nước. Nhà máy Nước sản xuất lượng nước tăng hơn năm 1955 là 44%, đảm bảo nước sinh hoạt cho nhân dân. Nhà máy Điện có nhiều nỗ lực, đạt 108,16%, đảm bảo cung cấp điện cho các xí nghiệp, cơ quan, ánh sáng cho thành phố, ít

để xảy ra sự cố. Nhà máy Phốt phát khởi công khôi phục từ tháng 01/1956, bắt đầu sản xuất từ tháng 5/1956, đạt 100,35%, đảm bảo chất lượng khi sử dụng ở những nơi đất bị chua mặn. Riêng Tập đoàn Công nhân cơ khí Duyên Hải hoạt động mạnh mẽ, với số công nhân từ 100 người tăng lên tới 225 người, cung cấp một khối lượng lớn hàng hóa cho các ngành sản xuất và phục vụ nhân dân. Sản xuất công nghiệp tư doanh phát triển với 253 xí nghiệp và 2.882 công nhân viên. Tiểu thủ công nghiệp sản xuất được thêm nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân và xuất khẩu. Số người sản xuất thủ công tăng từ 3.777 người năm 1955 lên 9.576 người năm 1956. Năm 1956, tổng giá trị sản lượng công nghiệp đã tăng từ 13.113.224 đồng lên 72.554.841 đồng (giá cố định năm 1956); trong đó công nghiệp tư doanh tăng từ 3.598.702 đồng lên 20.311.000 đồng; thủ công nghiệp tăng từ 6.707.086 đồng lên 20.640.000 đồng¹. Năm 1957, được sự đồng ý của Chính phủ và Bộ Công nghiệp, thành phố Hải Phòng tiếp tục tiến hành khôi phục sản xuất các nhà máy len, dệt, thủy tinh, xưởng đóng và sửa chữa tàu trung quy mô để vừa sản xuất hàng tiêu dùng, vừa thu nhận công nhân chưa có việc làm. Tập đoàn Công nhân cơ khí Duyên Hải chuyển thành Nhà máy Cơ khí Duyên Hải. Nhà máy Nước tiếp tục tu bổ đường ống 400 ly nhằm cung cấp đủ nước cho các xí nghiệp và nhu cầu của nhân dân. Các xí nghiệp trực thuộc các sở như thuyền vụ, hải quan, quốc doanh, vệ sinh, doanh nghiệp phà được tăng cường lãnh đạo về các mặt để đảm bảo sản xuất tốt. Đến cuối năm 1957, Hải Phòng đã có 2.443 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với 11.335 công nhân. Hầu hết các xí nghiệp tiếp tục đạt hoặc vượt mức kế hoạch. Nhà máy Cá hộp hoàn thành căn bản việc xây dựng.

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập 2 (1955 - 1975)*, Sđd, tr.46.

Nhà máy Nước đạt mức sản xuất và vượt 6% về kiến thiết cơ bản. Nhà máy Xi măng sản xuất được 165.085 tấn xi măng. Nhà máy Điện hoạt động đều, năm 1957 sản xuất được 29.582.230 Kwh. Công nghiệp quốc doanh địa phương sản xuất được một số sản phẩm phục vụ đời sống như nước ngọt, ống gang, tôn, sắt tây, nước mắm.

Tỷ trọng công nghiệp quốc doanh trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp: Năm 1955 là 21,45%, năm 1956 là 43,6% và năm 1957 là 34,7%. Các ngành thủ công truyền thống của Hải Phòng, Kiến An được phục hồi. Hoàn thành kế hoạch khôi phục kinh tế 3 năm (1955 - 1957), thủ công nghiệp và công nghiệp tư doanh Hải Phòng đã sản xuất đa dạng các sản phẩm phục vụ đời sống nhân dân. Nhiều ngành đã phát triển hơn như dệt vải, gạch, mỹ nghệ... Kiến An có 22 nghề thủ công. Sản lượng một số ngành sản xuất nông cụ, dệt chiếu, dệt khăn mặt, đồ gỗ tăng...

Giá trị tổng sản lượng của công nghiệp tư doanh, thủ công nghiệp trong tổng giá trị công nghiệp (tính theo giá trị cố định năm 1956): Tổng giá trị công nghiệp của năm 1955 là 13.113.224 đồng, trong đó công nghiệp tư doanh là 3.598.702 đồng, thủ công nghiệp là 6.707.086 đồng; năm 1956 là 72.554.841 đồng, trong đó công nghiệp tư doanh là 20.311.000 đồng, thủ công nghiệp là 20.640.000 đồng; năm 1957 là 90.140.176 đồng, trong đó công nghiệp tư doanh là 23.112.342 đồng, thủ công nghiệp là 35.664.293 đồng.

Ngành giao thông vận tải được tập trung khôi phục. Năm 1956, Sở Giao thông vận tải Hải Phòng và Ty Giao thông vận tải Kiến An được thành lập, tiến hành đăng ký và quản lý phương tiện vận tải thủy, bộ, quản lý các bến phà, thành lập quốc doanh vận tải thủy, cho vận tải tư nhân vay vốn, giao kế hoạch vận chuyển. Cả hai tỉnh, thành phố tiến hành sửa chữa các tuyến đường sẵn có, cầu Rào, cầu Hạ Lý ở Hải Phòng; đường 10, đường 5 và

đường 14 ở Kiến An... Hầu hết những tuyến đường thủy, bộ được khôi phục.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển của các ngành vận tải tăng. Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 1955 là 210.000 tấn, trong đó đường bộ là 147.000 tấn, đường sông là 63.000 tấn; năm 1956 là 1.068.000 tấn, trong đó đường sắt là 445.000 tấn, đường bộ là 318.000 tấn, đường sông là 305.000 tấn; năm 1957 là 1.439.000 tấn, trong đó đường sắt là 429.000 tấn, đường sông là 628.000 tấn. Tuy nhiên, khối lượng hàng hóa và vận chuyển hành khách còn thấp so với khả năng, công suất các phương tiện vận tải: Hải Phòng mới đạt 60%; Kiến An, cả thủy, bộ đều thiếu và yếu. Các ngành vận tải chưa có kế hoạch vận tải, gây lúng túng cho các cơ quan vận tải. Chế độ cước phí thiếu thống nhất, chưa hợp lý.

Năm 1957, dưới sự giúp đỡ của chuyên gia Liên Xô, cảng Hải Phòng tiếp tục tiến hành nạo vét cửa biển, đảm bảo cho tàu 10.000 tấn ra vào thuận lợi. Ngày 27/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 032-SL, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn thủy thủ Liên Xô làm việc trên tàu cuốc "ZEMLESOS 20", đã giúp Việt Nam nạo vét lòng lạch cảng Hải Phòng. Ngày 31/10/1957, lần đầu tiên công nhân cảng lắp ráp thành công tàu cuốc do Liên Xô viện trợ. Hết năm 1957, kế hoạch khôi phục cảng hoàn thành vượt mức 25%; đón 271 lượt tàu và bốc xếp 701.000 tấn hàng hóa. Theo nhu cầu phát triển của ngành hàng hải, Chính phủ ra Nghị định số 31/CP (ngày 16/02/1957) và Nghị định số 50/CP (ngày 31/3/1957) tách Công ty tàu cuốc và Công ty đại lý tàu biển ra khỏi cảng để thành lập các đơn vị mới. Tổng kết thời kỳ khôi phục kinh tế, cảng Hải Phòng được Đảng và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và được Cục Đường thủy tặng Cờ thi đua luân lưu.

Trên lĩnh vực thương nghiệp, hai tỉnh, thành phố tiến hành nhiều biện pháp khắc phục nạn đói cơ, tích trữ, đồng thời tiếp tục thực hiện chính sách chiếu cố tới tầng lớp tiểu thương, dành thêm thị trường bán lẻ, mở rộng luồng buôn chuyến. Đến tháng 12/1957, giá cả chỉ còn bằng 97% giá tháng 12/1956. Tài chính, tiền tệ dần ổn định. Quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân đã nắm được 70% doanh số bán buôn và 31% doanh số bán lẻ.

Trong các ngày 30 và 31/5/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm thành phố Hải Phòng lần thứ ba. Ngày 30/5/1957, Người thăm Nhà máy Xi măng, Trường Nhi đồng miền Nam, Quân y viện 12, bến cảng; nói chuyện với các đại biểu nhân dân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên Thanh niên Lao động và tiếp các chuyên gia nước ngoài đang công tác tại Hải Phòng. Tại Nhà máy Xi măng, Người đến lò nung, hỏi thăm cận kề đời sống công nhân và nói chuyện thân mật với anh chị em. Tại Trường Nhi đồng miền Nam, Người ân cần hỏi thăm tình hình học tập và sức khỏe của các cháu, chụp ảnh chung với các cháu. Trước lúc ra về, Người căn dặn các đồng chí lãnh đạo trường: “Bác để ý thấy hai, ba cháu còn đau mắt, các cô, các chú phải tra thuốc cho các cháu mau lành nhé”. Tại Quân y viện 12, Người đến thăm các phòng điều trị, nói chuyện với các bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý, người bệnh, các cán bộ, nhân viên. Người chúc các thầy thuốc làm việc tốt, chúc người bệnh chóng phục hồi sức khỏe. Tại Cảng Hải Phòng, sau khi thăm bến cảng, Người lên thăm hai tàu chở hàng của Liên Xô và hai tàu lai dắt của Việt Nam, trong đó có tàu HC.15. Trên tàu HC.15, Người đã đi thăm nơi ăn, chỗ ở, chỗ làm việc của công nhân, thủy thủ và nói chuyện với anh chị em trên tàu. Nói chuyện với hơn 500 đại biểu nhân dân, Người khen ngợi những thành tích của Hải Phòng đã giành được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Buổi tối, sau khi tiếp các chuyên gia của các nước anh em đang công tác tại Hải Phòng, Người đã nói

chuyện với đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên Thanh niên Lao động và đại biểu các cơ quan ở Hải Phòng. Ngày 31/5/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trại nhi đồng Hải Phòng, nơi nuôi dưỡng những trẻ em mồ côi. Sau khi đi xem xét nơi ăn, chốn ở của các cháu, Người ân cần hỏi thăm sức khỏe của các cô giáo và các cháu. Người căn dặn các cháu đoàn kết, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, giữ vững kỷ luật, học hành tiến tới và nghe lời người trên.

Các mặt giáo dục, y tế và văn hóa của hai tỉnh, thành phố tiếp tục có những chuyển biến tiến bộ. Về giáo dục, thực hiện chủ trương của Nhà nước về giáo dục thế hệ trẻ từ mầm non đến trưởng thành, Hải Phòng - Kiến An quan tâm xây dựng ngành học mầm non. Năm 1956, Hải Phòng mở được 8 lớp, đến năm 1957 có 10 lớp với 386 cháu. Đây là những lớp mẫu giáo đầu tiên do Thành hội Phụ nữ, Liên hiệp Công đoàn ngành giáo dục phối hợp với một số nhà máy, cơ quan, xí nghiệp đứng ra tổ chức. Các lớp vỡ lòng phát triển rộng để chuẩn bị cho các cháu vào lớp 1. Năm học 1956 - 1957, Hải Phòng có 222 lớp vỡ lòng với 7.094 em. Năm học 1957 - 1958 có 266 lớp với 7.610 em. Năm 1956, Kiến An có 14.825 học sinh vỡ lòng, năm 1957 có 12.609 học sinh. Năm học 1956 - 1957, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Hải Phòng - Kiến An thống nhất hệ thống giáo dục cũ với hệ thống giáo dục dân chủ nhân dân thành hệ thống phổ thông 10 năm, với nội dung bồi dưỡng thế hệ trẻ một cách toàn diện về trí dục, đức dục, thể dục, mỹ dục. Cải tiến chương trình học của các cấp, biên soạn sách giáo khoa mới. Trường tư thục được chấn chỉnh từng bước và sau đó chuyển sang hệ dân lập. Ngành học phổ thông phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Chất lượng giảng dạy ở phổ thông dần được nâng lên, số học sinh tốt nghiệp các cấp tăng đều hằng năm. Trong năm học này, Trường cấp III Ngô Quyền là trường cấp III quốc lập đầu tiên của thành phố Hải Phòng được thành lập gồm 2 lớp 8 với

90 học sinh¹. Các tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động và Đội Thiếu niên Tiên phong được xây dựng trong các trường học. Thầy trò các trường phổ thông, bên cạnh việc dạy và học, còn tham gia vào các hoạt động xã hội như vệ sinh đường phố, chống bão lụt, hạn hán và giải quyết hậu quả thiên tai, giúp nông dân thu hoạch lúa khi vào mùa. Các thầy, cô giáo và học sinh tham gia tích cực phong trào thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân lao động, bổ túc văn hóa cho công nhân, cán bộ.

Về bổ túc văn hóa, xóa mù chữ, đầu năm 1956, thiên tai liên tiếp xảy ra, nông dân phải tập trung khắc phục hậu quả hạn hán, bão lụt, nhiều lớp bình dân học vụ ở Thủy Nguyên, Hải An, Kiến Thụy, Tiên Lãng... bị giải tán hoặc tạm nghỉ, phong trào xóa mù chữ chững lại. Nhờ có chủ trương gắn công tác xóa mù chữ với nhiệm vụ sản xuất, cải tiến các hình thức tổ chức học tập, phong trào bắt đầu được củng cố lại. Tiểu khu trên sông ở Hồng Bàng, các xã ven biển của Thủy Nguyên, Hải An, Cát Bà, Cát Hải, Kiến Thụy, Đồ Sơn đều có các lớp học trên thuyền. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức thường xuyên ở các cơ quan, xí nghiệp nội thành, nội thị. Một số nơi mở lớp bổ túc văn hóa cấp II cho cán bộ, công nhân như Ngân hàng thành phố, Nhà máy Xi măng, Cá hộp, Sở phân phối điện, Thành đoàn Thanh niên. Công tác thanh toán nạn mù chữ của Hải Phòng - Kiến An đạt kết quả tích cực. Năm 1956, tỉnh Kiến An xóa mù chữ cho 1.044 người, thành phố Hải Phòng xóa mù chữ cho 15.539 người. Năm 1957, tỉnh Kiến An xóa mù chữ cho 23.269 người, thành phố Hải Phòng xóa mù chữ cho 7.500 người. Xã Tân Dân (An Lão, Kiến An) hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, được Quốc hội và Hội đồng Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Số người được bổ túc văn

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng: *Giáo dục và đào tạo Hải Phòng 60 năm xây dựng và phát triển (1955 - 2015)*, Nxb. Hải Phòng, 2015, tr.16-17.

hóa cấp I và cấp II của Hải Phòng năm 1956 là 16.628 người, năm 1957 là 14.500 người. Ở Kiến An, số người được bổ túc văn hóa lớp 1 năm 1956 là 144 người, năm 1957 là 745 người.

Cũng trong năm học 1956 - 1957, Trường Sư phạm sơ cấp Hải Phòng được thành lập, làm nhiệm vụ đào tạo giáo viên cấp I hệ 7 + 1 cho thành phố Hải Phòng và các tỉnh Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình. Đến tháng 9/1957, trường chuyển thành Trường Bổ túc nghiệp vụ sư phạm giáo viên cấp I, làm nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, bổ túc nghiệp vụ cho giáo viên cấp I chưa toàn cấp được tuyển dụng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Thực hiện chủ trương của Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện, năm 1956, Trường Sơ cấp máy tàu và Trường Sơ cấp lái tàu được thành lập. Năm 1957, hai trường sáp nhập thành Trường Trung cấp Hàng hải (tiên thân của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam ngày nay).

Chăm sóc sức khỏe và nếp sống vệ sinh cho nhân dân được hai tỉnh, thành phố xác định là một mặt quan trọng của “sự nghiệp văn hoá”, phương châm là kết hợp phòng bệnh với chữa bệnh, lấy phòng bệnh là chính. Thực hiện phương châm đó, hàng trăm đội y tế lưu động được cử về các địa phương tổ chức các cơ sở phòng bệnh, tuyên truyền lối sống vệ sinh. Ngành y tế hai tỉnh, thành phố sau trận bão lụt đã tổ chức tiêm phòng dịch cho nhân dân, chặn đứng các bệnh dịch tiêu chảy, đậu mùa, cúm. Các cơ sở điều trị được mở rộng, từ 94 giường ở 2 bệnh viện tăng lên 600 giường. Thành phố còn mở bệnh viện dành cho công nhân, bảo đảm sức khỏe cho anh chị em sản xuất. Trên 20 vạn lượt nhân dân được khám bệnh và bán thuốc; trên 9.800 người, gần 900 lượt cán bộ, công nhân, viên chức đến điều trị ở các bệnh viện. Năm 1957, số giường bệnh được nâng lên 1.075 chiếc. Các cơ sở điều trị của thành phố nâng số lần khám bệnh cho bệnh nhân từ 66.538 lần (năm 1955) lên 243.877 lần (năm 1957). Ngành y tế Kiến An

cũng được tập trung đầu tư. Năm 1957, các cơ sở y tế Kiến An đã khám bệnh cho 17.250 người, phát thuốc cho 53.280 người. Bệnh viện Lao động được xây dựng để khám và điều trị cho công nhân, viên chức. Bệnh viện Lao Cầu Niệm được đầu tư thêm nhiều cơ sở vật chất, trang thiết bị. Bệnh viện Kiến An được xây dựng, tổ chức lại và mở rộng. Ngành y tế cải tiến kỹ thuật và lề lối làm việc, thường xuyên rút kinh nghiệm trong khám, chữa bệnh.

Ngành y tế Hải Phòng tăng cường công tác phòng bệnh, phòng dịch, xây dựng mạng lưới khám, chữa bệnh ở các nhà máy, xí nghiệp, công trường, các tiểu khu, xây dựng bản đồ dịch tả, lỵ, sỏi, bệnh dại. Tình hình vệ sinh phòng bệnh có chiều hướng tiến bộ. Các ban vệ sinh phòng bệnh ở khu phố và cơ quan, xí nghiệp hoạt động khá đều. Công tác vận động nhân dân làm vệ sinh được chú trọng. Điển hình trong phong trào phòng bệnh là công tác chủng đậu. Năm 1955, số người được chủng đậu ở Hải Phòng là 153.434 người; năm 1956 là 142.536 người; năm 1957 là 112.654 người. Ở Kiến An, năm 1956, có 375.631 người được chủng đậu; năm 1957 là 61.498 người.

Năm 1956, Sở Văn hóa - Thông tin Hải Phòng và Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh Kiến An được thành lập, đẩy mạnh các mặt công tác xây dựng và phát triển văn hóa theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cũng trong năm 1956, Thư viện thành phố Hải Phòng và Thư viện tỉnh Kiến An được thành lập và đi vào hoạt động. Phong trào bài trừ văn hóa nô dịch được phát động và nhận được sự hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Ngày 01/9/1956, Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng tổ chức lễ bàn giao hệ thống truyền thanh nội thành, do Liên Xô viện trợ và công bố thành lập Đài Truyền thanh Hải Phòng (Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng ngày nay). Đúng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/1956, chương trình truyền thanh đầu tiên chính

thức được thực hiện trên hệ thống truyền thanh này¹. Từ tờ *Tin Hải Phòng*, ngày 21/3/1957, báo *Hải Phòng kiến thiết* ra số đầu, sau đó phát hành hằng ngày. Từ tờ *Tin Kiến An*, báo *Kiến An* cũng được phát hành. Những cơ quan báo, đài truyền thanh đã phát huy tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ, chính quyền hai tỉnh, thành phố. Năm 1955, tại thành phố Hải Phòng, có 98.000 cuốn sách và 959.000 tờ báo được phát hành; năm 1957, có tới 548.000 sách và 1.941.000 tờ báo được phát hành. Năm 1957, Kiến An phát hành được 150.900 cuốn sách.

Dưới chế độ dân chủ nhân dân, điện ảnh được xã hội hóa cao, trở thành nhu cầu văn hóa của đông đảo quần chúng nhân dân. Năm 1957, Hải Phòng có 9 rạp chiếu bóng thì trong đó có 8 rạp chiếu bóng tư doanh. Các rạp chiếu bóng, bãi chiếu bóng và các đội chiếu lưu động đã phục vụ từ 966.000 lượt người (năm 1955) tăng lên 3.310.000 lượt người (năm 1957). Năm 1957, ở Kiến An, các đội chiếu bóng lưu động và các đội văn công phục vụ 1.030.400 lượt người xem. Phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở trong các trường học, khu phố, cơ quan, xí nghiệp, làng xã được xây dựng và phát triển ngày càng mạnh. Phong trào tập thể dục, rèn luyện thân thể dần đi vào nền nếp. Thể thao ở nội thành phát triển mạnh. Các môn bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, bơi lội được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng sôi nổi.

Thời gian này, trên thế giới, chủ nghĩa đế quốc ráo riết phá hoại công cuộc xây dựng hòa bình ở các nước xã hội chủ nghĩa. Ở Việt Nam, lợi dụng sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, các thế lực thù địch với cách mạng trở dậy. Ở Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố khác, chúng tập hợp một số văn nghệ sĩ, trí thức trong nhóm “Nhân văn giai phẩm”, tung ra các

1. Xem Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng: *60 năm Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng, 2016, tr.8.

ấn phẩm chống lại đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng, truyền bá tự do dân chủ tư sản, đòi thu hẹp phạm vi hoạt động của kinh tế quốc doanh. Một số phần tử trong tầng lớp tư sản mở đại lý bán sách báo, ra tập san *Gió biển*, *Sóng biển*. Một số văn nghệ sĩ lập đội kịch “Thành Tô”, khôi phục đội nhạc “Bồ câu trắng” biểu diễn ở các quán cà phê, hiệu ăn tư nhân, gây ảnh hưởng trong quần chúng. Tình hình đó tác động đến tư tưởng một bộ phận cán bộ, nhân dân. Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Kiến An chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cơ sở, ngành công an, các cơ quan, xí nghiệp, phát động quần chúng thu hồi những ấn phẩm phản động, giải tán các đội kịch, nhóm ca nhạc hoạt động trái phép, nhanh chóng dẹp các vụ gây rối.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 3/1957) về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, ở Hải Phòng, các xưởng đóng tàu 1, 2, 3 và nhiều cơ sở công nghiệp của Hải Phòng góp sức cùng Xưởng 46 Hải quân đảm bảo kỹ thuật cho Quân chủng Hải quân Việt Nam bảo vệ vùng biển và hải đảo của Tổ quốc. Trung đoàn 50 thuộc Quân khu Tả ngạn làm nhiệm vụ phòng thủ bờ biển Hải Phòng, cùng quân dân các xã ven biển, hải đảo xây dựng trận địa pháo bờ biển. Bộ đội địa phương thuộc Thành đội Hải Phòng và Tỉnh đội Kiến An được tổ chức lại thành 2 đại đội làm nhiệm vụ bảo vệ đường sắt Hải Phòng - Hà Nội và các cơ quan, xí nghiệp. Mỗi xã có 1 trung đội dân quân du kích. Các nhà máy, công ty lớn đều xây dựng đội tự vệ.

Trong hoạt động đối ngoại, thành phố Hải Phòng tổ chức kết nghĩa với thành phố Đà Nẵng; tỉnh Kiến An kết nghĩa với tỉnh Gò Công; thành phố Hải Phòng kết nghĩa với thành phố Vladivôxtôc của Liên Xô. Các chi hội Việt - Xô, Việt - Trung hữu nghị, Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới được thành lập nhằm mở rộng đoàn kết quốc tế. Thành phố Hải Phòng tổ chức đón tiếp các đoàn đại

biểu các nước xã hội chủ nghĩa đến thăm và tổ chức các hoạt động đoàn kết với nhân dân Angiêri.

Qua sửa sai cải cách ruộng đất, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở hai tỉnh, thành phố được củng cố, mở rộng, đẩy mạnh hoạt động, phát huy vai trò trong hàn gắn khối đại đoàn kết toàn dân, lấy lại niềm tin của nhân dân vào Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động các phong trào thi đua của đoàn viên, hội viên, đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phản đối và lên án đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam không thi hành Hiệp định Giơnevơ. Các tổ chức Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Lao động tổ chức thành công đại hội lần thứ nhất để củng cố, kiện toàn tổ chức và phát động phong trào thi đua sâu rộng trong công nhân lao động, đoàn viên, hội viên.

Tổ chức bộ máy của Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Đảng bộ tỉnh Kiến An được củng cố, có nhiều sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống, xây dựng văn hóa. Tháng 10/1956, Ban Bí thư Trung ương Đảng điều động đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Thành ủy Hải Phòng, lên Trung ương công tác. Tháng 12/1956, Trung ương điều động đồng chí Hoàng Hữu Nhân, Bí thư Khu ủy Hồng Quảng, về giữ chức Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Tháng 01/1957, Thành ủy Hải Phòng được tăng cường số lượng từ 8 ủy viên lên 12 ủy viên. Tỉnh ủy Kiến An, sau sửa sai cải cách ruộng đất, được kiện toàn gồm 11 ủy viên, đồng chí Lê Chương làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1957, hệ thống tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ Hải Phòng được sắp xếp, tổ chức phù hợp tình hình phát triển từng ngành cũng như trình độ năng lực cán bộ. Từ 6 liên chi (sau tiếp quản) tăng lên 21 liên chi, 57 đảng bộ, chi bộ xí nghiệp. Trong 3 năm, Đảng bộ Hải Phòng và Đảng bộ Kiến An kết nạp

được 1.222 đảng viên. Vai trò lãnh đạo của chi bộ, tổ chức đảng cơ sở được đề cao, nhất là trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ thành phố, tỉnh tới cơ sở nhìn chung đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Kiến An chú ý bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Ngoài việc cử một số đồng chí đi học các lớp do Trung ương mở, Đảng bộ đã mở những lớp bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ, thời sự, chính sách, văn hóa, nhằm khắc phục những nhược điểm của đội ngũ cán bộ từ nông thôn vào thành thị. Trung ương đã điều cán bộ từ các tỉnh miền Bắc và cán bộ miền Nam tập kết về tăng cường cho Hải Phòng. Hầu hết anh chị em chưa được học tập có hệ thống, thiếu những hiểu biết về quản lý đô thị, quản lý kinh tế, trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật hạn chế. Trong 3 năm khôi phục kinh tế, Trường Đảng Tô Hiệu, đơn vị giữ vai trò chủ chốt trong việc huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đã mở 5 lớp chính huấn cho cán bộ thành phố, tỉnh với gần 1.500 học viên.

Đến cuối năm 1957, công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh của hai tỉnh, thành phố đã đạt những kết quả quan trọng. Chế độ mới, cuộc sống mới do các tầng lớp nhân dân hai tỉnh, thành phố đồng lòng xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã trở thành hiện thực lịch sử sinh động.

II- CẢI TẠO KINH TẾ TƯ BẢN TƯ DOANH, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA (1958 - 1960)

1. Cải tạo kinh tế tư bản tư doanh

Sau ba năm tiến hành khôi phục kinh tế, miền Bắc nói chung, Hải Phòng - Kiến An nói riêng, bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa. Tại Hội nghị Ủy ban Trung ương

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (ngày 19/3/1958) và Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa I (ngày 16/4/1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà... Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xoá bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân ta”¹. Trung tuần tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp, chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958 - 1960), cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh, trong đó trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân. Đi đôi với công việc cải tạo, phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh - lực lượng lãnh đạo nền kinh tế quốc dân.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các lĩnh vực kinh tế là nhiệm vụ tất yếu của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, là biện pháp hòa bình, vận động cách mạng, làm thay đổi quan hệ sản xuất, từ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và tàn dư các quan hệ sản xuất tiền tư bản chủ nghĩa lên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

a) Cải tạo công, thương nghiệp

Triển khai cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An đứng trước rất nhiều khó khăn bởi sự đa dạng của các thành phần kinh tế - xã hội. Một bộ phận nhân dân nằm trong diện cải tạo, được định hướng rời bỏ lề thói làm ăn cũ, tư duy cũ để đi vào sản xuất, sinh hoạt trong các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới do việc thiết lập quan hệ sản xuất mới tạo ra.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.383.

Từ năm 1958 đến tháng 6/1960, Hải Phòng triển khai 4 đợt cải tạo kinh tế tư bản tư doanh. Thành phố đã huy động 1.181 cán bộ tham gia tiến hành cải tạo trên 400 cơ sở, với 1.297 hộ sản xuất kinh doanh. Căn cứ vào thực tiễn tình hình, Hội nghị Thành ủy Hải Phòng (từ ngày 04 - 06/02/1959) ra nghị quyết về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công, thương nghiệp tư bản tư doanh, quyết định làm thí điểm công tư hợp doanh ở 2 xí nghiệp: Công ty Xẻ gỗ Hiệp Hưng và 1 cơ sở vận tải; 100 cán bộ được tập trung, bồi dưỡng để làm công tác cải tạo đợt này. Sau gần 3 tháng tiến hành, công tác thí điểm đã hoàn thành vào tháng 6/1959. Rút kinh nghiệm thí điểm, Thành ủy Hải Phòng chỉ đạo tiến hành đợt 2, từ tháng 6 đến tháng 10/1959, gồm 144 cơ sở, trong đó có công nghiệp, vận tải, nước mắm Cát Hải và 14 công ty xuất nhập khẩu tư nhân, trong đó có tư sản có vốn lớn là Wong Chi Way (630 triệu đồng), Vạn Vân (300 triệu đồng). Cuối tháng 11/1959, Thành ủy tiếp tục tiến hành đợt 3 cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh. Trong đợt này, diện hợp doanh rộng hơn, các hộ thương nghiệp nhiều hơn, số tư sản đông hơn các đợt trước, tổng số có 243 hộ, gồm 452 chủ, 3.410.254 đồng vốn, 568 công nhân. Đợt 4 được tiến hành từ tháng 02 đến tháng 6/1960, diện cải tạo còn lại không nhiều, phần lớn diện cải tạo là tiểu chủ (418 người), đại bộ phận có trực tiếp lao động chính như lái xe, canô, hoặc đảm nhiệm phần kỹ thuật ở xí nghiệp in, nước đá.

Ủy ban hành chính thành phố chỉ đạo thương nghiệp nhà nước tiếp tục ký kết hợp đồng với các chủ xí nghiệp về gia công đặt hàng, bán nguyên, vật liệu và thu mua sản phẩm, chiếm 90% tổng giá trị sản lượng công nghiệp tư bản tư doanh, gấp 2 lần năm 1957. Thương nghiệp nhà nước thông qua hình thức đại lý, kinh tiêu để quan hệ mua bán với thương nghiệp tư bản tư doanh. Kết quả, trên 40% số thương nghiệp tư bản tư doanh,

gồm 1.228 hộ, làm đại lý, kinh tiêu cho mậu dịch quốc doanh; 68 thương nhân được tuyển vào làm việc cho mậu dịch quốc doanh. Ở Kiến An, cơ sở công, thương nghiệp tư bản tư doanh rất ít, quy mô nhỏ và vốn không lớn: có 7 cơ sở xay xát gạo, 34 công nhân, 3 tư sản thương nghiệp loại nhỏ. Tỉnh ủy Kiến An đã ra nghị quyết về cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh tháng 01/1960. Thương nghiệp quốc doanh ở hai tỉnh, thành phố được củng cố, phát triển, giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động thương nghiệp. Năm 1960, Hải Phòng có 73 cửa hàng quốc doanh, 58 cửa hàng hợp tác xã mua bán. Doanh số của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán năm 1960 tăng 152% về bán buôn và 271% về bán lẻ.

Trong quá trình tiến hành cải tạo, 154 cán bộ tham gia cải tạo được sắp xếp trở lại xí nghiệp công tác. Nhiều người giữ các chức vụ giám đốc, phó giám đốc, 37 nhà tư sản làm phó giám đốc các xí nghiệp, công ty. Trong các đợt cải tạo, thành phố tổ chức cho các nhà tư sản học tập chính sách cải tạo công, thương nghiệp tư bản tư doanh của Đảng, Nhà nước, cũng như các bước tiến hành của thành phố; giáo dục lòng yêu nước, ý thức lao động cho nhà tư sản, tiểu chủ, vạch rõ bóc lột là chống nhân dân. Nhiều người chấp hành chủ trương, chính sách, song không ít tư sản có tư tưởng và hành động phản ứng như phân tán tài sản; xin rút tiền, vàng ra chi tiêu, mua sắm tư liệu sinh hoạt; không tích lũy vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh; một số ít xin nghỉ sản xuất, kinh doanh để trốn cải tạo... Qua cải tạo, chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị xóa bỏ, giai cấp công nhân trở thành người làm chủ. Các cơ sở công nghiệp và vận tải cơ giới từng bước được tổ chức lại, hình thành ngành công nghiệp và ngành giao thông vận tải địa phương. 100% chủ phương tiện cơ giới thủy, bộ và 70% chủ phương tiện thô sơ được tổ chức thành các tổ, đoàn. Nhà nước thống nhất quản lý về luồng đường, giá cước và điều phối.

Một số ngành nghề có điều kiện liên kết sản xuất tập trung hơn, khắc phục một bước tình trạng sản xuất phân tán, manh mún trước đây.

Tuy nhiên, trình độ quản lý, lãnh đạo, tổ chức bộ máy trong các cơ sở công tư hợp doanh còn yếu, sản xuất chưa phát triển. Những nhà tư sản giữ các chức vụ phó giám đốc, phó quản đốc... cũng chỉ là hình thức, không phát huy được vai trò. Chủ trương của Trung ương là chỉ công tư hợp doanh những xí nghiệp tương đối lớn và quan trọng, song Hải Phòng đã hợp doanh tất cả những xí nghiệp nhỏ và không quan trọng. Có trường hợp “nhà tư sản” sau khi công tư hợp doanh thì gia đình khó khăn, phải cho họ rút dần vốn để chi tiêu. Việc định giá tài sản cố định lại không theo giá cả lúc đó mà lại căn cứ vào giá nguyên thủy do ta định tỷ lệ lãi, trả theo vốn một cách áp đặt.

b) Cải tạo thủ công nghiệp

Với chủ trương tổ chức rộng rãi thợ thủ công vào các hình thức sản xuất thấp, thành phố Hải Phòng thành lập Sở Quản lý sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Sở đã phối hợp với các ngành, đoàn thể và khu phố tiến hành giáo dục, vận động, tổ chức những người lao động thủ công vào các hình thức tổ chức sản xuất tập thể. Kết quả, năm 1958 đã thành lập được 225 tổ cung tiêu sản xuất, 33 tổ sản xuất hợp tác có trên 10.000 người tham gia và 16 hợp tác xã với 462 xã viên. Tổng số người tham gia các hình thức hợp tác chiếm 46,4% số thợ thủ công toàn thành phố. Hợp tác sản xuất hình thức thấp phù hợp với trình độ sản xuất và được sự giúp đỡ của sở chủ quản, các cơ quan thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, sản xuất thủ công nghiệp của thành phố Hải Phòng năm 1958 đạt kết quả khá, vượt kế hoạch 2,1% và tăng so với năm 1957 là 10,9% về giá trị sản lượng.

Năm 1959, hai tỉnh, thành phố tiến hành mở rộng diện xây dựng hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp. Tại thành phố

Hải Phòng, diện cải tạo rộng, bao gồm cả các ngành nghề tiểu thủ công và vận tải thô sơ. Năm 1959, thành phố Hải Phòng tổ chức 7.124 thợ thủ công vào các hợp tác xã, năm 1960 tổ chức được 11.592 người vào các hợp tác xã. Tại tỉnh Kiến An, số người làm nghề thủ công và vận tải thô sơ có trên 8.000 người, 21 ngành nghề. Trong hai năm 1959 - 1960, tỉnh đã đưa 91,7% số người này vào hợp tác xã. Sau cải tạo, một số hợp tác xã sớm áp dụng chế độ khoán sản phẩm tạo được động lực thúc đẩy sản xuất. Được sự hỗ trợ của Sở Thủ công và các cơ quan thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, sản xuất thủ công nghiệp Hải Phòng những năm 1959 - 1960 hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và tăng hơn so với năm 1957 là 56,3%.

c) Cải tạo tiểu thương

Tiểu thương thuộc thành phần kinh tế cá thể trong lĩnh vực lưu thông, phân phối. Chủ trương của Nhà nước là hướng họ đi vào làm ăn tập thể, có tổ chức, từ các tổ hợp tác mua bán đến các hợp tác xã mua bán, các đại lý kinh tiêu. Một số có thể chuyển sang sản xuất trong các hợp tác xã thủ công hay hợp tác xã nông nghiệp nếu họ tự nguyện. Hải Phòng có khoảng 15.000 hộ buôn bán nhỏ ở nội, ngoại thành, chiếm 94,5% tổng số thương nghiệp tư nhân, chiếm 4% dân số. Lực lượng này năng động trong kinh doanh, am hiểu thị trường song vốn nhỏ, đời sống khó khăn.

Năm 1958, thực hiện bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tầng lớp tiểu thương, Thành ủy Hải Phòng chủ trương tiến hành đăng ký lại các hộ bán hàng rong vỉa hè, những người buôn bán không có đăng ký, sắp xếp vào tổ kinh doanh, quản lý bán theo giá quy định. Tháng 5/1958, Thành ủy quyết định thành lập Tiểu ban giải quyết hàng rong vỉa hè. Bên cạnh sự chỉ đạo thống nhất của Ban Cán sự Đảng từng khu phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ từ thành phố đến cơ sở đóng vai trò nòng cốt trong cuộc vận động, tiến hành chỉ đạo thí điểm một số hợp tác tiểu thương

của 9 ngành hàng kinh doanh ở chợ Sắt, chợ Thống Nhất và một số khu phố để rút kinh nghiệm. Ngân hàng Nhà nước cho các tổ hợp tác tiểu thương vay vốn. Sở Công Thương tổ chức ở mỗi chợ một cửa hàng mẫu dịch trung tâm để các tiểu thương nhận hàng được thuận tiện. Năm 1958, thành phố đã tổ chức được 532 tiểu thương vào hợp tác, chiếm 0,38% (số tiểu thương đầu năm là 13.945 người), với 30 tổ mua chung bán chung, vận động chuyển hàng nghìn tiểu thương sang sản xuất thủ công, tham gia sản xuất nông nghiệp, lao động ở công trường. Trước thực tế buôn bán của tiểu thương trong 6 tháng đầu năm 1958 sút kém, đời sống khó khăn, Thường trực Thành ủy Hải Phòng đã tổ chức đối thoại với đại biểu tiểu thương, chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện giảm thuế cho 5.000 hộ, bằng 49% tổng số hộ, tổng số thuế miễn giảm là 15 triệu đồng.

Ngày 08/5/1959, Ban Thường vụ Thành ủy ra nghị quyết về cải tạo những người buôn bán nhỏ: “Đến hết năm 1959, 90% số hộ tiểu thương vào các hình thức hợp tác, 30% số hộ trở lên vào các hình thức hợp tác bậc trung và cao. Riêng các chợ và các ngành hành chính ở khu phố thì năm 1959 căn bản hoàn thành. Chuẩn bị cơ sở để năm 1960 có thể căn bản hoàn thành cải tạo tiểu thương”. Năm 1959, Hải Phòng vận động 1.997 tiểu thương vào hợp tác, chiếm 14,10% (số tiểu thương đầu năm là 14.145 người). Sau khi tham gia hợp tác, trừ những hộ chuyển sang sản xuất, hầu hết thu nhập của họ đều giảm so với trước, thậm chí khó khăn kéo dài. Năm 1960, các ngành, các cấp tiếp tục vận động thực hiện cải tạo. Trong ba năm 1958 - 1960, Hải Phòng tổ chức được 7.110 người tham gia vào 298 tổ mua chung, bán chung (tổ hợp tác cao và vừa). Trong hai năm 1959 - 1960, Kiến An tổ chức được 88% số hộ tiểu thương vào các hình thức hợp tác.

Khác với cải tạo thủ công nghiệp, là sau cải tạo, năng suất lao động và thu nhập ở một số ngành nghề khá hơn trước, thì đối

với cải tạo tiểu thương, sau cải tạo, thu nhập của các hộ bị giảm sút. Nguyên nhân khách quan là do năm 1959 - 1960 bị mất mùa, sức mua của người dân suy giảm. Nguyên nhân chủ quan là do hai Đảng bộ muốn hoàn thành cải tạo trong thời gian ngắn, tổ chức lại lỏng lẻo, quản lý chưa tốt; xác định diện cải tạo quá rộng, thậm chí những người buôn bán vật cũng ép vào hợp tác. Việc hợp tác hóa tiểu thương không thu được hiệu quả kinh tế, lại làm xáo trộn đời sống dân nghèo, khiến tình hình càng khó khăn.

Nhìn chung, kế hoạch ba năm cải tạo kinh tế về cơ bản hoàn thành, đưa kinh tế miền Bắc nói chung, kinh tế Hải Phòng - Kiến An nói riêng, từ nhiều thành phần lên một nền kinh tế về cơ bản chỉ có hai thành phần là quốc doanh và tập thể. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập, tạo cơ sở cho công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ưu thế của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể đã góp phần quan trọng vào ổn định đời sống nhân dân, giữ vững chế độ xã hội, góp phần tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam. Khuyết điểm của quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Hải Phòng - Kiến An, cũng là khuyết điểm phổ biến của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), là nóng vội; không nắm chắc phương châm tốt, vững, gọn; muốn xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần để xây dựng quan hệ sản xuất mới, song lại chưa tìm ra hình thức hợp tác xã thích hợp; cơ sở vật chất - kỹ thuật còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.

d) Cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp

Trọng tâm của cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, trước hết là lập các tổ đổi công tiến tới hình thành hợp tác xã nông nghiệp. Do vậy, từ cuối năm 1955, nông thôn tỉnh Kiến An và các huyện ngoại thành Hải Phòng đã xuất hiện các tổ đổi công nhưng bị giảm sút trong thời kỳ cải cách ruộng đất và từ năm 1957, phong trào này mới được đẩy mạnh. Tỉnh ủy Kiến An, Thành ủy Hải Phòng chỉ

đạo huy động từng đợt cán bộ xuống giúp đỡ các xã củng cố, phát triển phong trào xây dựng tổ đổi công. Năm 1958, cả hai tỉnh, thành phố có trên 70% số hộ nông dân, ngư dân, diêm dân vào tổ đổi công. Tỉnh Kiến An xây dựng được 7.788 tổ đổi công từng vụ việc với 59.660 hộ, 2.656 tổ đổi công thường xuyên với 22.699 hộ. Thành phố Hải Phòng xây dựng được 741 hộ đổi công từng vụ việc với 6.305 hộ, 260 tổ đổi công thường xuyên với 1.590 hộ¹.

Phong trào tổ đổi công thực sự là hình thức tương trợ lẫn nhau của các hộ nông dân, đã khắc phục khó khăn hiệu quả, đảm bảo cày cấy và thu hoạch kịp thời vụ, bước đầu thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nhất là tập trung sức hoàn thành một khối lượng lớn trong công tác thủy lợi. Năm 1958, toàn tỉnh Kiến An đào vét 223 con mương với chiều dài là 109.966m; xây dựng và sửa chữa 102 cống lớn, nhỏ; đắp 280.274m³ đê. Phong trào thi đua đạt năng suất cao được đẩy mạnh. Với quyết tâm lấy mùa bù chiêm, nông dân Kiến An đưa tổng sản lượng cả năm 1958 đạt 159.000 tấn thóc, vượt 8,9% kế hoạch và tăng 17,8% so với kế hoạch. Ngoại thành Hải Phòng sản lượng lúa cả năm 1958 đạt 47.200 tấn thóc, vượt mức kế hoạch 41,7%, tăng hơn so với năm 1957 là 47,4%².

Cùng với đẩy mạnh phong trào xây dựng tổ đổi công, hai tỉnh, thành phố tiến hành xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô xóm tại các xã Hùng Tiến (Vĩnh Bảo), Lê Lợi (An Dương) và Vĩnh Niệm (Hải An). Sáu tháng cuối năm 1958, tỉnh Kiến An tiến hành mở rộng 2 đợt thí điểm nữa, xây dựng được 75 hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở 45 xã gồm trên 2.500 hộ, đạt tỷ lệ 2,28% tổng số hộ nông dân toàn tỉnh. Thành phố Hải Phòng chỉ đạo xây dựng thêm 6 hợp tác xã với 201 hộ, đạt 3%

1, 2. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập 2 (1955 - 1975)*, Sđd, tr.72, 73.

tổng số hộ nông dân ở huyện Hải An. Huyện Thủy Nguyên, lúc này thuộc khu Hồng Quảng, từ kết quả thí điểm thành lập hợp tác xã Trinh Hưởng (xã Thiên Hương), đến cuối năm 1958, mở rộng thành lập 9 hợp tác xã ở các xã Hợp Thành, Quảng Thanh, Thủy Đường. Năm 1959, tỉnh Kiến An và các huyện ngoại thành Hải Phòng tập trung cao cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp chia làm hai đợt mùa xuân và mùa thu. Kiến An xây dựng được 675 hợp tác xã, với 36,64% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Hải Phòng xây dựng được 206 hợp tác xã, với 28,9% số hộ nông dân tham gia. Đây là năm phong trào hợp tác hóa nông, ngư, diêm nghiệp có bước tiến nhanh, rộng khắp các xã ở Hải Phòng - Kiến An.

Ngày 18/01/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Kiến An. Tại cuộc mít tinh của hàng nghìn đồng bào, Người nhấn mạnh: “Nước ta là một nước nông nghiệp, muốn tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm thì phải *tổ chức tốt các tổ đổi công và hợp tác xã*”¹. Mục đích của hợp tác xã là làm cho thu nhập của xã viên tăng thêm, muốn như vậy thì cán bộ phải dân chủ, khéo quản lý; xã viên phải đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau; công việc của hợp tác xã là phải làm tốt công tác thủy lợi, cải tiến kỹ thuật, đảm bảo phân, giống. Người đưa ra một hình ảnh so sánh: “Năm 1945, chỉ có non 5.000 đảng viên, Đảng ta lãnh đạo 24 triệu đồng bào cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Nay hơn 6.000 đảng viên và hơn 10.000 đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động tỉnh nhà nhất định phải lãnh đạo 41 vạn đồng bào Kiến An hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nhà nước, để góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”². Cuối cùng, Người tặng hoa cho cụ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.433, 439.

Nguyễn Văn Hợi - người xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy có 4 con là liệt sĩ, đại diện thiếu nhi và bộ đội. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Kiến An phát động phong trào “Học tập và làm theo lời Bác”. Các chi bộ đảng, các tổ chức quần chúng: Đoàn Thanh niên, Nông hội, Phụ nữ tổ chức thảo luận bàn biện pháp củng cố, phát triển phong trào tổ đổi công, hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất. Kiến An chủ trương tích cực củng cố hợp tác xã về mọi mặt tư tưởng, tổ chức, chính sách, đẩy mạnh sản xuất luân - hè, chuẩn bị mở rộng phong trào 6 tháng đầu năm và mùa thu cuối năm căn bản hoàn thành hợp tác hóa, đưa một số hợp tác xã lên bậc cao¹. Hải Phòng cũng chủ trương vừa phát triển, vừa củng cố hợp tác xã nông, ngư, diêm nghiệp.

Trong ba năm 1958 - 1960, Kiến An - Hải Phòng căn bản hoàn thành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Tỉnh Kiến An có 977 hợp tác xã, đạt tỷ lệ 82,73% số hộ nông dân, trong đó có 38 hợp tác xã bậc cao, với 4,47% số hộ nông dân². Hải Phòng xây dựng được 296 hợp tác xã nông nghiệp, với 81,6% số hộ nông dân, trong đó có 24 hợp tác xã bậc cao³. Phong trào hợp tác hóa cũng phát triển nhanh trong ngư dân và diêm dân, 86% số hộ làm muối và 75,66% số hộ làm nghề đánh cá tham gia hợp tác xã. Thắng lợi của hợp tác hóa nông nghiệp là xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, hình thành quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

Tuy nhiên, cuộc vận động xây dựng hợp tác xã phải hoàn thành trong một thời gian ngắn nên về cuối phong trào đã phát triển với tốc độ ồ ạt, trên địa bàn rộng. Do vậy, nhiều địa phương vi phạm những nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Số hợp tác xã bậc cao mới chỉ có quan hệ sản xuất mang tính xã hội chủ nghĩa. Việc ăn chia, phân phối chưa phù hợp. Sản xuất còn thô sơ, lạc hậu. Phong trào có chiều hướng phát triển

1. Xem *Báo cáo tổng kết 3 năm hợp tác hóa của Tỉnh ủy Kiến An*.

2, 3. Chi cục Thống kê Kiến An: *5 năm xây dựng kinh tế - văn hóa*, Tài liệu lưu tại Cục Thống kê Hải Phòng, 1962, tr.14, 15, 55.

nhánh nhưng chưa vững chắc. Nông dân bị gò ép vào hợp tác xã hoặc hăng hái tham gia phong trào là do nhiệt tình cách mạng, lòng tin ở Đảng và Nhà nước. Nhìn chung, số hộ tham gia hợp tác xã có thu nhập tăng không nhiều. Theo kết quả điều tra 124 hợp tác xã ở huyện An Lão, với 5.630 hộ, số hộ có thu nhập tăng chiếm 34%, số có thu nhập không tăng là 46%, số thu nhập bị giảm là 20%. Hiện tượng nông dân xin ra hợp tác xã xảy ra ngay trong cao trào hợp tác hóa diễn ra phổ biến. Năm 1959, tỉnh Kiến An có 572 hộ xã viên xin ra hợp tác xã (chiếm 1,6%); huyện Tiên Lãng kết nạp được thêm 207 hộ thì 174 hộ xin ra.

2. Bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa

a) Bước đầu phát triển kinh tế

Đi đôi với nhiệm vụ trọng tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An đã tập trung củng cố và phát triển thành phần kinh tế quốc doanh để thúc đẩy cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Năm 1958, thành phố Hải Phòng được Trung ương chọn làm thí điểm cuộc “Phát động công nhân, viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất” ở Nhà máy Điện Cửa Cấm. Sau đó, phong trào được mở rộng sang 24 xí nghiệp quốc doanh, với sự tham gia của gần 32.000 công nhân, bao gồm cả công nhân công trường. Thông qua các hội nghị chuyên đề, hội nghị công nhân, viên chức, Công đoàn, Thành đoàn Thanh niên Lao động cùng các đảng ủy xí nghiệp động viên công nhân, viên chức phát huy quyền làm chủ tập thể, tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện kế hoạch. Cảng Hải Phòng biên chế cho tàu HC2 là 28 người, công nhân đề nghị chỉ cần 18 người. Công nhân Nhà máy Điện hạ định mức than từ 1.600 kg xuống 1.160kg 1kw/giờ. Chế độ quản lý xí nghiệp “Đảng ủy lãnh đạo toàn diện, thủ trưởng phụ trách, công nhân tham gia quản lý” được áp dụng. Ở tỉnh

Kiến An, số xí nghiệp quốc doanh ít. Năm 1959, tỉnh hoàn thành việc phát động công nhân, viên chức cải tiến chế độ quản lý ở 2 cơ sở trong Bưu điện và Nông trường Ninh Hải. Nhìn chung, qua cuộc vận động, các xí nghiệp quốc doanh đã có sự đổi mới. Qua phát động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, tinh thần tích cực khắc phục khó khăn trong lao động, sản xuất của công nhân, viên chức được đẩy mạnh. Phong trào thi đua sản xuất vì miền Nam, hưởng ứng phong trào kết nghĩa giữa các địa phương ở hai miền Nam - Bắc (Hải Phòng - Đà Nẵng, Kiến An - Gò Công), chào mừng những ngày lễ lớn trong năm được phát động. Đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức hưởng ứng sôi nổi. Hải Phòng - Kiến An lần đầu tiên thực hiện cải tiến và tăng lương cho cán bộ, công nhân, viên chức. Trên 90% cán bộ, công nhân, viên chức được tăng lương. Trên cơ sở kết quả thí điểm ở Hải Phòng, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 61-NQ/TW, ngày 02/02/1959 về phát động công nhân, viên chức thực hiện cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất với yêu cầu: Bước đầu tăng cường giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức; cải tiến một bước chế độ quản lý xí nghiệp về mặt chính trị, đồng thời kiện toàn tổ chức, đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, từ đó cuộc vận động lan rộng ra toàn miền Bắc.

Với vai trò của thành phố cảng đi đầu trong cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và vị trí quốc phòng - an ninh của miền Bắc, trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thành phố Hải Phòng luôn giành được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 03/02/1958, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn chiến sĩ thi đua Hải Phòng dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc tại Hà Nội. Tại buổi tiếp, Người thân mật hỏi thăm anh chị em trong đoàn về tình hình sản xuất, hoàn cảnh gia đình mỗi người. Người nhắc nhở các chiến sĩ thi đua không chỉ làm và giới thiệu với mọi người cách làm việc có

hiệu quả kinh tế mà còn phải vận động, lôi kéo những người chưa tích cực làm tốt công việc được giao để làm cho đơn vị mình hết người chậm tiến. Tại buổi tiếp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng quà cho các chiến sĩ thi đua. Ông Nguyễn Văn Đĩnh, công nhân Nhà máy Xi măng Hải Phòng được Người tặng bộ quần áo lụa. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào thi đua của công nhân lao động trong các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh ở Hải Phòng phát triển sôi nổi hơn, là nhân tố quan trọng để công nghiệp quốc doanh Hải Phòng hoàn thành vượt mức 10% kế hoạch sản xuất năm 1958.

Ngày 24/02/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 07/SL, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình cụ Nguyễn Thị Thừa ở tỉnh Kiến An, có 4 con tòng quân đều là liệt sĩ. Ngày 14/3/1959, tại bài nói chuyện khi đến thăm Hội nghị cán bộ Công đoàn, Người biểu dương công nhân Nhà máy Xi măng Hải Phòng trong quý IV năm 1958 “đã sản xuất hơn 8 vạn 3 ngàn tấn và hoàn thành kế hoạch năm 1958 trước thời hạn 7 ngày”.

Trong các ngày 31/3 và 01/4/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hải Phòng lần thứ tư. Ngày 31/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cát Bà, Cát Hải. Tại đảo Cát Bà, Người vào thăm xóm chài và một gia đình đánh cá ở đầu xóm. Sau đó, Người nói chuyện thân mật với cán bộ và nhân dân huyện đảo. Người biểu dương những thành tích mà nhân dân trên đảo đã đạt được từ sau ngày đảo được giải phóng. Người căn dặn nhân dân trên đảo cần đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, cố gắng học tập văn hóa, kiên quyết xóa nạn mù chữ. Thăm đảo Cát Hải, Người hỏi thăm tình hình đánh cá của bà con và nhắc nhở mọi người cần đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc sóng to gió lớn cũng như trong lúc biển lặng, sóng im.

Tối 31/3/1959, Người nói chuyện thân mật với hơn 100 cán bộ lãnh đạo các ngành quân, dân, chính, đảng ở Hải Phòng. Người nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghiệp Hải Phòng đối với cả nước, phải quản lý sản xuất tốt, nêu cao tinh thần làm chủ, sáng tạo trong lao động sản xuất và đi đúng đường lối của Đảng. Người đề cập sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, Người căn dặn: cần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và củng cố Đoàn Thanh niên Lao động. Người căn dặn Hải Phòng cần quan tâm hơn nữa đến các đồng chí chuyên gia nước bạn đang công tác tại thành phố.

Ngày 01/4/1959, Người đến thăm Trường học sinh miền Nam số 7 tại Hải Phòng. Hơn 500 cán bộ, giáo viên, học sinh của trường đã nồng nhiệt đón Người. Người thăm khu vực nhà bếp và nhà ở của học sinh, nói chuyện thân mật với giáo viên, cán bộ, học sinh. Người căn dặn thầy trò phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, học tập giỏi, lao động giỏi là luôn tiến bộ. Cũng trong buổi sáng ngày 01/4/1959, Người xuống tàu từ sông Cấm đi thăm và làm việc tại một số đơn vị bộ đội Hải quân nhân dân Việt Nam.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa của thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Việc phát động công nhân, viên chức thực hiện cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh sản xuất theo Nghị quyết số 61-NQ/TW, ngày 02/02/1959 của Bộ Chính trị được Thành ủy Hải Phòng xác định là nhiệm vụ trọng tâm và tập trung chỉ đạo thực hiện. Các đồng chí Thành ủy viên cùng với các đảng ủy xí nghiệp lãnh đạo cuộc phát động. Liên hiệp Công đoàn và Thành đoàn Thanh niên Lao động cử cán bộ xuống xí nghiệp tổ chức cho công nhân, viên chức học tập. Đến tháng 9/1959, cuộc phát động đã được hoàn thành ở 26 xí nghiệp với 6.000 cán bộ, công nhân viên. Chế độ quản lý xí nghiệp “Đảng

ủy lãnh đạo toàn diện, thủ trưởng phụ trách, công nhân tham gia quản lý” bước đầu được thực hiện. Tổ chức đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được củng cố, phát triển. Phong trào thi đua sản xuất hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1959 được đẩy mạnh.

Việc điều chỉnh và mở rộng diện trả lương theo sản phẩm, xây dựng định mức chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật bước đầu được thực hiện ở một số cơ sở. Phong trào thi đua của công nhân, viên chức phát triển sôi nổi. Hai năm 1959 - 1960, cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương đều hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp (trung ương và địa phương) năm 1958 đạt 131.618.000 đồng, đến năm 1960 đạt 205.158.000 đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 30,2%. Riêng công nghiệp địa phương trong 3 năm đạt trị giá tổng sản lượng từ 68.115.000 đồng lên 96.630.000 đồng. Giá trị tổng sản lượng thủ công nghiệp năm 1960 so với năm 1959 là 110,8%, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 28,3%.

Trong 3 năm thực hiện phát triển kinh tế, Hải Phòng xây dựng thêm 28 xí nghiệp quốc doanh, nâng tổng số lên 44 xí nghiệp. Trong 28 xí nghiệp được xây dựng mới có 7 xí nghiệp công nghiệp trung ương là: Nhà máy Xay, Nhà máy Sắt tráng men, Nhà máy Nhựa Thiếu niên Tiên Phong, Xưởng Toa xe, Xí nghiệp Giày Da, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, Nhà máy Xà phòng; 21 xí nghiệp công nghiệp địa phương được xây dựng mới: Lò cao 19-5, Vi sinh vật, Lọc dầu, Nước mắm Cầu Niệm, In báo Hải Phòng, Tanin, Giày Da xuất khẩu, May mặc xuất khẩu, May mặc nội địa, Gạch ngói, ngói xi măng, đóng đồ gỗ, than quả bàng, bánh kẹo, gỗ 6-1, gỗ 19-5, đóng tàu thuyền, xưởng sản xuất guốc. Các sản phẩm công nghiệp khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu không chỉ của Hải Phòng mà cả nhiều tỉnh miền Bắc và phục vụ xuất khẩu.

Năm 1958, trên cơ sở lắp ráp tàu cuốc do Liên Xô viện trợ ở phố Máy Chỉ cũ, Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện đã thành lập Xưởng đóng tàu 4. Được sự giúp đỡ của nhân dân và Chính phủ Trung Quốc, Chính phủ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện đã quyết định xây dựng tại khu vực Xưởng đóng tàu 4 một nhà máy đóng tàu loại trung quy mô. Ngày 26/02/1959, Thủ tướng Chính phủ đã phê chuẩn địa điểm xây dựng Nhà máy đóng tàu Hải Phòng rộng 32ha, bao gồm diện tích phố Máy Chỉ cũ, Trường Kỹ nghệ thực hành, kho chứa bia và Xưởng đóng tàu 4. Tháng 3/1959, Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện ra quyết định thành lập Công trường xây dựng Nhà máy đóng tàu Hải Phòng. Ngày 01/4/1960, lễ khởi công xây dựng Nhà máy đóng tàu Hải Phòng (nay là Công ty Đóng tàu Bạch Đằng) được tổ chức trọng thể.

Ở tỉnh Kiến An, số xí nghiệp quốc doanh rất ít. Năm 1959, tỉnh hoàn thành cuộc phát động công nhân, viên chức cải tiến chế độ quản lý ở hai cơ sở là Ty Bưu điện và Nông trường Ninh Hải. Trong 3 năm 1958 - 1960, giá trị tổng sản lượng công nghiệp tỉnh Kiến An tăng từ 16.066.000 đồng lên 24.644.000 đồng (tính theo giá cố định năm 1956).

Năm 1960 so với năm 1956, số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Trung ương tại Hải Phòng tăng 34,8 lần, số vốn đầu tư của địa phương năm 1960 tăng 130 lần. Công tác lãnh đạo và quản lý xây dựng cơ bản được tăng cường về nhiều mặt, giải quyết khó khăn về thiết kế, cung cấp vật tư, thu hút nhiều lao động.

Ngành giao thông vận tải, mặc dù các phương tiện vận tải, nhất là vận tải thủy, bị hư hỏng nhiều nhưng các chỉ tiêu về vận tải thủy, bộ vẫn đạt kế hoạch đề ra. Năm 1958, tổng số hàng hóa vận chuyển (đường bộ, đường biển, đường sông) là 1.755.000 tấn, năm 1960 là 3.291.000 tấn. Vận tải hành khách hàng năm đều đạt mức trên 1 triệu người. Cảng Hải Phòng triển khai nhiều biện pháp đồng bộ như tăng cường trang bị kỹ thuật, từng bước

cơ giới hóa nhằm tăng năng suất lao động, giảm lao động nặng nhọc cho công nhân. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đẩy mạnh trong cán bộ, công nhân. Khối lượng hàng hóa xuất nhập qua cảng, năm 1957 mới có 700.000 tấn, năm 1958 đạt 1.023.000 tấn, đến năm 1960 đạt mức 1.693.000 tấn (vượt mức năm 1939). Số lượng tàu của các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản ra vào cảng cũng tăng đều hằng năm. Ngành giao thông vận tải tỉnh Kiến An đạt mức khối lượng hàng hóa vận chuyển (đường sông, đường bộ) từ 63.547 tấn năm 1958 lên 109.258 tấn năm 1960, tăng 195,79% so với 1957.

Thực hiện phương châm “Phát triển đi đôi với cải tạo, cải tạo để xây dựng”, Kiến An, Hải Phòng thực hiện đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Hai năm 1959 - 1960, sản xuất nông nghiệp liên tục gặp thiên tai, hạn nặng kéo dài, sâu bệnh phá hoại nghiêm trọng. Tỉnh và thành phố chủ trương khắc phục hạn hán, tập trung làm thủy lợi theo phương châm “3 chính” (giữ nước là chính, tiêu thủy nông là chính, dân làm là chính). Đến năm 1960, Kiến An đã hoàn thành nhiều công trình thủy lợi lớn, xây dựng mới 32 đập nước, khôi phục và xây mới 127 cống lấy nước. Trong 3 năm 1958 - 1960, tỉnh đã huy động đào đắp hơn 5 triệu m³ đất, đá và bê tông để đắp đê và kè. Hệ thống đại thủy nông An - Kim - Hải 1 được xây dựng, đưa diện tích được tưới nước từ 13.000ha lên hơn 19.000ha, tăng 1 vụ lúa lên 2 vụ. Hệ thống sông Đa Độ, với công trình cống Cổ Tiểu, hệ thống thủy nông dọc tuyến huyện Tiên Lãng, được khởi công xây dựng.

Nhằm khắc phục khó khăn do kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn, nông dân hai tỉnh, thành phố hăng hái tham gia các cuộc vận động “cày sâu, bừa kỹ, cấy dày”, “sạch làng, tốt ruộng”, “vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”, “cải tiến công cụ, giải phóng đôi vai”. Hai tỉnh, thành phố còn phát động các chiến dịch “giành vụ chiêm, mùa thắng lợi toàn diện vượt bậc”,

như chiến dịch “Phát cò dưng sỡ Cát Bi”, “Vi Đà Năng kết nghĩa”, “Vi Gò Công ruột thịt”... Nhờ những nỗ lực của các cấp ủy đảng và nông dân, trong ba năm phát triển sản xuất nông nghiệp, Hải Phòng - Kiến An đã giành những thắng lợi về sản lượng, năng suất, diện tích cây trồng, chăn nuôi gia súc.

	Năm 1957	Năm 1958	Năm 1959	Năm 1960
Diện tích cả năm/ha	83.598	86.288	87.514	89.039
Năng suất (tạ/ha)	19,63	20,86	23,69	19,55
Tổng sản lượng (tấn)	164.166	179.885	207.221	174.116
Đàn trâu (con)	36.011	40.073	41.741	40.733
Đàn lợn (con)	117.750	152.776	177.689	138.420

Thương nghiệp quốc doanh Hải Phòng - Kiến An được củng cố và phát triển, giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động thương nghiệp. Mạng lưới mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán mở rộng. Năm 1956, Hải Phòng mới có 28 cửa hàng mậu dịch quốc doanh, đến năm 1958 có 58 cửa hàng, năm 1960 mở rộng lên 73 cửa hàng. Số cửa hàng hợp tác xã mua bán cũng phát triển từ 7 cửa hàng năm 1957 lên 14 cửa hàng năm 1958, năm 1960 có 58 cửa hàng. Doanh số của thương nghiệp quốc doanh năm 1960 tăng 176,1% về bán buôn và 265,1% về bán lẻ so với năm 1957. Doanh số của thương nghiệp quốc doanh Kiến An năm 1960 tăng 130,73% về bán buôn và 337,37% về bán lẻ so với năm 1957.

Số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Trung ương tại Hải Phòng năm 1960 tăng 34,8 lần so với năm 1956. Số vốn đầu tư của địa phương năm 1960 so với năm 1956 tăng 130 lần. Công tác lãnh

đạo và quản lý xây dựng cơ bản được tăng cường về nhiều mặt, giải quyết khó khăn về thiết kế, cung cấp vật tư, thu hút nhiều lao động.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước, từ ngày 28/02 đến ngày 01/3/1959, Hải Phòng - Kiến An tiến hành thu đổi tiền cũ và phát hành tiền mới. Mặc dù đây là lần đầu đổi tiền, song việc thực hiện vẫn được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo bí mật, lực lượng và phương tiện làm việc được bố trí đầy đủ. Việc thu đổi tiền được tiến hành nhanh, gọn, an toàn. Năm 1960, tổng số thu và tổng số chi của ngân sách ở Hải Phòng đều tăng. Năm 1958, ngân hàng cho vay phục vụ sản xuất số tiền là 9.670.000 đồng, năm 1960 là 266.928.000 đồng. Trong 3 năm 1958 - 1960, tổng số thu, chi tài chính của ngân sách địa phương Kiến An tăng đều hàng năm, tỉnh chú trọng đầu tư vào kiến thiết kinh tế và văn hóa, xã hội.

b) Phát triển văn hóa - xã hội và hoạt động đối ngoại

Năm 1958 là năm hai tỉnh, thành phố tập trung hoàn thành kế hoạch 3 năm thanh toán nạn mù chữ với sự vào cuộc của các ngành, đoàn thể, các huyện, thị, khu phố. Đại hội diệt dốt ở cơ sở được tiến hành sôi nổi. Ngày 31/12/1958, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An được Chính phủ công nhận hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ cho trên 600.000 người, chiếm 94% số người từ 12 đến 50 tuổi. Các xã: Liên Khê (Thủy Nguyên), Anh Dũng (Kiến Thụy), Tân Dân (An Lão), Liên Am (Vĩnh Bảo) được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xóa nạn mù chữ.

Bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông của hai tỉnh, thành phố tiếp tục có bước phát triển về quy mô trường, lớp và số lượng học sinh. Đến năm 1960, số học viên bổ túc văn hóa ở Hải Phòng tăng lên 51.039 người, ở Kiến An tăng lên 52.951 người. Giáo dục phổ thông được đặc biệt quan tâm và có bước phát triển mới. Năm 1960, số học sinh tăng 187%, số giáo viên tăng 213% so với năm 1957.

Trường cấp III đầu tiên ở Kiến An được thành lập, với 2 lớp, 176 học sinh. Ở thành phố Hải Phòng, Trường cấp III Thái Phiên được thành lập với 15 lớp, gồm 7 lớp cấp II và 8 lớp cấp III.

Về giáo dục chuyên nghiệp, năm 1959, các trường Sư phạm sơ cấp Hải Phòng, Kiến An; Sư phạm trung cấp Hải Phòng được thành lập. Năm 1960, Trường Sư phạm trung cấp Kiến An được thành lập. Trong hai năm 1959 - 1960, các trường đào tạo nhiều lớp để đáp ứng nhu cầu giáo viên cho thành phố Hải Phòng, tỉnh Kiến An và một số tỉnh thuộc Khu Tả ngạn và Khu Hồng Quảng, tỉnh Hải - Ninh. Năm 1959, Bộ Giáo dục điều động 860 giáo viên các tỉnh đồng bằng, trung du tình nguyện xung phong lên dạy học ở các tỉnh miền núi Hà Giang, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái... Hải Phòng, Kiến An có 150 giáo viên tham gia. Năm 1959, Trường Sơ cấp Hàng hải được nâng cấp thành Trường Trung cấp Hàng hải.

Sự nghiệp y tế được tăng cường. Thực hiện phương châm “Phòng bệnh đi đôi với chữa bệnh” và quan điểm của ngành là “Y tế phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân”, công tác y tế đã hướng mạnh về cơ sở, lôi cuốn sự tham gia của toàn xã hội. Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân có bước phát triển. Phong trào đào giếng nước, làm hố xí hợp vệ sinh được triển khai rộng khắp ở các xã, thôn của Kiến An, ngoại thành Hải Phòng. Các đội phòng bệnh dịch, đội chống đau mắt hột và mạng lưới phòng bệnh ở nông thôn được duy trì, mở rộng. Số bà mẹ, trẻ em được khám bệnh, tiêm chủng năm 1960 tăng 2 lần so với năm 1957. Nhờ làm tốt công tác phòng bệnh nên các dịch bệnh nguy hiểm thường xảy ra trước đây như tả, thương hàn, đậu mùa và đau mắt hột được đẩy lùi. Điều kiện sinh đẻ của phụ nữ được cải thiện. Năm 1958, Hải Phòng - Kiến An có 23 phòng, nhà hộ sinh, với 194 giường hộ sinh. Đến năm 1960, đã tăng lên 26 phòng, nhà hộ sinh, có 259 giường. Số người đến sinh đẻ ở phòng hộ sinh tăng

dân, tránh được những rủi ro do hộ sản thiếu vệ sinh an toàn và kỹ thuật. Riêng ở Kiến An, số người tới sinh ở phòng hộ sinh năm 1958 là 5.535 người; năm 1960 tăng lên 14.395 người.

Sáng ngày 29/01/1959, thành phố Hải Phòng tổ chức trọng thể lễ khánh thành Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp, trên cơ sở Nhà thương chính thời Pháp thuộc. Bệnh viện do nước bạn Tiệp Khắc viện trợ, được khởi công xây dựng từ tháng 4/1957, gồm 3 cơ sở lớn, bố trí theo từng khoa chuyên môn. Tại bệnh viện chính gồm các khoa: nội khoa, ngoại khoa, tai mũi họng, khoa da, hoa liễu, thần kinh, khoa lây, phòng xét nghiệm trung tâm, phòng truyền máu và phòng chiếu điện, chụp điện và chữa điện. Một cơ sở thứ hai là nơi chữa bệnh cho thiếu nhi. Bệnh viện Lao động sửa sang và trở thành bệnh viện chuyên về sinh đẻ, chữa bệnh phụ khoa và nơi chữa mắt. Tất cả cơ sở trang bị bằng máy móc dụng cụ y tế tiên tiến của nước Cộng hòa Tiệp Khắc. Một số nguyên, vật liệu xây dựng cần thiết mà ở Việt Nam khó mua và không có thì Chính phủ Tiệp Khắc cho chở sang bằng đường thủy.

Các cơ sở điều trị, bệnh viện, bệnh xá, phòng khám bệnh, đặc biệt là hệ thống trạm xá xã được đầu tư xây dựng tốt hơn, phương tiện khám, chữa bệnh được đầu tư, trang cấp tăng lên qua các năm. Năm 1958, mới chỉ có 9 trạm xá xã, đến năm 1960, việc xây dựng trạm xá tuyến xã, khu phố đã hoàn thành với 102 trạm. Hằng năm, các cơ sở y tế đã thăm khám, chữa bệnh cho hàng chục vạn lượt người. Công tác đào tạo cán bộ y tế được quan tâm. Năm 1960, hai trường trung học Y tế Hải Phòng và Kiến An được thành lập.

Sự nghiệp văn hóa đã đạt một bước tiến quan trọng, các thiết chế văn hóa như thư viện, phòng đọc, rạp chiếu phim, nhà văn hóa được tăng cường đầu tư. Số sách phát hành năm 1958 ở Hải Phòng là 532.000 cuốn, ở Kiến An là 128.200 cuốn; năm 1960,

tăng lên 1.016.000 cuốn và 437.600 cuốn. Các loại sách chính trị, văn học nghệ thuật phục vụ mục tiêu giáo dục chính trị, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tinh thần đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, được phát hành lớn nhất.

Năm 1959, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng quyết định xây dựng Bảo tàng Hải Phòng. Sau 9 tháng cải tạo hội sở Ngân hàng Pháp - Hoa cũ, ngày 20/12/1959, thành phố tổ chức lễ khánh thành Bảo tàng Hải Phòng. Đây là bảo tàng địa phương cấp tỉnh đầu tiên của cả nước.

Trong 2 năm 1959 - 1960, các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố Hải Phòng lần lượt ra đời. Năm 1960, thành phố thành lập Đoàn văn công tổng hợp phục vụ nhiệm vụ chính trị. Thành phố hoàn thành việc cải tạo, xây dựng Nhà hát nhân dân với 14.000 chỗ ngồi (tại Cung Văn hóa thể thao thanh niên ngày nay). Năm 1958, Hải Phòng đón phái đoàn văn hóa Liên Xô đến thăm. Hai năm 1959-1960, Hải Phòng đón các đoàn nghệ thuật các nước: Cộng hòa Dân chủ Đức, Rumani, Bungari, Miến Điện (Mianma), Indônêxia... tới thăm và biểu diễn phục vụ hàng vạn lượt người xem. Sở Văn hóa - Thông tin Hải Phòng thành lập quốc doanh quảng cáo, quản lý lực lượng kẻ vẽ tư nhân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố...¹.

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển. Các tổ văn nghệ nghiệp dư, các đội nghệ thuật, triển lãm được quan tâm phát triển, nâng cao chất lượng biểu diễn. Năm 1960, Hải Phòng có 188 tổ văn nghệ, Kiến An có 251 tổ văn nghệ; 139 đội thanh niên

1. Xem Sở Văn hóa - Thông tin Hải Phòng: *Sở Văn hóa - Thông tin Hải Phòng - 50 năm xây dựng và phát triển (1956 - 2006)*, Hải Phòng, 2006, tr.26-31.

cờ đỏ với 3.272 đội viên, hoạt động tích cực trong phong trào xây dựng nếp sống mới.

Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp, các độ tuổi tham gia. Số người tập thể dục thường xuyên ngày càng đông đảo. Năm 1958, ở Hải Phòng có 25.000 người thường xuyên tập thể dục; năm 1960 tăng lên 90.000 người.

Về mặt xã hội, với những thành tựu đạt được trên lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, vấn đề việc làm, nâng cao đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Một số nhà máy, nông trường mới được xây dựng, cải tạo mở rộng sản xuất, đi vào hoạt động đã tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động của thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An. Ngày 25/4/1958, Nông trường Cát Bi thành lập đã thu hút hơn 600 lao động chưa có việc làm trong thành phố. Tháng 8/1958, Nhà máy đóng tàu Hạ Long hoàn thành, đi vào hoạt động, tổng số cán bộ, công nhân, viên chức nhà máy là 938 người. Năm 1959, Hải Phòng tạo thêm việc làm cho 13.610 người, nạn thất nghiệp cơ bản được khắc phục.

Do công nhân trong khu vực tư doanh đấu tranh mạnh mẽ đòi chủ thực hiện Điều lệ tạm thời về việc thành lập các xí nghiệp tư doanh và Luật công đoàn, các chủ xí nghiệp, cơ sở công, thương nghiệp tư bản tư doanh đã trích tiền lãi chia cho công nhân và bổ sung vào quỹ xã hội. Từ ngày 05/02/1958 đến ngày 15/5/1958, có 276 cơ sở tiến hành trích lãi chia cho công nhân và bổ sung quỹ xã hội được 307.703.949 đồng. Đến cuối tháng 5/1958, chủ một số xí nghiệp đã phải mua sắm trang bị bảo hộ lao động, thiết bị an toàn máy móc, điều chỉnh lương cho công nhân. Quyền lợi và đời sống của công nhân, lao động trong khu vực tư doanh được đảm bảo hơn.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 12/1957), năm 1958, trên 90%

cán bộ, công nhân, viên chức hai tỉnh, thành phố được tăng lương. Thực hiện chính sách sắp xếp lương mới, cuối tháng 01/1959, có 69 xí nghiệp, cơ quan, công nông trường tổ chức học tập và sắp xếp lương mới. Đã có 9.424 người được hưởng lương mới. Năm 1960, Hải Phòng và Kiến An thực hiện cải tiến và tăng lương cho 97% cán bộ, công nhân viên ở cả khối sản xuất và hành chính sự nghiệp. Từ tháng 9/1960, cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân nội thành, nội thị hưởng chế độ cung cấp lương thực theo tiêu chuẩn định lượng. Cán bộ, chiến sĩ, học sinh miền Nam tập kết có chế độ phụ cấp với mức 28 đồng/tháng. Giá cả, tiền lương và đời sống cán bộ, công nhân, viên chức đảm bảo ổn định.

Vấn đề nhà ở cho cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân được quan tâm đầu tư lớn. Năm 1958, Hải Phòng đã dành 12%; năm 1960 là 7,2% tổng mức đầu tư với số tiền là 235 triệu đồng và 387 triệu đồng cho xây dựng nhà ở. Trong 3 năm 1958 - 1960, Hải Phòng đã xây dựng được 10.478m² nhà ở, tăng 128,2% so với 3 năm trước đó và nếu tính cả nhà ở các xí nghiệp tự xây thì số nhà được xây dựng là 47.335m². Do vậy, tình hình nhà ở của nhân dân đã được cải thiện đáng kể. Đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức từng bước ổn định và nâng cao, đã góp phần động viên mọi người hăng hái phấn đấu, phát huy tinh thần làm chủ trong lao động, sản xuất và công tác.

Ngày 10/01/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thăm Hải Phòng lần thứ năm. Tại cảng Hải Phòng, Người đã cùng đông đảo nhân dân Hải Phòng đón 922 kiều bào ta về nước bằng tàu Anh Phúc. Người nhiệt liệt hoan nghênh kiều bào trở về Tổ quốc góp phần xây dựng đất nước. Người khen ngợi Hải Phòng chuẩn bị chu đáo nơi ăn, chốn ở cho bà con Việt kiều trong những ngày tạm trú tại Hải Phòng.

Hoạt động đối ngoại của Hải Phòng - cửa ngõ giao lưu quốc tế lớn của miền Bắc, diễn ra khá nhộn nhịp. Hải Phòng là nơi tiếp nhận nguồn vật chất, kỹ thuật do các nước xã hội chủ nghĩa và bạn bè quốc tế giúp đỡ, để xây dựng miền Bắc và chi viện cho chiến trường miền Nam. Hằng năm, Hải Phòng đón từ 300 đến 400 tàu biển nước ngoài cập bến, tiếp nhận, bốc xếp hàng triệu tấn hàng hóa xuất nhập, trong đó có nhiều mặt hàng chiến lược, phương tiện kỹ thuật cao. Hàng nghìn lượt thủy thủ và nhiều chuyên gia, cán bộ kỹ thuật nước ngoài đến giúp Hải Phòng xây dựng, lắp đặt, hướng dẫn vận hành máy móc. Năm 1959, Hải Phòng có 197 chuyên gia, năm 1960 có 400 chuyên gia nước ngoài làm việc ở 11 nhà máy và bệnh viện, chưa kể chuyên gia trong các cơ sở quốc phòng. Những cơ sở đầu tư trang thiết bị hiện đại, cần nhiều chuyên gia: Nhà máy Xi măng có 3 đoàn chuyên gia Liên Xô, Rumani, Ba Lan; Nhà máy Cá hộp, Nhà máy Thủy tinh có 2 đoàn chuyên gia Cộng hòa Dân chủ Đức, Trung Quốc; các nhà máy Len, Nhựa Thiếu niên Tiên Phong, Sắt tráng men có các đoàn chuyên gia Trung Quốc làm việc. Các cơ quan, công trường, nhà máy có chuyên gia, nhân viên nước ngoài làm việc đã quan tâm giáo dục cán bộ, công nhân, viên chức về tinh thần đoàn kết quốc tế, ý thức tự tôn dân tộc, thái độ thân thiện hữu nghị, đặc biệt là ý thức khiêm tốn học hỏi, cầu thị. Thành phố đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong công tác và sinh hoạt, ăn ở, vui chơi giải trí cho các chuyên gia và gia đình họ.

Thực hiện chủ trương tăng cường công tác ngoại giao nhân dân nhằm hỗ trợ đắc lực sự nghiệp xây dựng, củng cố miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước, để nhân dân thế giới tăng cường hiểu biết và ủng hộ hơn nữa, nhân dân lao động Hải Phòng đã có nhiều hoạt động tích cực, đặc biệt là trong công nhân và thanh niên. Ngày 24/02/1958, Công đoàn thành phố Hải Phòng

trao đổi thư với Công đoàn thành phố Bình Nhưỡng (Triều Tiên). Nhân ngày nhân dân Á - Phi đoàn kết ủng hộ nhân dân Angiêri (ngày 29/3/1958), Công đoàn, cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động Hải Phòng đã tổ chức tuần lễ làm việc thêm giờ, lấy tiền ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Angiêri từ ngày 30/3 đến ngày 07/4 và gửi thư cho Ban Chấp hành Công đoàn và công nhân Angiêri bày tỏ sự ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Angiêri. Ngày 03/6/1958, Liên hiệp Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động Hải Phòng đã phát động các phong trào hưởng ứng Hội nghị Công đoàn thế giới của những người lao động trẻ lần thứ nhất tại Praha (Tiệp Khắc).

Trong những năm 1958 - 1960, thành phố Hải Phòng đã đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc. Các đoàn đến làm việc, trao đổi kinh nghiệm đều được đón tiếp chu đáo, an toàn và nồng nhiệt. Những hoạt động đối ngoại cùng tình cảm của cán bộ và nhân dân Hải Phòng đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường tình đoàn kết quốc tế, sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, mà trước hết là với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập dân tộc.

c) Củng cố quốc phòng - an ninh

Mối quan hệ giữa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam đặt ra yêu cầu xây dựng tiềm lực an ninh, quốc phòng ở miền Bắc. Nhiệm vụ quan trọng của các địa phương là đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân nhanh chóng tiến lên chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng được thể hiện rõ trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 3/1958): “*tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước lên chính quy và*

hiện đại”¹; Hội nghị xây dựng lực lượng hậu bị toàn miền Bắc (tháng 8/1958); Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 01/1959) xác định đường lối và phương hướng của cách mạng miền Nam; Luật nghĩa vụ quân sự. Hải Phòng - Kiến An đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống yêu nước, đường lối chiến tranh nhân dân, hoàn thành việc xây dựng lực lượng hậu bị. Các xã củng cố lực lượng dân quân, các cơ quan, xí nghiệp lập đội tự vệ. Sau hai năm xây dựng, Hải Phòng có 15.068 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Kiến An tiến hành gắn kết nhiệm vụ sản xuất với bảo vệ sản xuất, hợp tác xã với lực lượng dân quân. Tỉnh thí điểm mô hình lồng ghép tổ chức dân quân vào hợp tác xã ở hai xã, sau đó mở rộng ra toàn tỉnh. Do vậy, lực lượng dân quân tự vệ nhanh chóng lớn mạnh. Toàn tỉnh có 30.000 cán bộ, chiến sĩ. Công tác huấn luyện quân sự, chính trị được thực hiện hằng năm.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, hai tỉnh, thành phố triển khai các mặt công tác quân sự địa phương. Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng hậu bị, củng cố dân quân, tự vệ và đăng ký khen thưởng quân nhân chuyển ngành được triển khai thực hiện. Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Kiến An chỉ đạo công an hai tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với bộ đội, dân quân tự vệ thực hiện đảm bảo trật tự, trị an, đấu tranh đập tan các hoạt động gián điệp, biệt kích phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Phong trào đấu tranh ủng hộ cách mạng miền Nam tiếp tục phát triển sâu rộng. Đầu năm 1959, Hải Phòng, Kiến An thực hiện công tác tuyển quân nghĩa vụ. Sau khi khám tuyển, 1.737 thanh niên Hải Phòng, 2.394 thanh niên Kiến An lên đường nhập ngũ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.18, tr.195.

Những năm 1958 - 1960, ở Hải Phòng - Kiến An, các thế lực phản động và các phần tử xấu hoạt động khá tinh vi, xảo quyệt. Bề ngoài, chúng tỏ thái độ mềm dẻo với chính quyền nhưng vẫn ngấm ngầm tìm cách chống phá, tuyên truyền, lôi kéo nhân dân, đặc biệt là giáo dân, chống lại các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Năm 1958, khi ta tiến hành học tập chuẩn bị cải tạo xã hội chủ nghĩa thì tình hình người trốn vào Nam theo địch lại bùng lên. Một số phần tử tư sản, tề ngụy cũ phản động, bất mãn lại nhóm họp, tụ tập tổ chức trốn vào Nam. Trước thực tế đó, Công an Hải Phòng đã chủ động tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ trinh sát, kết hợp với chính quyền, các đoàn thể làm tốt công tác quản lý hành chính, vận động quần chúng, nên đã đấu tranh có hiệu quả hơn. Trong năm 1958, có hơn 90 vụ được ngăn chặn, bắt giữ và truy tố 17 tên, giúp 407 người bị chúng lừa bịp, dụ dỗ, trở lại quê hương. Công an tỉnh Kiến An triển khai kế hoạch nắm tình hình, lập danh sách hệ thống tổ chức Quốc dân Đảng ở 12 điểm thuộc huyện Kiến Thụy, lập phiếu theo dõi đối tượng lưu manh chuyên nghiệp. Tình hình địch lợi dụng chính sách tôn giáo để chống phá hết sức căng thẳng. Chúng thúc ép quần chúng giáo dân viết hàng trăm đơn đề nghị Ủy ban Quốc tế can thiệp cho họ di cư vào Nam, tranh giành quần chúng, chống phá cách mạng như lập tổ chức đổi công để làm ruộng cho nhà thờ, đe dọa sẽ rút phép thông công những ai tham gia hợp tác xã. Trước thực tế phức tạp đó, các cấp, các ngành đã phối hợp vận động quần chúng nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh lập tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã, tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, nhân dân đã nhận thức rõ hơn về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trước nhiệm vụ cách mạng mới. Chính quyền vận động nhân dân tố cáo bọn dụ dỗ, cưỡng ép viết đơn và tự nguyện đến Ủy ban Quốc tế rút đơn, đề nghị cử linh mục có tinh thần tiến

bộ về làm lễ cho nhân dân. Lực lượng công an đã tỏa xuống các địa bàn trọng điểm nắm tình hình, bắt một số tên cầm đầu đi tập trung giáo dục và răn đe, cảnh cáo những tên còn lại. Kết quả là hầu hết các tổ chức, đảng phái phản động phải ngừng hoạt động và tan rã.

Ngày 05/4/1959, thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 100/CP của Thủ tướng Chính phủ, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An thành lập đơn vị Công an nhân dân vũ trang đầu tiên ở mỗi địa phương. Các đơn vị đã bảo vệ an toàn các đoàn khách quốc tế đến Hải Phòng, vận động quần chúng bảo vệ trị an, xây dựng mạng lưới bí mật. Năm 1959, Công an Hải Phòng, Kiến An tiến hành xác minh phân loại đối tượng trong diện sơ tra, lập hồ sơ theo dõi. Từ đó, đã đi sâu phá nhiều chuyên án đặc vụ Tưởng, gián điệp Pháp, Mỹ.

Công tác đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự có nhiều chuyển biến. Tinh thần cảnh giác của nhân dân được nâng cao. Nhiều người đã dũng cảm tố cáo hành vi phạm tội của bọn lưu manh, phần tử xấu xuyên tạc đường lối, chính sách. Công tác cải tạo tề nguỵ, đảng phái phản động cũ và giai cấp bóc lột tiếp tục được thực hiện.

Trước những tội ác của Mỹ - Diệm ngày càng gia tăng ở miền Nam, nhân dân Hải Phòng - Kiến An tiến hành nhiều hoạt động đấu tranh, ủng hộ đồng bào miền Nam. Các cuộc mít tinh lớn thu hút hàng vạn lượt người tham gia. Ngày 27/01/1958, Liên hiệp Công đoàn thành phố trao cho Ủy ban Quốc tế ở Việt Nam bản kiến nghị phản đối Đạo luật 26-4 của chính quyền Ngô Đình Diệm. Ở Hải Phòng, 387 cán bộ công đoàn và trên 3.000 công nhân tham gia mít tinh hưởng ứng kiến nghị trên và đòi thống nhất đất nước bằng hiệp thương tổng tuyển cử. Ngày 20/3/1960, trên 3 vạn công nhân, lao động Hải Phòng mít tinh kỷ niệm Ngày toàn quốc chống đế quốc Mỹ (ngày 19/3) và tổ chức lễ kết nghĩa

Hải Phòng - Đà Nẵng. Mặt trận, các đoàn thể tích cực tuyên truyền, giáo dục tinh thần đấu tranh thống nhất đất nước, vạch trần tội ác của Mỹ - Diệm gây ra cho nhân dân và chiến sĩ miền Nam. Hàng vạn thanh niên, quần chúng đã tham gia các cuộc mít tinh, tập hợp chữ ký gửi lên Ủy ban Quốc tế, tố cáo tội ác của Mỹ - Diệm, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử. Hoạt động hướng về miền Nam còn thể hiện trong các phong trào thi đua sôi nổi: “Vì miền Nam ruột thịt”, “Trả thù cho đồng bào Phú Lợi”.

d) Nâng cao vai trò của hệ thống chính trị

Thực hiện Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1959, tháng 4/1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã, huyện ở Kiến An được tổ chức (thành phố Hải Phòng do mới bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cuối năm 1957 nên chỉ bầu bổ sung). Tỉnh Kiến An có 105 xã, đã bầu 3.734 đại biểu Hội đồng nhân dân, 59 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tỷ lệ phụ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp ở thành phố Hải Phòng là gần 18%, thành phần công nhân 22%. Ở những nơi tập trung đông người Hoa đều bầu được đại biểu là người Hoa. Qua bầu cử Hội đồng nhân dân, bộ máy chính quyền các địa phương được kiện toàn, góp phần tăng cường hiệu lực của chính quyền các cấp, thực hiện quá trình phân cấp quản lý giữa Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Ngày 08/5/1960, nhân dân miền Bắc bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa II. Thành phố Hải Phòng có 98,97% số cử tri đi bầu cử, 13 đại biểu trúng cử vào Quốc hội. Đồng chí Đỗ Mười trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu cao nhất. Tỉnh Kiến An có 98,58% cử tri đi bầu cử, 9 ứng cử viên trúng cử đại biểu Quốc hội.

Trong những năm 1958 - 1960, các cấp bộ đảng không ngừng củng cố, kiện toàn về tổ chức. Đảng bộ hướng trọng tâm phát triển đảng là công nhân, đồng thời chú ý nông dân ở vùng nông

thôn, ven biển, trong ngư dân, thợ thủ công. Các cấp ủy thông qua các phong trào thi đua, các đoàn thể để phát hiện nhân tố tích cực, tạo nguồn phát triển đảng. Năm 1959, Đảng bộ Hải Phòng kết nạp 1.177 đảng viên mới, gấp 10 lần số đảng viên kết nạp được trong những năm 1955-1958. Đảng bộ Kiến An phát triển được 815 đảng viên. Thực hiện chỉ thị của Trung ương về đợt phát triển đảng “Lớp 6-1”, nhân kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, ngay trong tháng 11/1959, các cấp ủy đã tiến hành kiểm điểm công tác phát triển đảng và xây dựng phương hướng, biện pháp tiến hành. Trong đợt phát triển đảng “Lớp 6-1”, Đảng bộ Hải Phòng kết nạp được 1.838 đảng viên, Kiến An kết nạp được 946 đảng viên, đưa tổng số đảng viên mới được kết nạp trong 3 năm 1958 - 1960 của hai Đảng bộ lên 5.347 đảng viên.

Theo chỉ đạo của Trung ương, Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ II (vòng 1) được tổ chức từ ngày 23 đến ngày 28/6/1960, Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiến An (vòng 1) được tổ chức từ ngày 19/6 đến ngày 26/6/1960. Đại hội tập trung thảo luận vào bản Đề cương Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi), bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Từ ngày 05 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội. Đại hội là một sự kiện chính trị trọng đại. Trước Đại hội, hai tỉnh, thành phố đã diễn ra phong trào thi đua rộng khắp lập thành tích chào mừng Đại hội. Sau Đại hội, hai đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo công tác tuyên truyền, phát động thi đua chào mừng thành công của Đại hội.

Cùng với khắc phục những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, khôi phục quyền lợi và danh dự cho những người bị oan sai, ngày 06/01/1958, Bộ Chính trị ra nghị quyết về việc chấn chỉnh công tác văn nghệ, Đảng bộ Hải Phòng tăng

cường công tác tư tưởng, thực hiện đấu tranh xoá bỏ những tư tưởng chống Đảng, chống chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững sự thống nhất tư tưởng từ trong Đảng đến quần chúng. Trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, các tổ chức quần chúng có bước phát triển, đóng góp quan trọng vào việc vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào cách mạng. Các đoàn thể chính trị: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, Hội Nông dân... tập trung củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng. Tiêu biểu là các hoạt động đấu tranh phản đối Mỹ - Diệm gây tội ác với đồng bào miền Nam; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tiêu biểu là phong trào xây dựng "*Tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa*" (khởi đầu từ Tổ Đá nhỏ Ca A của Nhà máy Xi măng Hải Phòng); "*Kế hoạch nhỏ*", "*Trần Quốc Toản*" (Điển hình là phong trào "*Kế hoạch nhỏ*" góp phần xây dựng Nhà máy Nhựa Thiếu niên Tiền Phong của thiếu nhi Hải Phòng được phát động từ cuối năm 1958 đã khởi nguồn cho phong trào này của thiếu nhi toàn miền Bắc)...

Với những nỗ lực to lớn của các tầng lớp nhân dân, Hải Phòng, Kiến An đã hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960). Quan hệ sản xuất mới dần được xác lập ở cả thành thị và nông thôn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường. Hải Phòng không chỉ phát huy tốt nguồn lực tại chỗ mà đã tranh thủ tối đa các lợi thế để thu hút đầu tư từ bên ngoài để phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân có những cải thiện đáng kể. Nền kinh tế - xã hội đã đạt được bước phát triển quan trọng, làm tiền đề cho những chặng đường tiếp theo. Tuy vậy, trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, cũng như các tỉnh, thành phố khác ở miền Bắc,

Hải Phòng, Kiến An không tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm như nóng vội, cách thức tiến hành còn rập khuôn, máy móc, các phong trào hành động còn chạy theo thành tích, hiệu quả thấp.

III- THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, HỢP NHẤT HẢI PHÒNG - KIẾN AN (1961 - 1965)

1. Những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1962)

Trước những đổi thay lớn của tình hình trong nước và quốc tế, nhiều vấn đề mới đặt ra, yêu cầu Đảng phải khẳng định đường lối chiến lược, bước đi, chính sách và kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Trung ương Đảng tiến hành chuẩn bị cho Đại hội lần thứ III. Tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, hai Đảng bộ Hải Phòng, Kiến An tiến hành Đại hội (vòng 1) tập trung thảo luận, góp ý kiến vào bản Đề cương Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Đông đảo đảng viên, nhân dân Hải Phòng - Kiến An đã đóng góp nhiều ý kiến có giá trị vào các văn kiện trình Đại hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội từ ngày 05 đến ngày 10/9/1960. Đại hội đã khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của lực lượng hòa bình, dân chủ, xã hội chủ nghĩa trên thế giới, có nhiệm vụ phải giữ vững vị trí tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á. Đại hội xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Bắc, miền Nam, mối quan hệ của mỗi miền trong sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta. Cách mạng ở cả hai miền đều nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất đất nước. Vì vậy, nhiệm vụ của toàn dân trong giai đoạn trước mắt

là: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”¹. Đại hội đã nêu quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân với sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước; đề ra nhiệm vụ cơ bản, trước mắt của cách mạng miền Nam, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đối với miền Bắc: Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965).

Tinh thần nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được quán triệt sâu sắc trong Đại hội (vòng 2) của hai đảng bộ thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An tổ chức vào mùa xuân năm 1961.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ II (vòng 2), được tổ chức từ ngày 28/01/1961 đến ngày 04/02/1961, xác định nhiệm vụ của thành phố trong hai năm 1961 - 1962 là: Đoàn kết nhân dân nội, ngoại thành, đi đầu là giai cấp công nhân, ra sức phát triển kinh tế thành phố một cách toàn diện, nhanh, mạnh và vững chắc, lấy phát triển công nghiệp, giao thông vận tải làm trọng tâm, đồng thời hết sức coi trọng phát triển nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc cách mạng về tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật nhằm xây dựng một thành phố công nghiệp xã hội chủ nghĩa phồn vinh, xứng đáng là hải cảng lớn nhất miền Bắc; tích cực đấu tranh thống nhất nước nhà.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.21, tr.512.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiến An lần thứ II được tổ chức từ ngày 20 đến ngày 27/02/1961, xác định nhiệm vụ của Kiến An trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là: Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở hợp tác hóa, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ và bước đầu cơ giới hóa ở những nơi có điều kiện, lấy phát triển lương thực làm chủ yếu, nhưng phải coi trọng các mặt trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá, đồng thời ra sức phát triển công nghiệp địa phương để hỗ trợ công nghiệp Trung ương và chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển mạng lưới thương nghiệp, hợp tác mua bán xuống các xã để phục vụ kịp thời đời sống nhân dân.

Triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã từng bước cụ thể hóa đường lối chung, đề ra các phương hướng, biện pháp thực hiện. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 01/1961), quyết định những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1961 và tháng 02/1961, Bộ Chính trị họp quyết định mở cuộc chỉn huấn mùa xuân năm 1961, nhằm xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, tất cả phục vụ sản xuất, cần kiệm xây dựng đất nước. Tiếp đó, Ban Bí thư ra nghị quyết về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước... Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, trong hai năm 1961 - 1962, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An đã đạt được những thành tựu bước đầu trên các lĩnh vực kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội.

a) Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp

Ngày 01/01/1961, Thành ủy, Ủy ban hành chính và Liên hiệp Công đoàn thành phố Hải Phòng tổ chức mít tinh phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa và cuộc vận động “*Hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật*” của Chính phủ. Hơn 2 vạn công nhân và lao động thành phố tham gia, từ đó, phong trào thi đua lan rộng trong các nhà máy, xí nghiệp.

Tháng 01/1961, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải tiến hành một hình thức thi đua mới là Hội thao diễn kỹ thuật. Ngày 14/01/1961, Hội thao diễn kỹ thuật khai mạc, toàn nhà máy bừng lên không khí thi đua đầy hào hứng, phấn khởi và sôi nổi. Ngay trong ngày khai mạc, Nguyễn Thành Chiến, thợ tiện bậc 5/7, đã phá định mức, giảm thời gian tiện trục máy bơm từ 8 giờ 1 cái theo định mức, xuống 4 giờ. Trong 15 ngày của đợt I Hội thao diễn kỹ thuật, công nhân Nhà máy Cơ khí Duyên Hải đã phá 237 chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật. Ngày 30/01/1961, đợt II Hội thao diễn kỹ thuật khai mạc, đồng chí Lê Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ đã về dự và động viên, khích lệ phong trào. Kết thúc đợt II, công nhân Nhà máy đã phá trên 900 chỉ tiêu, phát huy 250 sáng kiến, tăng năng suất lao động từ 25 đến 90%. Qua hai đợt thao diễn, cán bộ, công nhân Nhà máy đã vượt 90% số chỉ tiêu, định mức; phát huy 108 sáng kiến có giá trị, vượt 733 chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật; hạ giá thành từ 20 đến 24%; năng suất lao động tăng từ 150 đến 1.500%, 71 công nhân được bầu là kiện tướng có năng suất cao.

Với những thành tích, sáng tạo của cán bộ, công nhân và sự quan tâm theo dõi bước tiến của phong trào, ngày 15/3/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hải Phòng lần thứ bảy. Ngày 16/3/1961, Người thăm Nhà máy Cơ khí Duyên Hải và nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy: “Phong trào ở đây đang phát triển tốt, đang thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch và sản xuất với phương châm “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Nhưng không nên chỉ bốc lên từng lúc, mà phải bền bỉ liên tục. Muốn thế phải luôn luôn cải tiến, phải thực hiện tốt chế độ quản lý dân chủ của Đảng”¹. Ngày 15/5/1961, Người viết bài “Vài ý kiến về phong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.63.

trào Duyên Hải” đăng trên báo *Nhân Dân*: Phong trào học tập Duyên Hải và thi đua với Duyên Hải đang phát triển mạnh ở các xí nghiệp, công trường. Đó là một điều tốt. Nguyên nhân thành công của phong trào Duyên Hải và đòi hỏi lãnh đạo các cấp phải theo dõi, bám sát và duy trì phong trào, kịp thời tổng kết kinh nghiệm để phổ biến học tập trung.

Cùng với việc đánh giá cao phong trào thao diễn kỹ thuật của Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, trong thời gian này, Hải Phòng đã tổ chức tổng kết 36 tổ lao động sản xuất có năng suất cao nhất trong phong trào thi đua năm 1960, ở các nhà máy, xí nghiệp. Qua tổng kết, Tổ Đá nhỏ Ca A, Nhà máy Xi măng được bình chọn là tiêu biểu nhất. Tổ đã dẫn đầu nhà máy về xây dựng và thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, trả lương theo sản phẩm, hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cán bộ, công nhân viên trong tổ đã nêu cao tinh thần “nhận khó khăn về mình, nhường thuận lợi cho bạn”, đoàn kết, giúp đỡ nhau tiến bộ toàn diện. Chính phủ và Tổng Công đoàn Việt Nam đã công nhận Tổ Đá nhỏ Ca A, Nhà máy Xi măng là Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa đầu tiên của toàn miền Bắc.

Tháng 4/1961, Chính phủ, Tổng Công đoàn Việt Nam tổ chức Hội nghị đại biểu cán bộ các tỉnh, thành phố tại Hải Phòng, để tìm hiểu kinh nghiệm Nhà máy Cơ khí Duyên Hải và chính thức phát động toàn miền Bắc thi đua với Nhà máy Cơ khí Duyên Hải và Tổ Đá nhỏ Ca A. Hải Phòng trở thành quê hương của phong trào thi đua “*Sóng Duyên Hải*” trong công nghiệp và Tổ Đá nhỏ Ca A trở thành “*con chim đầu đàn*” trong phong trào xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa. Nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (ngày 01/5/1961), thành phố Hải Phòng phát động phong trào thi đua học tập Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, Tổ Đá nhỏ Ca A, quyết phấn đấu giành nhiều hoa hồng dâng lên mừng thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hơn 300 nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất

mở hội thao diễn kỹ thuật. Từ ngày 01 đến ngày 19/5, toàn thành phố đã có 25.554 người giành được 60.824 hoa hồng, phát huy 5.593 sáng kiến, tăng năng suất từ 30 đến 1.200%, phá 19.841 chỉ tiêu, tiết kiệm 2.392 ngày công và 69.303 đồng.

Ngày 28/7/1961, Đại hội liên hoan Chiến sĩ thi đua toàn thành phố đã biểu dương thành tích của 558 chiến sĩ thi đua, 17.409 lao động tiên tiến, 2.060 kiện tướng sản xuất giỏi. Đại hội kêu gọi công nhân, lao động đẩy mạnh các phong trào thi đua, mở “*Hội thao diễn kỹ thuật mùa Xuân*”, “*Phát huy sáng kiến như Nguyễn Thị Lý*” (Nhà máy xi măng), “*Đuổi và vượt Tổ Đá nhỏ Ca A*”... từ đó, phong trào thi đua tiếp tục phát triển sôi nổi. Toàn thành phố có 168 tổ đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu Tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Phong trào tập trung vào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đảm bảo tính hiệu quả. Nhà máy Xi măng, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, Nhà máy Sắt tráng men, Nhà máy Điện... mở rộng chế độ hạch toán kinh tế nội bộ. Nhiều cơ sở đã chú ý tích cực giải quyết điều kiện vật chất cho phong trào.

Với khí thế thi đua lao động sản xuất, sản xuất công nghiệp ở Hải Phòng đã đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành kế hoạch nhà nước. Toàn thành phố có 29 đơn vị xí nghiệp, công trường hoàn thành kế hoạch cả năm trước thời hạn từ 20 đến 126 ngày. Nổi bật có 4 đơn vị hoàn thành kế hoạch trước ngày 02/9 là Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, Xí nghiệp cân Long Thành, Xí nghiệp gổ 1-5, Đài Truyền thanh Hải Phòng. Giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp năm 1961 đạt 104,7% kế hoạch, tăng 22,8% so với năm 1960. Sản lượng hầu hết các đơn vị đều đạt và vượt kế hoạch, tăng từ 10 đến 167%. Nhà máy Cơ khí Duyên Hải đạt 112,2% kế hoạch, tăng 194,5% so với năm 1960. Vận tải hàng hóa và hành khách đường bộ vượt kế hoạch từ 6 đến 27%. Cảng hoàn thành kế hoạch và tăng 3,3% so với năm 1960, năng suất bốc xếp tăng 10,43%, bốc xếp than tăng 15,38%.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương Kiến An có những phát triển bước đầu. Năm 1961, sản xuất vượt mức kế hoạch 12,27%, tăng 33,64% so với năm 1960. Các ngành xây dựng, giao thông vận tải đạt và vượt chỉ tiêu. Riêng ngành bưu điện vượt mức cao, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn miền Bắc về phát hành báo chí vào hợp tác xã nông nghiệp. Thương nghiệp, ngân hàng tỉnh Kiến An cũng là đơn vị khá nhất miền Bắc. Năm 1962, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giao thông vận tải Hải Phòng, Kiến An gặp nhiều khó khăn, sản xuất không ổn định do thiếu vật tư, nguyên liệu, điện cho sản xuất. Năng lực, trình độ tổ chức, quản lý của cán bộ còn yếu, trình độ kỹ thuật của cán bộ, công nhân và lao động thấp so với yêu cầu. Để khắc phục những khó khăn, yếu kém, ngay từ đầu năm, Hải Phòng phát động đợt tổng thao diễn kỹ thuật trong các ngành sản xuất và các cơ quan hành chính sự nghiệp. Đợt tổng thao diễn được các cấp, các ngành, các đoàn thể phối hợp tổ chức, vận động, do vậy đã thu hút đông đảo cán bộ, công nhân viên tham gia hưởng ứng. Hầu hết các đơn vị trong ngành công nghiệp, giao thông vận tải, tiểu thủ công nghiệp tiến hành thao diễn kỹ thuật với trên 70% người tham gia thao diễn. Toàn đợt tổng thao diễn đã phá 5.200 chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật, có 884 sáng kiến được công nhận.

Ngày 22/01/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Anh hùng phi công vũ trụ Liên Xô Giécman Titốp tới thăm Hải Phòng. Tại buổi mít tinh, Người căn dặn các tầng lớp nhân dân noi gương Liên Xô và đồng chí Titốp, ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước. Người đặt ra tiêu chuẩn thi đua giành Huy hiệu Titốp cho đơn vị, cá nhân hoàn thành kế hoạch vượt mức sớm nhất. Phong trào thi đua lao động sản xuất trong công nhân lao động được tiếp thêm khí thế mới. Các đơn vị tiến hành ký kết giao ước thi đua lập thành tích, giành nhiều hoa hồng chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh, giành Huy hiệu Titốp. Đến cuối tháng 3/1962,

đã có hơn 150 xí nghiệp, công trường trên toàn miền Bắc nhận giao ước thi đua với Duyên Hải. Công nhân Nhà máy Xi măng đã hoàn thành việc khôi phục 4 lò xi măng đứng, phục hồi máy phát điện số 3 có công suất 500 KW.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của giao thông đường thủy, Hải Phòng tiếp tục tập trung chỉ đạo ưu tiên phát triển dịch vụ vận tải biển là chính. Vận tải đường biển, đường sông, hoạt động của cảng được tiếp tục khai thác. Cảng Hải Phòng đã bốc xếp trung bình 2 triệu tấn hàng hóa một năm. Công ty phục vụ tàu biển được thành lập. Các ngành sửa chữa, đóng mới tàu thuyền được chú trọng mở rộng và phát triển. Năm 1961, Trường Trung cấp Hàng hải được đổi tên là Trường Hàng hải Việt Nam. Hải Phòng trở thành “thủ đô” của ngành hàng hải nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp địa bàn tỉnh Kiến An tiếp tục có bước phát triển khá hơn. Các cơ sở đã sản xuất nhiều mặt hàng mới phục vụ sản xuất và đời sống như: sơn mài, thủy tinh, giày, thảm cói... Giao thông nông thôn cũng đạt những tiến bộ quan trọng. Các tuyến đường liên huyện được mở rộng từ 5 đến 6m. Đường liên xã, liên thôn được mở rộng, có bề mặt rộng từ 2,5 - 4m. Hệ thống cầu cống đảm bảo cho xe 18 tấn có thể qua lại được. Ngành vận tải thủy bộ ở Hải Phòng, Kiến An đã vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Tháng 4/1962, các cấp, các ngành đã mở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua, hưởng ứng đợt thi đua hiến kế vượt khó khăn do Thành ủy phát động. Trong 5 tháng thi đua, đến tháng 5/1962, đã có trên 1 vạn sáng kiến được áp dụng vào sản xuất, 435 người được tặng danh hiệu kiện tướng, 18.714 người được tặng Huy hiệu Titốp. Thực tế phong trào thi đua lao động sản xuất, hợp lý hóa sản xuất, thực hiện quan hệ sản xuất mới đã được đẩy

lên rất cao, đặt ra yêu cầu về năng lực tổ chức, quản lý, trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ. Trước tình hình đó, các cấp ủy đảng, chính quyền và Công đoàn Hải Phòng, Kiến An đã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công nhân và lao động. Công tác đào tạo công nhân và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ được đẩy mạnh, biện pháp chủ yếu là đào tạo kèm cặp tại chỗ. Công tác tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, sáng kiến bước đầu được thực hiện ở cơ sở. Đồng thời, các đơn vị cũng quan tâm tới bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân lao động.

Ngày 30/4/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến xem triển lãm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhân dịp Đại hội Liên hoan Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba. Người đã dừng chân hồi lâu xem sáng kiến thay ống dẫn khí thừa để đốt máy “Bécna” của Xí nghiệp Công tư hợp doanh vận tải đường sông Hải Phòng. Ngày 04/5/1962, Người tới dự lễ khai mạc Đại hội Liên hoan Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc. Anh hùng Lao động Phùng Văn Bằng, công nhân gác đèn biển Ôriô trên luồng Nam Triệu, được Người hỏi chuyện thân mật và căn dặn: “Chú về cố gắng cải tiến thêm và bảo đảm ánh sáng tốt hơn. Có thể, tàu bè nước ngoài ra vào Cảng mới tốt được. Đừng để lúc nào đèn tắt. Đèn tắt là nguy hiểm lắm đấy”¹.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (mở rộng) bàn về việc xây dựng và phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phấn đấu trong 10 năm tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trang bị cơ khí và nửa cơ khí một cách phổ biến, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp nông nghiệp và công nghiệp, lấy công nghiệp làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một

1. Thành ủy Hải Phòng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ và nhân dân thành phố Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng, 2020, tr.286-287.

cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ nước nông nghiệp lạc hậu trở thành một nước công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại. Thành ủy Hải Phòng tiến hành tổng kết sản xuất công nghiệp và xác định phương hướng, nhiệm vụ, tổ chức quán triệt, triển khai nghị quyết trong các ngành, các cấp. Các đơn vị trong ngành công nghiệp đã mở phong trào tự trang, tự chế, chống lãng phí, tận dụng nguyên liệu sản xuất. Các đơn vị, xí nghiệp, Hợp tác xã thủ công nghiệp tự làm gần 400 máy các loại. Toàn khối công nghiệp địa phương tự tìm kiếm, tận dụng 2.500 tấn phế liệu, phế phẩm đưa vào sản xuất. Phong trào phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất phát triển mạnh mẽ. Số sáng kiến hợp lý hóa sản xuất tăng 2 lần so với năm 1961, trong đó có nhiều sáng kiến hợp lý hóa dây chuyền sản xuất và quản lý lao động. Chế độ hạch toán kinh tế nội bộ, lương sản phẩm được áp dụng trong 73% đơn vị sản xuất và trong 47% số công nhân.

Trong hai năm đầu thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), công nghiệp Hải Phòng đã có bước phát triển mới, nhiều công trình công nghiệp tiếp tục được thi công. Số lượng nhà máy tăng nhanh từ 67 nhà máy năm 1961, lên 87 nhà máy năm 1962. Ngành công nghiệp đã phát huy hiệu quả, góp phần trang bị vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân và đời sống nhân dân. Giá trị tổng sản lượng tăng từ 225.597.000 đồng lên 276.065.000 đồng. Lực lượng cán bộ, công nhân trong ngành công nghiệp trưởng thành, lớn mạnh, số lượng gần 50.000 người, trong đó có 21.561 cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật.

b) Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn

Về củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đại hội lần thứ III của Đảng đã xác định sản xuất nông nghiệp trong kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với “*Nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất nông nghiệp*

là giải quyết tốt vấn đề lương thực, đồng thời hết sức phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, ngư nghiệp, lâm nghiệp”¹. Đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp tiếp tục được cụ thể hóa tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, tháng 7/1961, đã xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp lớn phát triển nông nghiệp trong kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đánh giá những tiến bộ của nông nghiệp miền Bắc trong điều kiện kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, thiên tai liên tiếp... Hội nghị chủ trương phát triển nền nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Kết hợp hoàn thiện quan hệ sản xuất mới với việc phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp. Chú trọng đến các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất.

Trong những năm đầu, Hải Phòng, Kiến An đã tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở ngoại thành Hải Phòng và tỉnh Kiến An. Thành phố Hải Phòng đề ra phương hướng, kế hoạch sản xuất nông nghiệp ngoại thành, chủ yếu là tập trung sản xuất cây công nghiệp, thực phẩm để cung cấp cho thành phố, đồng thời coi trọng cây lương thực; quy định một số chính sách đối với người chuyển từ trồng lúa sang trồng rau và khuyến khích chăn nuôi lợn. Nông trường Thành Tô được giao nhiệm vụ chính là chăn nuôi để cung cấp giống cho các hợp tác xã. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Kiến An xác định phát triển sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiến An lần thứ II (tháng 02/1961) xác định: “Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở hợp tác hóa, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ và bước đầu cơ giới hóa ở những nơi có điều kiện, lấy phát triển lương thực làm chủ yếu, nhưng phải coi trọng các mặt trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá đồng thời ra sức phát triển công nghiệp địa phương để hỗ trợ công nghiệp Trung ương và chủ yếu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.21, tr.861.

phục vụ sản xuất nông nghiệp”. Tỉnh đã đầu tư lớn vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật nông thôn, thực hiện chủ trương “*phát triển giao thông nông thôn, giải phóng đôi vai*”; xây dựng một số xí nghiệp phục vụ nông nghiệp, phát triển ngành nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp. Cùng với đầu tư vật chất kỹ thuật, Kiến An tiếp tục chú trọng công tác củng cố hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên quy mô thôn và lên cấp cao, chỉ đạo xây dựng hợp tác xã cấp cao quy mô toàn xã tại An Thắng để rút kinh nghiệm, phổ biến ra diện rộng.

Thực hiện cuộc vận động phát triển kinh tế miền núi của Trung ương Đảng và Chính phủ, tỉnh Kiến An đã vận động, tổ chức nông dân đi Lào Cai khai hoang, xây dựng kinh tế. Từ tháng 8/1961 đến tháng 9/1962, tỉnh Kiến An đưa 3.000 dân đi lập thành 4 hợp tác xã, với diện tích 300ha. Ngoài ra, tỉnh còn vận động nhân dân lên khai hoang xen ghép với nhân dân địa phương. Nhưng do chưa có kinh nghiệm, tổ chức thiếu chu đáo và điều kiện khó khăn, nên nhiều người đã bỏ về.

Phong trào thi đua lao động sản xuất trong nông nghiệp có bước phát triển mới. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình), phong trào đăng ký thi đua với Hợp tác xã Đại Phong được triển khai mạnh mẽ ở tỉnh Kiến An. Đến tháng 5/1961, hai tỉnh, thành phố có 268 hợp tác xã nhận thi đua với Đại Phong. Kết hợp phong trào thi đua với Đại Phong, tỉnh Kiến An tiến hành tổng kết mô hình hợp tác xã Quyết Tiến, xã Quang Trung, huyện An Lão và mở hội nghị toàn tỉnh tại đây để phát động phong trào thi đua. Tiếp đó, xã viên các hợp tác xã còn hăng hái thi đua trong các phong trào “*Ba lá cờ đầu*”, “*Mười giỏi*”. Các hợp tác xã căn bản hoàn thành đợt củng cố vào tháng 5/1961, từ 210 hợp tác xã nhỏ hợp nhất thành 78 hợp tác xã toàn thôn, số hộ tham gia hợp tác xã đạt 86,4%; 31% số hợp tác xã thực hiện “*Ba khoán*”. Sau xã An Thắng (An Lão),

hợp tác xã cao cấp toàn xã được xây dựng ở xã Tân Hưng (Vĩnh Bảo) và Minh Tân (Kiến Thụy). Phong trào khai hoang bãi bồi ven sông phát triển. Huyện Tiên Lãng vận động nhân dân khai hoang được 1.500 mẫu ở bãi Chấn Hưng. Huyện Vĩnh Bảo huy động hàng ngàn đoàn viên, thanh niên khai hoang được 3.000 mẫu ở bãi Trấn Dương. Sản xuất nông nghiệp ở ngoại thành Hải Phòng trong năm 1961 đã phát triển đúng định hướng. Diện tích rau đạt 129,6% kế hoạch, chăn nuôi lợn vượt 25% so với năm 1960, bình quân mỗi hộ nuôi 2 con. Diện tích nuôi cá đạt 143% kế hoạch. Nhưng do công tác quản lý và kỹ thuật nuôi còn hạn chế, sản lượng chỉ đạt 50% chỉ tiêu. Sản xuất lương thực cũng đạt kết quả. Diện tích ngô đạt 221%, sản lượng đạt 168,6%; diện tích khoai đạt 124%, sản lượng đạt 113,8% kế hoạch. Tuy nhiên, năng suất, sản lượng lúa giảm nghiêm trọng, năng suất chỉ đạt 71,94% kế hoạch, bằng 78% so với năm 1960, sản lượng cả năm đạt 70,55% kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp ở Kiến An có biểu hiện trì trệ, nhất là sản xuất lương thực, làm cho tổng sản lượng lương thực của Hải Phòng, Kiến An năm 1961 giảm từ 207.221 tấn năm 1959 xuống 158.207 tấn, năng suất giảm từ 23,6 tạ/ha/vụ xuống 17,8 tạ/ha/vụ. Tình hình thiếu lương thực diễn ra trầm trọng. Đến tháng 5/1961, có tới 34,21% dân số Kiến An thiếu ăn, 6.000 người phải cứu tế. Số hộ xin ra khỏi hợp tác xã tăng, có thời điểm lên tới 1.300 hộ. Tình trạng trên đã phản ánh những bất cập, hạn chế trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, về năng lực quản lý, ý thức tự giác của xã viên. Năm 1962, tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán nặng, sản xuất lương thực gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu đói trong nhân dân chưa khắc phục được. Ở Kiến An, số xã viên xin ra hợp tác xã lên tới 4.867 hộ; ở Hải Phòng,

tháng 02/1962, có 2.000 xã viên xin ra hợp tác xã, tháng 5/1962 thêm 500 xã viên nữa xin ra.

Tỉnh Kiến An tiến hành nhiều biện pháp khắc phục tình trạng trì trệ, yếu kém trong sản xuất lương thực: Tổng kết phong trào sản xuất, hợp tác hoá; phổ biến Nghị quyết Hội nghị quản lý hợp tác xã toàn miền Bắc (tháng 12/1961); đẩy mạnh các phong trào thi đua. Phong trào làm thủy lợi tiếp tục được các tầng lớp nhân dân tham gia, trở thành phong trào mạnh mẽ ở nông thôn, đặc biệt là trong chiến dịch làm thủy lợi “*Kiến An - Gò Công quật khởi*”, các hợp tác xã đã tập trung 102.866 ngày công để chống hạn. Kết quả là 90% diện tích canh tác đã chủ động được nước. Kết hợp công tác thủy nông với giao thông, các công trình thủy nông được nạo vét, mở rộng để thuyền có thể qua lại, tăng cường sử dụng xe cải tiến, thuyền nên đã giải phóng 70% công việc trước đây phải dùng đôi vai. Cuối năm 1962, Kiến An đã tiến hành thí điểm cải tiến quản lý ở hợp tác xã để rút kinh nghiệm cho chủ trương về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã của Trung ương Đảng, đồng thời thực hiện ở địa phương.

Sản xuất nông nghiệp của tỉnh Kiến An có chuyển biến tích cực. Vụ mùa năm 1962 cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch. Năng suất lúa bình quân tăng từ 17,8 tạ/ha lên 20,6 tạ/ha, sản lượng tăng từ 158.200 tấn lên 186.300 tấn. Chăn nuôi, đánh cá biển và trồng cây công nghiệp phát triển hơn năm 1960, nhưng nông nghiệp vẫn chưa thoát khỏi tình trạng trì trệ. Tình trạng yếu kém trong quản lý, điều hành sản xuất thiếu dân chủ, tham ô, lãng phí, thiếu trách nhiệm được khắc phục bước đầu và là những bài học kinh nghiệm.

c) Phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, ủng hộ phong trào đấu tranh của đồng bào miền Nam

Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao và giải quyết việc làm cho người lao động có nhiều tiến bộ.

Công tác phát hành sách, báo, hoạt động của hệ thống câu lạc bộ, bảo tàng có bước phát triển. Phát hành sách của Hải Phòng năm 1961 đạt 100%, triển lãm đạt 159%, các rạp, các đội chiếu bóng lưu động tăng cường hoạt động phục vụ nhân dân, đạt 101% kế hoạch, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ, nhân dân. Phong trào nghe đài, đọc sách, báo, tìm hiểu khoa học kỹ thuật bước đầu được gây dựng. Mạng lưới truyền thanh được tăng cường, mở rộng đến tận thôn, xã. Đài Phát thanh Hải Phòng có sáng kiến chế tạo loa kim trang bị cho nhiều gia đình, đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền và nhu cầu của nhân dân.

Giáo dục phổ thông đạt kết quả quan trọng với tốc độ phát triển nhanh, thực hiện phương châm giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục lao động. Trong hai năm 1961 - 1962, phong trào thi đua với Trường phổ thông cấp II Bắc Lý (Hà Nam), thi đua “*Hai tốt*” (dạy tốt, học tốt), phát triển mạnh mẽ trong toàn ngành giáo dục Hải Phòng, Kiến An. Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp từ mẫu giáo, cấp I, II, III bước đầu được xây dựng hoàn chỉnh và tăng lên so với thời kỳ trước. Thêm 4 trường cấp III được thành lập là: Trường cấp III Vĩnh Bảo (1961), Trường cấp III Tiên Lãng (1961), Trường cấp III Công nghiệp (1962, nay là Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong), Trường cấp III Thủy Sơn (1962).

Ngành bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao trình độ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ các hợp tác xã. Năm 1961, bổ túc văn hóa cấp I của Hải Phòng đạt 79%, cấp II đạt 108%; cấp III đạt 122% kế hoạch. Hải Phòng được Chính phủ tặng bằng khen về công tác này. Bên cạnh việc phát triển giáo dục phổ thông đạt kế hoạch đề ra, ngành giáo dục Kiến An đã tăng cường giáo viên cấp I, II lên Lào Cai dạy học, tham gia phát triển văn hóa miền núi.

Hoạt động y tế có bước phát triển mới. Công tác vệ sinh phòng bệnh được các cấp đặc biệt coi trọng và trở thành phong trào toàn dân. Phong trào “Ba sạch, bốn diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt dịch) và cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh 2 ngăn) được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Hải Phòng, Kiến An dành phần kinh phí đáng kể cho việc xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống y tế các cấp. Phong trào “*Ba cái tiến*” trong ngành y tế góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng, chữa bệnh. Qua phong trào thi đua và công tác chỉnh huấn, tinh thần phục vụ của cán bộ, nhân viên ngành y tế có tiến bộ.

Phong trào thể dục, thể thao có chuyển biến mạnh, gắn liền với sản xuất. Tại Hải Phòng, số người tập thể dục buổi sáng năm 1961 đã tăng 146% so với năm 1960. Một số xí nghiệp đã tìm hiểu, phổ biến những môn thể dục thích hợp với đặc thù lao động ở xí nghiệp.

Năm 1961, toàn thành phố Hải Phòng còn 3.800 người chưa có việc làm, đại bộ phận là những người yếu, trong đó 3/4 là phụ nữ, nhưng thiếu thợ có tay nghề và khoẻ mạnh. Tại các khu phố đã tổ chức 36 tổ tự cứu gồm 694 người để tự tìm việc làm. Thành phố chú ý giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động, tích cực vận động những gia đình có diện tích nhà rộng hiến hoặc bán lại cho Nhà nước để phân phối lại cho những gia đình khó khăn về nhà ở, đồng thời tạo điều kiện về mặt bằng để các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy xây nhà ở cho công nhân. Nhiều khu tập thể mới được xây dựng.

Trong hai năm 1961 - 1962, phong trào đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược lên nấc thang cao hơn với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, tăng cường đàn áp, bình định miền Nam và các thủ đoạn chống phá miền Bắc. Tại

Hải Phòng, Kiến An, lợi dụng tình hình khó khăn, mất mùa, nông dân ra thành phố tìm kiếm việc làm đông, tình hình trật tự trị an có nhiều phức tạp, khó khăn, tình báo, gián điệp của địch ráo riết hoạt động. Gián điệp của Mỹ - Diệm trà trộn vào thủy thủ tàu các nước tư bản vào cảng Hải Phòng. Đặc vụ Tưởng cũng có dấu hiệu chấp nối hoạt động. Các phần tử phản động cấu kết với nhau tuyên truyền các luận điệu chiến tranh tâm lý, kích động, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trước âm mưu và thủ đoạn hoạt động của kẻ địch và các loại tội phạm khác, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngành công an làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân; đã vạch kế hoạch đẩy mạnh công tác sưu tra, đặc tình và chuyên án, đi sâu nắm tình hình, lập hồ sơ chính trị địa bàn, lập danh sách đối tượng đã vào Nam, xác định người bị địch lợi dụng. Lực lượng trinh sát đã tiến hành tổng rà soát, phân loại đối tượng và lập chuyên án gián điệp nhằm đi sâu tìm hiểu âm mưu, thủ đoạn hoạt động của chúng. Hai năm 1961 - 1962, lực lượng công an đã lập 20 chuyên án gián điệp, phá một số chuyên án như VK12, VK11, NF63... Công tác bảo vệ trị an trên sông, biển được ngành công an phối hợp với bộ đội hải quân, đặc biệt là ở những khu vực hải đảo, nơi biệt kích, gián điệp có thể lợi dụng để thâm nhập, ẩn nấp. Phong trào bảo vệ trị an được phát động sâu rộng trong quần chúng. Công an Hải Phòng, Kiến An đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân với nhiều loại hình đa dạng: nói chuyện cảnh giác cho hàng trăm ngàn lượt người nghe, phát hành tài liệu, kể vẽ pa nô, áp phích, tờ tin. Năm 1961, Ty Công an Kiến An in và phát hành 2.500 cuốn tài liệu nói về công tác phòng, chống gián điệp, biệt kích, in 6.700 tờ tin về trị an nhân dân phát xuống cơ sở. Lực lượng công an, bảo vệ, tự vệ Hải Phòng bảo vệ tốt tài sản ở cảng, các nhà máy, xí nghiệp. Ở Kiến An, công

an cùng các ngành nội chính khám phá nhiều vụ tham ô, trộm cắp giữ vững an ninh, ổn định trật tự.

Công tác cải tạo các phần tử của chế độ cũ, các đảng phái phản động được chú trọng nhằm đảm bảo sự ổn định an ninh chính trị, nhất là ở Kiến An. Năm 1961, Công an Kiến An đã xác minh, lập hồ sơ đề nghị giáo dục cải tạo 65 người là gián điệp, chỉ điểm cũ, 47 người lợi dụng tôn giáo, 2.157 đối tượng là sĩ quan, binh lính của quân đội chế độ cũ, 8 đối tượng là nhân viên chính quyền cũ chưa chịu cải tạo. Trong các cơ quan, xí nghiệp cũng tiến hành làm trong sạch nội bộ, cảnh cáo, điều chuyển các đối tượng phức tạp, phản động ra khỏi các bộ phận quan trọng, cơ mật.

Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị, Hải Phòng, Kiến An tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ chính trị và kỹ thuật của dân quân tự vệ. Lực lượng tự vệ phát triển đều khắp ở tất cả các cơ quan, đơn vị ở nội thành, nội thị, chú ý xây dựng, củng cố ở vùng xung yếu. Ở địa bàn nông thôn Kiến An và ngoại thành Hải Phòng, đã tiến hành tổ chức lực lượng dân quân vào hợp tác xã nông nghiệp. Với sự giúp đỡ của cơ quan quân sự, các địa phương đã xây dựng phương án phòng thủ và triển khai các chương trình huấn luyện. Công tác huấn luyện quân sự, chính trị được tổ chức một năm 2 đợt ở các địa phương. Sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “*Ba nhất*” (đạt nhiều thành tích nhất, đều nhất, giỏi nhất); phong trào “*Phát cò thiên lý mã*”, “*Cò Trung dũng*”, lực lượng vũ trang Hải Phòng, Kiến An đã phát huy vai trò trong sản xuất, bảo vệ trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân đóng vai trò nòng cốt trong công tác thủy lợi, bảo vệ đê điều, giữ gìn trật tự trị an thôn, xóm, hợp tác xã. Lực lượng dân quân tự vệ đã có hình thức giao ước thi đua, cụm kết nghĩa thi đua với nội dung sản xuất tốt, huấn luyện giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao. Tiêu biểu trong khối tự vệ là cụm kết nghĩa Nhà máy Toa xe, Xí nghiệp ô tô,

Nhà Ga, Nhà máy Len, gọi tắt là cụm Xe - Tô - Ga - Len. Kiến An có cụm kết nghĩa các xã Vinh Quang, Hùng Thắng, Chấn Hưng, gọi tắt là Vinh - Hùng - Chấn. Cụm kết nghĩa thi đua còn xây dựng kế hoạch phối hợp tuần tra, bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn.

Hướng về miền Nam ruột thịt, nhân dân Hải Phòng - Kiến An tích cực tham gia phong trào đấu tranh thống nhất, bước đầu chỉ viện cho miền Nam. Đặc biệt dịp 20/7/1962, đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc, tới Hải Phòng. Thành phố Hải Phòng, tỉnh Kiến An đã tổ chức nhiều hoạt động, sôi nổi đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Từ ngày 20/6 đến ngày 20/7/1962, các ngành, đoàn thể ở Hải Phòng đã tổ chức 800 cuộc nói chuyện về tình hình miền Nam, với 25 vạn lượt người tham dự. Hơn 12 vạn lượt người Hải Phòng xuống đường biểu tình phản đối Mỹ - Diệm; 187 đoàn đại biểu nhân dân đến Ủy ban Quốc tế đưa kiến nghị phản đối Mỹ - Diệm, ủng hộ nhân dân miền Nam. Ở Kiến An, diễn ra 123 cuộc mít tinh, có 25.719 cán bộ, nhân dân tham gia, đấu tranh chống Mỹ - Diệm; 10.003 người ký tên vào các bản kiến nghị gửi Ủy ban Giám sát quốc tế đòi đổi phương thi hành Hiệp định Giơnevơ. Cùng với đó, cán bộ, nhân dân Hải Phòng - Kiến An đã vượt qua nhiều khó khăn, hết lòng chăm sóc, tạo điều kiện về mọi mặt cho học sinh miền Nam đang học tập ở các trường trên địa bàn. Đây cũng là nét riêng, đặc sắc của Hải Phòng - Kiến An, đóng góp vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đáp ứng nhu cầu của cách mạng miền Nam và nguyện vọng của nhiều cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết ra Bắc muốn được trở về miền Nam, năm 1961, đã có 30 cán bộ, chiến sĩ tập kết ở Hải Phòng trở về miền Nam; đầu năm 1962, một đại đội được chọn lọc, huấn luyện tiếp tục trở về miền Nam trực tiếp tham gia chiến đấu. Để tăng cường chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, ngày 11/10/1961, con tàu không số đầu tiên

xuất phát từ Đồ Sơn, mở đầu tuyến vận tải trên biển. Công nhân Xưởng đóng tàu 1 Hải Phòng vinh dự được đóng con tàu vỏ gỗ gắn máy để phục vụ chuyển đi.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đạt được những bước tiến quan trọng. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Hải Phòng, Kiến An mở đợt sinh hoạt mùa Xuân năm 1961, cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị (tháng 3/1962); cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*” (tháng 6/1962). Đảng bộ Hải Phòng, Kiến An đã có sự trưởng thành, lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Hai đảng bộ đã gắn công tác xây dựng Đảng với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên được quan tâm chú trọng cả về tư tưởng, lý luận và chuyên môn, quản lý, lãnh đạo. Công tác phát triển đảng được tiến hành thường xuyên, chú trọng phát triển trong đội ngũ công nhân. Hai năm 1961 - 1962, Đảng bộ Hải Phòng phát triển được 2.371 đảng viên, trong đó có 869 đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất, đưa tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 15.066 đảng viên. Năm 1962, Đảng bộ Kiến An phát triển được 1.033 đảng viên, tăng 29% so với năm 1961.

Hoạt động của cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể đã có chuyển biến, bộ máy một số ngành được kiện toàn, lề lối làm việc có sửa đổi, chức năng, nhiệm vụ được xác định rõ ràng hơn, giảm họp, giảm giấy tờ. Cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm xây dựng tác phong sâu sát cơ sở, đưa cán bộ xuống cơ sở để học tập và rèn luyện trong thực tiễn. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã phát huy tốt vai trò, vận động quần chúng thực hiện thắng lợi các kế hoạch đề ra qua các phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, xuất hiện nhiều điển hình tập thể, cá nhân tiên tiến. Đoàn Thanh niên thực hiện

phong trào “Xung kích tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” (tháng 3/1961) do Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III phát động, đã sáng tạo nhiều hình thức thi đua hấp dẫn tuổi trẻ như Phong trào “Bốn biển, hai tiến” (biển không thành có, biển khó thành dễ, biển thiếu thành đủ, biển cũ thành mới, và tiến vào khoa học, kỹ thuật, tiến vào khâu sản xuất chủ yếu) trong thanh niên công nhân. Thanh niên nông thôn sôi nổi thi đua giành danh hiệu “*Trai gái Đại Phong*”.

Trong hai năm đầu thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1962), tinh thần yêu nước, thi đua lao động sản xuất xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong cán bộ, nhân dân Hải Phòng, Kiến An được phát huy. Những thành tựu Hải Phòng, Kiến An đạt được là cơ sở để Hải Phòng sau khi hợp nhất có bước phát triển mới, đồng thời đẩy mạnh chi viện cho cách mạng miền Nam.

2. Hải Phòng - Kiến An hợp nhất, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện cho cách mạng miền Nam, sẵn sàng chiến đấu (1963 - 3/1965)

a) Hải Phòng - Kiến An hợp nhất và tiến hành Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I

Hải Phòng, Kiến An là địa bàn trọng yếu về kinh tế, an ninh - quốc phòng của miền Bắc và cả nước. Với những điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An ngày càng có quan hệ chặt chẽ, tác động mạnh mẽ lẫn nhau. Hải Phòng là thành phố cảng và là một trung tâm công nghiệp tập trung đông dân cư, chỉ có một vùng nông thôn ngoại thành nhỏ. Kiến An có tiềm năng nông, ngư nghiệp, là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân thành phố Hải Phòng.

Xuất phát từ đặc điểm tự nhiên, xã hội của Hải Phòng, Kiến An và để phù hợp với nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo hai tỉnh, thành phố đã chủ trương đề nghị Trung ương cho phép hợp nhất Hải Phòng - Kiến An thành một đơn vị hành chính. Trên cơ sở nghiên cứu các yêu cầu thực tiễn đặt ra, ngày 21/9/1962, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí chủ trương hợp nhất Hải Phòng - Kiến An. Ngày 07/10/1962, Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa II, thông qua nghị quyết về hợp nhất Hải Phòng - Kiến An, lấy tên là thành phố Hải Phòng. Thực hiện các quyết định trên, ngày 07/11/1962, hai ban lãnh đạo Hải Phòng và Kiến An họp thống nhất công việc hợp nhất và quyết định công bố về việc hợp nhất, lấy ngày 01/01/1963 là ngày hợp nhất chính thức. Công tác chuẩn bị được tiến hành tích cực, đồng thời tiến hành tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân ý nghĩa của việc hợp nhất nhằm tạo tinh thần phấn khởi, tin tưởng và ổn định trong nhân dân. Bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể cấp thành phố được thực hiện theo phương thức gộp, với phương châm: *Đoàn kết, khẩn trương, chu đáo*.

Ngày 01/01/1963, lễ hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An được tổ chức trọng thể. Nhờ công tác chuẩn bị chu đáo, việc hợp nhất hai tỉnh, thành phố diễn ra tốt đẹp. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố hợp nhất gồm toàn thể 2 Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 58 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hữu Nhân giữ chức vụ Bí thư Thành ủy. Các đồng chí Lê Huy, Trần Kiên, Hoàng Mậu, Tô Thiệu là Phó Bí thư Thành ủy. Đồng chí Trần Kiên được Hội đồng nhân dân thành phố (hợp nhất) bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố. Ngay trong buổi lễ hợp nhất, Thành ủy nhấn mạnh hai trọng tâm lãnh đạo là sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, và phát động thán “Thao diễn kỹ thuật” với yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và chuẩn bị chu đáo tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Nhân dịp đón Xuân mới, ngày 23/01/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Tiệp Khắc, do Chủ tịch Antôni Nôvôtni dẫn đầu về thăm Hải Phòng (đây là lần thứ chín Người về thăm thành phố cảng). Người đã cùng đoàn đại biểu Tiệp Khắc thăm Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp và Trường học sinh miền Nam số 4. Ngày 24/01/1963, Người gửi Thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ Hải Phòng. Người căn dặn phải đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, đẩy mạnh thi đua về mọi mặt.

Từ ngày 10 đến ngày 14/7/1963, Đại hội đại biểu Đảng bộ Hải Phòng (hợp nhất) lần thứ I được tổ chức. Đại hội xác định nhiệm vụ chung của Hải Phòng trong ba năm 1963 - 1965 là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất công nghiệp là ngành kinh tế trọng tâm của thành phố; tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm; phát triển mạnh hơn nữa giao thông vận tải thủy, mở rộng và phát triển cảng; tích cực mở rộng kinh doanh thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, tăng cường công tác ngoại thương, tăng cường công tác quản lý tài chính, tăng thu, đảm bảo cân bằng chi, sử dụng tốt hơn nữa lực lượng lao động vào công cuộc phát triển kinh tế, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, ra sức tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất mới; đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa, kỹ thuật; cải thiện một bước đời sống nhân dân có trọng điểm (ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khỏe); tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân, tăng cường quản lý thành phố về mọi mặt; tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng.

b) Đẩy mạnh phong trào thi đua, phát triển kinh tế

** Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

Ngày 27/8/1963, Thành ủy Hải Phòng ra nghị quyết về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải làm tốt vai trò trang bị kỹ thuật cho nông, ngư, diêm nghiệp, để từng bước thực hiện

cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp ngoại thành. Công nghiệp địa phương tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phục vụ tốt kế hoạch của Trung ương và các tỉnh bạn.

Nhằm khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển, hoàn thành kế hoạch đề ra, các cấp, các ngành cùng lãnh đạo đơn vị, nhà máy, xí nghiệp đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Từ ngày 5 đến ngày 08/01/1963, hơn 100 xí nghiệp và hợp tác xã thuộc khối công nghiệp địa phương đã tổ chức thao diễn kỹ thuật đầu năm. Học tập và thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Thư chúc Tết, công nhân và lao động Hải Phòng dấy lên đợt thi đua mới *“Phấn đấu đạt chất lượng tốt nhất, năng suất lao động cao nhất, tiết kiệm nhiều nhất”* (gọi tắt là *“Ba nhất”*), lập thành tích chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phong trào thi đua theo mục tiêu *“Ba nhất”* được đẩy mạnh, đã thúc đẩy tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch, đồng thời có tác động tích cực đến chấn chỉnh quản lý sản xuất. Đầu năm 1964, Hải Phòng phát động đợt thi đua *“Mùa Xuân ba nhất”*, tiến hành ký kết giao ước thi đua giữa Hải Phòng với Hà Nội.

Ngày 27/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt. Để biểu thị quyết tâm cách mạng của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, ủng hộ cách mạng thế giới, Người phát động cao trào thi đua *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*. Lực lượng công nhân lao động Hải Phòng sôi nổi thi đua hưởng ứng, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động. Xí nghiệp Cơ khí 1-5 được chọn để chỉ đạo thí điểm, rút kinh nghiệm, nhân rộng. Khẩu hiệu *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”* trở thành phong trào hành

động cụ thể ở khắp các nhà máy, xí nghiệp. Công nhân các đơn vị bốc xếp thuộc Xí nghiệp Cơ khí 1-5 đã phát huy 15 sáng kiến, phá 452 định mức kỹ thuật. Công nhân Xí nghiệp Cơ khí Kiến An đã cải tiến quy trình tiện chi tiết vít máy chế cối...

Phong trào phấn đấu trở thành tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa phát triển rộng trong các ngành. Năm 1963, có 300 tổ đội sản xuất đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa. Năm 1964, có 800 tổ đăng ký ở cơ sở, 500 tổ đăng ký ở thành phố, trong đó gần 300 tổ và 41 cơ sở xây dựng được chương trình hợp lý hóa sản xuất. Cùng đó, để đáp ứng sự phát triển sản xuất mới, phát huy tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên, cuộc vận động “*Ba xây, ba chống*”¹ được chỉ đạo thực hiện từng bước. Nội dung cuộc vận động được cụ thể hóa thành nội quy của các nhà máy, xí nghiệp, đơn vị trong công tác quản lý kinh tế - tài chính, đã nêu rõ vai trò, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong lãnh đạo, quản lý.

Cùng với phong trào thi đua lao động sản xuất, cải tiến quản lý kỹ thuật, cơ sở vật chất công nghiệp Hải Phòng tiếp tục được đầu tư, xây dựng mới, cả ở khối công nghiệp Trung ương và địa phương. Nhiều công trình hoàn thành và đi vào hoạt động. Tháng 01/1964, hệ thống đường dây điện cao thế 10 KV Uông Bí - Hải Phòng đã xây dựng xong và chính thức hoạt động, hòa vào mạng lưới điện chung của miền Bắc, đáp ứng nhu cầu điện cho sự phát triển của Hải Phòng. Ngày 14/3/1964, các hạng mục mở rộng Nhà máy Xi măng Hải Phòng hoàn thành. Đây là hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại do Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Rumani giúp đỡ. Tiếp đó, ngày 31/01/1964, Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng khánh

1. Ba xây: xây dựng tính tiên phong, gương mẫu trong học tập, lao động, công tác; xây dựng lối sống trong sạch, giản dị, quần chúng; xây dựng tinh thần đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương.

Ba chống: chống tham nhũng; chống lãng phí; chống quan liêu.

thành. Công trình được xây dựng trên nền Nhà máy Chai Hải Phòng, do Cộng hòa Dân chủ Đức viện trợ và xây dựng.

Ngành công nghiệp Hải Phòng đã nâng cao một bước năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Các sản phẩm của công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn Hải Phòng như xi măng, thủy tinh, cá hộp, sắt tráng men, nhựa, ắc quy... có mặt ở khắp miền Bắc. Ngành công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu thủy có những bước tiến quan trọng.

Ngày 29/01/1963, Xưởng đóng tàu 3 đã hoàn thành việc đóng mới chiếc tàu chạy ven biển đầu tiên ở miền Bắc mang tên *Hải Phòng*, vượt mức kế hoạch 2 tháng, đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, công nhân Hải Phòng. Với khả năng của xưởng và do yêu cầu vận tải phục vụ chiến trường miền Nam, Xưởng đóng tàu 3 được giao nhiệm vụ thiết kế, chế tạo loại tàu sắt có trọng tải từ 50 đến 100 tấn. Ngày 08/02/1963, Xưởng đóng tàu 3 đã hạ thủy an toàn, bàn giao cho Đoàn 759 chiếc tàu sắt đầu tiên. Tàu được trang bị thiết bị bảo đảm hàng hải, thông tin tốt, máy đẩy khoẻ, có khả năng chịu sóng to, gió lớn. Cán bộ, công nhân đóng tàu Hải Phòng không ngừng học hỏi nâng cao trình độ, nâng cao hiệu quả sản xuất. Ngày 12/9/1963, Xí nghiệp cơ khí đã chế tạo thành công sà lan 100 tấn đầu tiên bằng phương pháp hàn điện. Với phương pháp này, giá thành sản phẩm hạ 10%, tiết kiệm được 10% nguyên liệu so với phương pháp tán đinh rivê.

Ngày 19/7/1964, Nhà máy Đóng tàu Hải Phòng khởi công đóng mới chiếc tàu biển trọng tải 1.000 tấn đầu tiên và cũng là con tàu có trọng tải lớn nhất từ trước tới nay do cán bộ, công nhân Việt Nam trực tiếp thi công. Tại buổi lễ khởi công, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đặt tên con tàu là “20-7” và đổi tên nhà máy thành Nhà máy Đóng tàu Bạch Đằng. Các nhà máy, xí nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu, phương tiện vận tải thủy Hải Phòng đã giữ vai trò chủ công cung cấp, phục vụ phương tiện cho các tỉnh.

Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đã đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng vật tư, trang bị cơ sở kỹ thuật cho sản xuất nông, ngư, diêm nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Nhiều sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao được sản xuất như máy cày, bừa loại nhỏ, máy bơm nước, máy xay xát, chế biến thức ăn gia súc, máy chẻ cói, bên cạnh các sản phẩm thông dụng là cày bừa, xe cải tiến, máy tuốt lúa, góp phần từng bước cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp. Các mặt hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân và xuất khẩu của Hải Phòng được sản xuất với số lượng lớn là ống nước, cân, khóa, khung xe đạp, bếp Quân Lực, đỉnh Sông Lô, nước mắm, thảm len, thảm cói...

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng, năm 1963 đạt 296,087 triệu đồng, năm 1964 đạt 342,014 triệu đồng. Chúng loại mặt hàng không ngừng được đa dạng hóa. Nếu như năm 1960, sản xuất công nghiệp Hải Phòng mới có 14 mặt hàng, thì đến đầu năm 1965 đã có 33 loại. Các mặt hàng mới chủ yếu là sản phẩm công nghiệp nặng như máy sản xuất vật liệu xây dựng, cần cẩu, băng chuyền, máy ly tâm, chẻ cói... Ngành công nghiệp tham gia xây dựng được 14 điểm cơ khí nhỏ phục vụ nông nghiệp, 7 trạm cơ khí huyện phục vụ nông nghiệp và ngư nghiệp.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và từ thực tế tình hình, Thành ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ của thành phố trong năm 1963 với mục tiêu phấn đấu chung là: năng suất lao động cao nhất, chất lượng tốt nhất, tiết kiệm nhiều nhất; chú trọng công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, xây dựng tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa. Cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp được tích cực chuẩn bị. Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Lê Huy, Phó Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban. Phong trào hợp tác hóa được Thành ủy tổng kết sâu sắc, trang bị cho cán bộ đi làm công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật những vấn đề cần tập trung khắc phục các mặt yếu kém.

* Sản xuất nông nghiệp

Cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp được tiến hành. Đây là cuộc vận động có quy mô lớn, được đa số xã viên tham gia. Để chỉ đạo sâu sát cuộc vận động, Hải Phòng đã triển khai thí điểm ở 8 hợp tác xã, với 4 mô hình: chuyên sản xuất nông nghiệp, chủ yếu trồng cây công nghiệp, chủ yếu trồng hoa màu, kinh doanh nhiều ngành nghề. Đợt I cuộc vận động đã tiến hành ở 852 hợp tác xã, đạt 96,39% tổng số hợp tác xã của Hải Phòng. Kết thúc đợt I, để kịp thời phổ biến kinh nghiệm, điển hình tiên tiến, Hội nghị hợp tác xã và đội sản xuất tiên tiến toàn thành phố được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 22/02/1964. Hội nghị đã nêu ra 10 điển hình tiên tiến của địa phương và phổ biến kinh nghiệm của các tỉnh để các hợp tác xã học tập.

Qua thực hiện cuộc vận động, quan hệ sản xuất tiếp tục được củng cố, đồng thời nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân, khắc phục những yếu kém, tiêu cực. Trong đợt I, nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã vận dụng 3 khoán: màu, cây công nghiệp thành “*khoán ăn, khoán chịu*”, thực chất là giao ruộng trồng màu cho hộ xã viên, thu sản phẩm. Cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo uốn nắn lại theo chủ trương của Đảng, đồng thời vẫn cho phép thí điểm khoán đối với một số loại cây trồng nhằm phát huy tinh thần tự chủ, phát triển sản xuất. Các hợp tác xã nghề cá tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, trọng tâm chỉ đạo là đẩy mạnh nghề khơi, coi trọng nghề lộng và tìm các biện pháp tháo gỡ khó khăn, kiến nghị với Trung ương về giá thu mua...

Cùng với tích cực đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý kỹ thuật, phong trào thi đua lao động sản xuất theo mục tiêu “*Ba nhất*” trong nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Năm 1963, có 800 hợp tác xã đăng ký phấn đấu thành hợp tác xã tiên tiến với

mục tiêu “*năng suất cao nhất, rau màu nhiều nhất, chăn nuôi giỏi nhất*”. Các phong trào “*Mỗi người làm việc bằng hai*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã theo tiêu chuẩn “*Bốn tốt*”... được nông dân xã viên thực hiện sôi nổi, với nhiều hình thức thi đua cụ thể, thiết thực như “*Đắp đê Điện Biên - Ấp Bắc*”, “*Công trình thủy lợi Đà Nẵng*”.

Công cuộc thủy lợi hóa, từng bước chủ động tưới tiêu, cải tạo đồng ruộng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, được đặc biệt quan tâm. Chính phủ và thành phố đầu tư xây dựng nhiều công trình thủy lợi lớn. Năm 1963, xây dựng đường ống dẫn nước ngọt qua sông Kinh Thầy về Thủy Nguyên, xây dựng trạm bơm An Dương. Đầu năm 1964, làm hồ sông Giá (hồ Đà Nẵng), biến sông Giá thành hồ nước ngọt chứa 17 triệu m³ nước, đảm bảo tưới cho 18.000ha và làm tiền đề cho việc khai hoang, lấn biển.

Cùng với các công trình thủy lợi lớn, các chiến dịch chống hạn, xây dựng, cải tạo hệ thống thủy lợi nội đồng, tiểu thủy nông tiếp tục được thực hiện thường xuyên. Năm 1963, nhân dân đã thực hiện nhiều chiến dịch chống hạn. Năm 1964, thực hiện chương trình thủy lợi hai năm 1964 - 1965, đã có 244 hợp tác xã đăng ký thi đua với Hợp tác xã Hồng Thái (Ninh Giang, Hải Dương), 782 đội chuyên thủy lợi được thành lập.

Nhằm nâng cao năng suất lao động, phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp, Hải Phòng đã đầu tư, trang bị bước đầu mạng lưới cơ khí từ huyện đến xã, với các phương tiện cơ khí nhỏ. Xây dựng hệ thống đường dây đưa điện về 8 xã ven đường 5, An Dương. Năm 1965, mở rộng toàn bộ 18 trạm bơm điện, 54 điểm cơ khí nhỏ và 3 xưởng cơ khí ở 3 huyện. Toàn tỉnh có 140 máy bơm dầu, 26 máy kéo phục vụ nông nghiệp. Hệ thống máy bơm điện, dầu có khả năng tưới cho 16.867ha, chiếm 33,56% diện tích lúa. Việc phổ biến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật bước đầu được chú trọng. Trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật,

hàng vạn cán bộ ban quản trị các hợp tác xã và xã viên được đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật nông nghiệp, thành cán bộ, nhân viên kỹ thuật của hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã lập ra tổ khoa học kỹ thuật để phổ biến, ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất.

Với những nỗ lực trong cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đầu tư cơ sở vật chất, nông nghiệp ngoại thành Hải Phòng đã đạt bước phát triển mới. Diện tích canh tác tiếp tục mở rộng, canh tác thuận lợi, một phần có thể canh tác 2 vụ lúa chính và 1 vụ màu. Kinh tế nông nghiệp phát triển cả trồng trọt và chăn nuôi, cả lúa và hoa màu. So với năm 1960, các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp đều đạt mức tăng đáng kể, đóng góp quan trọng trong việc nâng cao đời sống nhân dân, làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngoại thành, hàng năm đóng thuế và bán cho Nhà nước hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, những kết quả thu được còn chưa tương xứng với sự đầu tư và công sức. Diện tích ruộng đất sử dụng cơ giới mới đạt 2,2%. Năng suất lúa và sản lượng lương thực tăng chậm, không đồng đều giữa các huyện ngoại thành.

** Giao thông vận tải*

Giao thông vận tải có bước phát triển quan trọng cả về hạ tầng kỹ thuật và khối lượng vận chuyển, bốc xếp. Mạng lưới giao thông nông thôn ngoại thành Hải Phòng và tỉnh Kiến An trước đây do điều kiện khó khăn và ít được quan tâm, nên các tuyến đường nhỏ và lầy lội trong mùa mưa, nhất là đường sá ven biển và ở huyện Cát Bà. Sau ngày hợp nhất, thành phố quan tâm đặc biệt tới công tác cải tạo, nâng cấp phát triển mạng lưới giao thông nông thôn. Để tăng cường tổ chức thực hiện và quản lý công việc này, Sở Giao thông vận tải Hải Phòng thành lập bộ phận chuyên trách về phát triển giao thông nông thôn. Thành phố đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đường liên huyện Tiên Lãng - Vĩnh Bảo, Tiên Lãng - Đồ Đăng - Đồ Hàn. Đường 17 được mở rộng và

kéo dài tới vùng ven biển Trấn Dương. Tại huyện Cát Bà vốn chỉ có đường mòn, được đầu tư hạ dốc Eo Bùa để xây dựng đường từ thị trấn tới Trân Châu, Gia Luận, Việt Hải... Hải Phòng đã nâng cấp, cải tạo trên 2.000km đường giao thông nông thôn, cải thiện đáng kể việc đi lại của nhân dân và tạo điều kiện phát triển sản xuất.

Cảng Hải Phòng tiếp tục được đầu tư mở rộng bến bãi, tăng cường phương tiện, thiết bị, nâng cao năng lực bốc xếp. Trong 2 năm 1963 - 1964, cảng hoàn thành kế hoạch nhà nước, khối lượng hàng hóa bốc xếp năm 1963 là 2.318.000 tấn; năm 1964 tăng lên 2.410.000 tấn. Các công ty bốc xếp địa phương và các đoàn bốc xếp tự quản trong năm 1964 bốc xếp được 1.279.000 tấn. Khối lượng vận chuyển của vận tải địa phương tăng nhanh hàng năm. Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 1963 là 4.422.000 tấn (155.067.000 tấn/km), trong đó vận tải địa phương là 1.681.000 tấn (40.156.000 tấn/km). Năm 1964, tổng khối lượng vận chuyển tăng lên 48.868.000 tấn (169.730.000 tấn/km), trong đó vận tải địa phương là 1.630.000 tấn (44.618.000 tấn/km). Khối lượng luân chuyển hành khách cũng tăng nhanh. Năm 1963, đạt 72.856.000 người/km, năm 1964 đạt 76.127.000 người/km, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân. Trong vận tải, vận tải đường sông được chú trọng, phát triển khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương, hạ giá thành vận chuyển.

Trong hai năm 1963 - 1964, vốn *đầu tư xây dựng cơ bản* của Hải Phòng tăng. Cơ cấu đầu tư cũng có sự thay đổi lớn. Năm 1963, thành phố tập trung lớn vào đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, với 2.231.000 đồng, trong khi đầu tư xây dựng công nghiệp chỉ 1.628.000 đồng. Với mức đầu tư tăng, ngành xây dựng đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, như mở rộng bến bãi, nâng cao năng lực bốc xếp cảng Hải Phòng, hoàn thành Nhà máy Đóng tàu Bạch Đằng, Nhà máy Thủy tinh, mở rộng

Nhà máy Xi măng, nâng cấp, xây mới hệ thống đường sá, cầu cống và các công trình phục vụ văn hóa - xã hội. Công tác xây dựng cơ bản đã tăng cường đáng kể cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các ngành kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải.

** Thương nghiệp*

Thương nghiệp có nhiều chuyển biến. Đặc biệt, công tác thu mua nông sản, thực phẩm, phục vụ nhu cầu của nhân dân và xuất khẩu đạt kết quả khá. Các đơn vị thương nghiệp đã tăng cường quan hệ với các địa phương khác để tìm nguồn hàng phục vụ nhu cầu của thành phố. Công tác thu mua lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu đã đáp ứng một phần nhu cầu của nhân dân và chi viện cho miền Nam. Cơ cấu bán lẻ của kinh tế quốc doanh, hợp tác xã tăng, thu hẹp dần thị trường tự do. Công tác thu mua và sản xuất hàng xuất khẩu được đẩy mạnh. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Hải Phòng là nông sản, hàng tiêu dùng...

c) Tiếp tục phát triển văn hóa, giáo dục, y tế

Văn hóa, giáo dục tiếp tục phát triển. Giáo dục phổ thông tăng về số lượng học sinh và trường, lớp được đầu tư mở rộng, xây mới. Năm học 1963 - 1964, toàn thành phố có 271 trường phổ thông với tổng số 164.764 học sinh. Sang năm học 1964 - 1965 đã tăng lên 335 trường với 187.184 học sinh. Phong trào thi đua “Hai tốt” tiếp tục được thầy và trò hăng hái thực hiện. Ngành giáo dục đã tăng cường thực hiện phương châm “Học đi đôi với hành”, gắn học tập văn hóa với hướng nghiệp cho học sinh. Các trường trong nội thành đã xây dựng được xưởng trường. Ở ngoại thành, nhiều trường có ruộng, vườn thực nghiệm cho học sinh học tập, thực hành kỹ thuật. Học sinh được tổ chức tham quan, học tập kỹ thuật trên cánh đồng hợp tác xã, các xưởng máy. Cùng với giáo dục phổ thông, công tác bổ túc văn hóa tiếp tục được quan tâm ở cả cấp I, cấp II và cấp III. Mỗi năm, hàng vạn cán bộ,

thanh niên, bộ đội được bổ túc kiến thức. Năm 1963, tổng số học sinh bổ túc văn hóa là 79.712 người; năm 1964, số người được bổ túc kiến thức là 56.434 người.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, xuất bản, phát hành sách, báo, văn hóa phẩm tiếp tục có bước phát triển. Mỗi năm, thành phố phát hành hàng triệu cuốn sách, tờ báo. Các thiết chế văn hóa như thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ, viện bảo tàng, di tích lịch sử, loa truyền thanh... tiếp tục được đầu tư tu bổ, xây mới. Hệ thống loa truyền thanh được tăng cường tới khu phố, thôn xóm. Hải Phòng có 27.000 chiếc loa truyền thanh và tổng chiều dài đường dây là 2.960km. Đầu năm 1964, Chi hội Văn học nghệ thuật Hải Phòng thành lập, ra tập san *Cửa biển*. Các hoạt động sáng tác, biểu diễn nghệ thuật quán triệt đúng quan điểm, đường lối của Đảng, hướng vào phục vụ sản xuất, góp phần xây dựng cuộc sống mới. Phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng tiếp tục được quan tâm. Mỗi xã có Ban thông tin tuyên truyền và công tác văn hóa quần chúng. Hội diễn văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố tích cực tìm tòi, nâng cao chất lượng phục vụ.

Về công tác y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh phát triển sâu rộng, các hợp tác xã đã xây dựng và duy trì tốt đội vệ sinh phòng dịch, tủ thuốc thông thường. Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh đạt nhiều kết quả. Hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh, nhà hộ sinh được củng cố cả về đội ngũ, phương tiện và thuốc men.

d) Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể

Trong và sau thời gian hợp nhất Hải Phòng - Kiến An, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Đảng bộ thành phố đã sớm kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy. Đến cuối tháng 3/1963,

Đảng bộ Hải Phòng có 111 đảng bộ cơ sở, với 24.804 đảng viên sinh hoạt tại 1.123 chi bộ. Đội ngũ đảng viên, trong đó có 12.293 đồng chí được rèn luyện, thử thách trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, làm nòng cốt, hạt nhân trong phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thành ủy đã lãnh đạo đảng bộ các cấp thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Ba xây, ba chống”, đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng chi bộ, Đảng bộ “bốn tốt”, cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên gắn với cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Do năng lực, trình độ được nâng lên rõ rệt, các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, quản lý kinh tế. Trong hai năm 1963 - 1964, Đảng bộ đã kết nạp được 4.843 đảng viên mới, trong đó có 37% là thành phần bần nông, công nhân. Công tác đánh giá, phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc với các nội dung cụ thể. Kết quả phân loại đảng viên “*Bốn tốt*” năm 1964, toàn Đảng bộ có 73% đảng viên đạt loại khá, 2,8% xếp loại yếu. Số chi bộ, đảng bộ yếu kém giảm xuống dưới 5%.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã phát huy vai trò của mình trong công tác đoàn kết, vận động quần chúng thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục được kiện toàn về tổ chức, đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân thi đua yêu nước, xây dựng đời sống mới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng tình gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, với người Hoa, góp phần vào xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường miền Nam. Các đoàn thể đã đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến lề lối làm việc, phân định rõ chức năng,

nhệm vụ và phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng, chính quyền thực hiện mục tiêu kế hoạch 5 năm. Các đoàn thể đi sâu, đi sát quần chúng, tổ chức, động viên phong trào thi đua, góp phần tạo nên sự thành công của các phong trào thi đua lớn như “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”; “*Làm thêm giờ vì miền Nam ruột thịt*”... Phong trào xây dựng tổ Công đoàn “Bốn tốt”, chi đoàn Thanh niên “Bốn tốt”, chi hội Phụ nữ “Năm tốt” cũng được các cấp bộ đoàn, hội tích cực triển khai. Đoàn Thanh niên đã có bước phát triển mới. Khi hợp nhất, toàn thành phố có 35.000 đoàn viên trong tổng số 170.000 thanh niên. Đoàn tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố đội ngũ, giữ vững vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất và chiến đấu. Tổ chức công đoàn và đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức Hải Phòng có sự trưởng thành mạnh mẽ về số lượng và chất lượng. Đến Đại hội hợp nhất (tháng 8/1964), toàn thành phố có 443 công đoàn cơ sở, trường học và các công đoàn trực thuộc, với tổng số 74.150 công nhân, viên chức. Liên hiệp Công đoàn các cấp đã lãnh đạo đoàn viên và công nhân, viên chức tích cực thi đua lao động sản xuất, với nhiều hình thức thi đua cụ thể, thiết thực, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động đấu tranh phản đối đế quốc Mỹ xâm lược.

d) Đẩy mạnh công tác quốc phòng - an ninh, chi viện cho cách mạng miền Nam, sẵn sàng chiến đấu

Về quốc phòng, an ninh, thực hiện kế hoạch quân sự 5 năm lần thứ hai (1961 - 1965) do Bộ Chính trị thông qua (ngày 25/02/1961), Quân đội nhân dân Việt Nam đã hình thành cơ cấu tổ chức của một đội quân hiện đại với đầy đủ các quân, binh chủng hợp thành, không ngừng được tăng cường, củng cố về số lượng và chất lượng. Lực lượng vũ trang đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Thành đội và Sở Công an tăng cường xây dựng lực lượng, tổ chức diễn tập. Lực lượng công an, dân quân tự vệ được kiện toàn. Mỗi hợp tác xã thành lập 1 trung đội dân quân. Các cơ sở công nghiệp của Trung ương thành lập 1 tiểu đoàn tự vệ. Tại các địa bàn xung yếu như hải đảo, trên sông, biển, lực lượng tự vệ được trang bị mạnh. Công tác huấn luyện, diễn tập thực hành các phương án tác chiến, chống gián điệp, biệt kích xâm nhập được tiến hành tốt.

Cuộc đấu tranh của quân và dân miền Nam tiếp tục giành những thắng lợi mới. Chiến thắng Ấp Bắc, ngày 02/01/1963, đã đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Trước tình hình đó, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiếp tục gia tăng các cuộc càn quét, đàn áp ở miền Nam, đồng thời tăng cường phá hoại miền Bắc. Từ đầu năm 1963, địch tăng cường các hoạt động do thám, gián điệp ở miền Bắc, mà Hải Phòng là một trọng điểm. Máy bay, tàu chiến Mỹ nhiều lần xâm phạm vùng trời, vùng biển Hải Phòng, do thám và thả hàng tâm lý chiến, truyền đơn phản động ở các cửa sông, ven biển, có ngày có tới 14 tàu chiến xâm nhập hải phận, 75 lần chiếc máy bay do thám xâm nhập không phận Hải Phòng. Trên địa bàn thành phố, các nhóm phản động tiếp tục móc nối hoạt động. Ở vùng đông đồng bào Công giáo, địch tuyên truyền gây tâm lý hoang mang trong giáo dân. Nhận rõ âm mưu của địch, quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương về tăng cường đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, tháng 4/1963, Thành ủy Hải Phòng đã mở hội nghị cán bộ chủ chốt các ngành công an, quân sự, Bộ Tư lệnh Hải quân và các huyện, thị ven biển, triển khai phương án phòng, chống gián điệp, biệt kích và quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống gián điệp, biệt kích xâm nhập.

Trọng tâm công tác quốc phòng, trật tự trị an lúc này là tăng cường giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nâng cao tinh thần

cảnh giác, bảo mật phòng gian và củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị, đồng thời tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng công an, dân quân tự vệ. Thực hiện nhiệm vụ tăng cường trấn áp phản cách mạng, đẩy mạnh cuộc vận động bảo mật phòng gian và phong trào bảo vệ trị an, ngành công an giúp các xã trọng điểm xây dựng, hoàn chỉnh hơn kế hoạch chống biệt kích xâm nhập, xây dựng mạng lưới đặc tình, cơ sở bí mật, cốt cán để thường xuyên nắm bắt tình hình. Lực lượng công an xã, dân quân tự vệ tăng cường tuần tra. Với thể trận an ninh nhân dân, ngày 20/8/1963, dân quân xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng đã tóm gọn 6 tên biệt kích có vũ khí, điện đài chuẩn bị xâm nhập vào bờ.

Công an Hải Phòng đã khám phá nhiều chuyên án gián điệp, đặc vụ, nhóm phản động do địch cài lại và trà trộn vào các đoàn đến Hải Phòng. Kết thúc thắng lợi các chuyên án VK05 (đã lập từ năm 1961), chuyên án NF63, VK07 trong năm 1963, bắt một số tên người Hoa từng làm gián điệp cho Pháp, đặc vụ cho Tưởng, được cài lại điều tra tình báo, móc nối với bên ngoài. Năm 1961, Công an Hải Phòng tiếp tục điều tra, kết thúc các chuyên án LG39, TK04, HK09, truy bắt một số gián điệp do Pháp, Mỹ giả danh thuyền viên đến Hải Phòng móc nối gây cơ sở, nhiều tên đặc vụ Tưởng có biểu hiện hoạt động trở lại cũng đã bị sa lưới. Với phương châm làm thất bại âm mưu tổ chức phản động từ trong trứng, thực hiện khoanh vùng trấn áp phản động ở các trọng điểm, nắm chắc địa bàn, Công an Hải Phòng đã kịp thời dập tắt các nhóm phản động như “Chi bộ liên hiệp Pháp”, “Đệ tử liên minh”..., bắt nhiều tên đưa ra xét xử và đưa đi cải tạo, làm trong sạch địa bàn.

Trước âm mưu tiến hành, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của Mỹ, cuối năm 1963,

Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 112-CP về tổ chức phòng không nhân dân và Mật lệnh số 372-ML về việc bắn máy bay địch. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng về công tác phòng không nhân dân, quân và dân Hải Phòng đã tích cực xây dựng và thực hiện các kế hoạch phòng không, luôn đề cao cảnh giác, tin tưởng vào sức mạnh của mình, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch. Tháng 11/1963, Hải Phòng bước đầu xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân. Để bảo vệ Hải Phòng, đầu năm 1964, Lữ đoàn 350 được điều về Hải Phòng. Sự phối hợp, xây dựng phương án hiệp đồng tác chiến giữa Lữ đoàn 350, Quân chủng Hải quân và các lực lượng vũ trang địa phương được thực hiện. Nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân được phổ biến tới toàn dân.

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ dựng lên cái gọi là “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” và ngày 05/8/1964, mở cuộc tiến công “*Mũi tên xuyên*” ném bom bắn phá vào các căn cứ hải quân ở sông Gianh, cửa Hội, Lạch Trường, khu dầu ở Vinh và Bãi Cháy. Trước tình hình địch leo thang chiến tranh, thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sẵn sàng chiến đấu, các cấp chính quyền Hải Phòng đã động viên và tổ chức nhân dân đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đối phó với hành động đánh phá của địch. Thành phố đã xây dựng 4 hầm chỉ huy của Thành ủy, Ủy ban hành chính, Sở Công an. Các lực lượng vũ trang cùng nhân dân tích cực đào hầm trú ẩn, đặc biệt là ở các khu vực tập trung đông người như chợ, trường học, cơ quan, bệnh viện... Trong một thời gian ngắn, toàn thành phố đã đào đắp được 109.000 hầm phòng không, gần 241.000 hố trú ẩn cá nhân, 231.000m giao thông hào. Cuối năm 1964, Công an Hải Phòng đã lập xong 13 phương án bảo vệ và tiến hành thực tập cứu người bị sập hầm, bị thương, bị

cháy. Lực lượng tự vệ ở các xí nghiệp, công trường được củng cố, tăng cường tổ chức diễn tập chiến đấu. Các bước huấn luyện bắn máy bay tầm thấp như bắn đón 8 thân, 4 thân như thời kỳ chống thực dân Pháp, bắn đón máy bay bổ nhào... được tiến hành, sẵn sàng đánh trả máy bay địch. Công nhân giao thông đã làm trên 46km đường, 9 cầu, sửa chữa, nâng cấp nhiều đoạn đường với tổng chiều dài hàng chục kilômét phục vụ các lực lượng cơ động. Ngành bưu điện tăng cường mạng lưới thông tin liên lạc, đảm bảo thông suốt liên tục. Hệ thống thông tin gồm 107 tổng đài, 1.765 máy điện thoại, trên 1.000km đường dây thông tin.

Cùng với công tác chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, các hoạt động chi viện miền Nam tiếp tục được thực hiện. Hải Phòng là nơi xuất phát của những con tàu không số, đảm bảo bí mật, bất ngờ. Từ những con tàu gỗ nhỏ như tàu đánh cá của dân đến những con tàu vỏ sắt, có gắn thiết bị thông tin do Xí nghiệp đóng tàu Hải Phòng đóng mới, đã vượt sóng gió, đưa hàng nghìn tấn vũ khí vào tận các chiến trường Nam Bộ. Số vũ khí này có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc chiến đấu của quân và dân Nam Bộ khi tuyến đường bộ chưa vươn tới nơi. Với thiết bị của mình, Bưu điện Hải Phòng góp phần cùng Bộ Tư lệnh Hải quân chỉ huy, chỉ dẫn hành trình của các con tàu không số trên Biển Đông. Nhiều cán bộ, thanh niên Hải Phòng đã hăng hái vào miền Nam tham gia chiến đấu.

Những năm 1955 - 1964, tỉnh Kiến An và thành phố Hải Phòng, từ khi hợp nhất đã có bước tiến dài, từ một thành phố thuộc địa, bị chiến tranh tàn phá, vươn lên giữ vai trò, vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong một thập niên đó, thành phố cảng Hải Phòng trở thành đầu mối giao thông quốc tế và trong nước,

trung tâm công nghiệp, thương mại, chính trị và văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những thành công và yếu kém, hạn chế trong quá trình cải tạo và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ là những bài học kinh nghiệm cho cán bộ, đảng viên, quân và dân Hải Phòng vững vàng bước vào thời kỳ mới đầy gian khổ, hy sinh nhưng cũng hết sức hào hùng.